Lời nhà Xuất bản

Nhật báo TỰ-DO tục bản đến nay đã được hơn hai năm. Nhờ sự đóng góp thiết thực về mặt vật chất và cao quý về phương diện tinh thần của bạn đọc thân mến, cơ sở mỗi ngày một tương đối vững vàng hơn. Để đền đáp phần nào sự chiếu cố ân cần của đồng bào các giới, chúng tôi quyết định từ nay sẽ hoạt động thêm về ngành xuất bản.

Ngành xuất bản này sẽ cung cấp những món ăn tinh thần mà một tờ báo hàng ngày, dù muốn, cũng không thể làm được. Những sách sẽ ấn hành có thể thuộc về đủ các loại như sáng tác (truyện ngắn, truyện dài, kịch, thơ, tùy bút), biên khảo (về văn học, triết học, xã hội, lịch sử, địa lý, kinh tế, chính trị), dịch thuật (cổ ngữ hoặc sinh ngữ).

Nội dung và hình thức của các sách ấy tùy thuộc hoàn toàn ở các nhà trước tác, kể từ những văn hữu vẫn đã nhiều ít cộng tác với nhật báo Tự-do cho đến những tài năng mà xưa rày chúng tôi chưa từng có hân hạnh được nhận sự đóng góp trực tiếp.

Riêng phần nhà xuất bản, chúng tôi chỉ làm công việc lựa chọn theo chủ trương « tự do » của Cơ Sở chúng tôi và theo các nhu cầu thiết yếu nhất của mọi tầng lớp công chúng.

Kể từ đầu năm dương lịch 1959 này, ngành xuất bản của Tự-Do sẽ ấn hành mỗi tháng ít nhất là một cuốn sách.

Chúng tôi sẽ cố gắng để làm cho sách in ra mỗi ngày một hay hơn về nội dung, mỗi ngày một đẹp hơn về hình thức và nhất là mỗi ngày một hạ hơn về giá bán.

Khẩu hiệu trên đây không phải là dễ có thể thực hiện. Nhưng chúng tôi nhất định sẽ dần dần thực hiện, vì tin tưởng ở sự gom công, góp sức của các tác giả, của các nhà sách, nhất là của những chủ nhân tinh thần của chúng tôi tức là công chúng độc giả và toàn thể đồng bào các giới. Xin mời các bạn cùng viết, cùng làm, cùng phổ biến và cùng thưởng thức những món ăn tinh thần mà chúng tôi có hân hạnh trình bày.

Saigon, một ngày cuối năm 1958

Sau một năm hoạt-động

Rút kinh nghiệm thêm, sau một năm trời hoạt động, chúng tôi thấy rằng : công việc xuất bản các loại sách phổ thông, như Cơ sở Tự do đang theo đuổi, hiện còn vấp phải nhiều khó khăn khá phức tạp, nhất là về mặt thương mại.

Tuy nhiên, đã nhẫn nại chịu đựng được một thời gian, chúng tôi sẽ tiếp tục cố gắng trong tin tưởng. Cơ sở Tự do tin tưởng tiến về tương lai, một phần cũng là vì, ngay trong năm vừa qua, chúng tôi đã dần dần được sự cộng tác đắc lực của các văn hữu và sự hưởng ứng nhiệt thành của quí vị độc giả ở trong nước cũng như ở hải ngoại.

Số tác phẩm gửi về ngày một thêm, chúng tôi sẽ xuất bản mỗi tháng hai cuốn, kể từ đầu năm 1960. Cũng kể từ nay, ngoài các loại sách như đã được in ra, Cơ sở Tự do định xúc tiến mạnh hơn về hai mặt Khoa học và Thực nghiệp. Để đáp lại thịnh tình cao quí và thiết thực của các bạn viết cũng như các bạn đọc bốn phương, chúng tôi quyết tâm càng ngày càng cố gắng thực hiện khẩu hiệu đã được đề ra : sách hay, in đẹp, giá rẻ.

Với sự gom công góp sức của các nhà trước tác và của công chúng độc giả, Cơ sở chúng tôi hi vọng tới đầu năm 1961 sẽ có thể hoạch định và thực hiện một chương trình mỗi ngày một hữu ích hơn đối với quốc gia, xã hội

Saigon, tháng 12 năm 1959

Một giai-đoạn mới

Đầu năm 1960, Cơ sở Tự Do đã dự định tăng cường sự hoạt động về ngành xuất bản, để « hi vọng tới đầu năm 1961 sẽ có thể hoạch định và thực-hiện một chương trình mỗi ngày một hữu ích hơn đối với quốc gia xã hội ».

Nhưng, chẳng may ! nhật báo Tự Do — là ngành hoạt động chính của Cơ sở — đã bị đình bản từ ngày mùng 9 tháng 3, mãi cho đến ngày 20-6-1961 mới lại được tục bản. Tất cả chương trình dự liệu từ trước, do đó, nhất là do sự thiếu hụt về tài chính, đều bị lệch lạc.

Tuy nhiên, trong thời gian nhật báo bị đình bản, cũng như từ ngày đã tục bản cho đến nay, mặc dầu mọi thứ khó khăn, Cơ sở Tự Do vẫn cố gắng giữ cho hoạt động về ngành xuất bản được liên-tục, tuy không điều hòa, như bạn đọc thân mến đã nhận thấy.

Cũng trong thời gian nói trên, chúng tôi đã nhận được nhiều sự khuyến khích quí báu mà một vài đoạn trích sau đây ở một bức thư chẳng hạn, đã chứng minh :

« Trong lúc báo Tự Do bị đình bản, chúng tôi đau lòng . . . Cũng may thời gian « cấm khẩu » không kéo dài hơn nữa.

« . . Chúng tôi lại thấy các ông cố gắng và hi sinh nhiều quá : Những quyển sách của nhà xuất bản Tự Do giá trị, in chữ cỡ nhỏ, trình bày đẹp và giá lại rẻ !

« Ông Giám đốc ơi, cầm quyển sách của nhà xuất bản Tự Do, tôi sợ quá, sợ nhà xuất bản Tự Do chết yểu mất vì tận tụy hi sinh quá nhiều...

« Chúng tôi thành tâm cầu mong Trời Phật phù hộ cho... các ông khỏe mạnh. Cơ sở Tự Do phát triển và nhật báo Tự Do sống mãi ».



Với lòng tin cậy của bạn đọc thân mến, với sức cộng tác của các văn hữu, chúng tôi nguyện sẽ cố gắng trong giai đoạn mới này, nhưng cố gắng được tới đâu thì lần này chúng tôi không dám hứa hẹn hoặc báo trước nữa, bởi vì « Tương lai không thuộc quyền ai cả. Tương lai thuộc quyền Thượng Đế ». Chúng tôi tin tưởng rằng Tương lai sẽ dành cho nỗ lực của chúng ta nhiều cái bất ngờ thú vị.

Saigon, tháng 6 năm 1961.

Cơ sở Báo chí và Xuất bản Tự Do

VƯƠNG-HỒNG-SỂN

THÚ CHƠI SÁCH

SỐNG-MỚI

Con kính dâng quyển nhỏ này lên hương hồn mẹ, từ trần năm Quí-Sửu (1913).

Công ơn mẹ sanh thành, dưỡng-dục : con chưa đền bồi ;

Ơn mẹ dạy con biết thương cuốn sách từ tuổi chưa biết gì : con chưa báo đáp.

VƯƠNG-HỒNG-SỂN

TỰA

Vì sinh kế, từ trước, tôi đã cho đăng bài luận về « THÚ CHƠI SÁCH » một lần trong Bách-khoa, một lần khác trong « Văn-hóa nguyệt-san ».

Nay in thành tập.

Sở dĩ tôi làm cái việc Pháp gọi « bán da con gấu », một lẽ vì muốn học thêm. Đăng lên báo là một việc, để có dịp chất-vấn hải-nội quân-tử : hoặc có chỗ nào sơ-sót, sẽ bổ-túc hay đính-chính kịp thời. Đem ra trình bày thành tập riêng là một việc khác : phen nầy đầy đủ hơn và ước ao thâu thập cao kiến các bậc thức-giả.

Hai việc đi song song, nhắm không hại gì.

Một món hàng, tuy biết đã mất màu, cố nhiên khó bán chạy.

Tôi cũng làm gan, lãnh phận sự rao hàng.

Biết đâu : tân ngon, cựu cũng ngon. Và nhờ đi sau, có gia vị thêm bớt, cựu ngon hơn tân, bán chạy hơn hàng mới, cũng chưa biết chừng !

Vạn sự đều tùy khách mua.

Cẩn tự,

VƯƠNG-HỒNG-SỂN

Gia Định, số 5 đường Rừng-Sác

Tháng Bảy, tháng Tám năm 1960

De tous les présents que nous pourrons offrir à nos amis, le livre est le plus utile, le plus aimable, le plus durable.

Vêtu d'une belle reliure, il fait l'ornement de nos maisons.

Ouvert à point nommé, il nous instruit, il nous console, il nous amuse, il se mêle à notre vie morale pour l'animer et l'enrichir.

Georges DUHAMEL
de l'Académie Française

Trong các tặng-phẩm dành riêng để thù-tạc lương-bằng, sách là một quà hữu-ích, khả lân khả ái, và sách làm cho mối tình kết-giao đôi bên càng sâu đậm, càng lâu bền hơn các tặng-phẩm nào cả.

Đóng bìa rõ đẹp, rõ khéo, quyển sách trang-biện nhà cửa thêm xuê.

Dở ra đúng chỗ, sách dạy khôn dạy khéo, vừa an ủi cơn sầu, vừa giúp vui và gây phấn-khởi ; sách làm đời sống tinh-thần người đọc thêm hào hứng, hùng mạnh.

VƯƠNG-HỒNG-SÈN
thử dịch

THÚ CHƠI SÁCH

TRONG sách vở cũ Đông Tây, văn xưa Âu Á, thường quen hơi biết tiếng :

— Nàng tiên Thi ca (Poésie) với giọng bổng trầm, ngọt lịm như mật ong thứ thiệt.

— Nàng tiên Chữ (Lettres), tiên Họa (Peinture), tướng yểu-điệu như rồng phụng, sắc đẹp như ngọc tốt vàng ròng.

— Lắm cô đoan trang thùy mị, tươi cười như hoa buổi sáng, chẳng đợi xưng tên cũng đủ cho khách làng văn mến chuộng yêu vì ;

— Có cả nàng « Toquée », nàng « Maniaque », điên-điên khùng khùng nhưng khả ái và hai.

— Một nàng lạ nhứt, biệt hiệu là cô « Yên-sĩ-phi-lý-

thuần », chánh danh lúc còn Pháp-tịch là « Inspiration », nay vô dân Việt, có lẽ do :

Mẹ : Phù-Dung tiên-nữ,
Cha : Gàn-Bát-Sách tiên-sanh !



Có một nàng tuy chưa ai biết danh nhiều, nhưng rất quan trọng, xã-hội không nàng sẽ như người thiếu thanh-khí, địa-cầu chưa có nàng thì ta phải đến tận Thủy-liêm-động, Thiên-thai-sơn mà cầu thỉnh đem về, xin cho nàng đem theo đủ thất-thập-nhị huyền-công, nàng ấy là tiên « Hiếu sách », bạn của sách, biết thương yêu và ưa chơi sách, nàng « Bibliophile » vậy !

Nàng phải đẹp tuyệt trần, lịch duyệt và thần-thông quảng-đại hơn ai cả. Trong tay phải có cả Bồng-sơn, Bột-hải, cuộc đất bất khả xâm phạm, để sống yên thân những phi-thường dị-khách ; có đủ quân tử, triết-lý-gia, luôn cả tiểu-nhơn đớn khách mới đủ bộ vận một xã-hội hoàn-toàn : nào : loại quốc-cấm, loại trẻ không nên đọc, loại già muốn xem phải đợi mụ đi vắng nhà, những bộ sách hình, khi bày chán chường không khỏi bị tịch-thu, nhưng khi gió bất mưa cầm lén lật vài trang sẽ thấy trời nghiêng « đất méo », — toàn những anh-hùng bất trị, chứa trong nhà phải tốn công chầu-chực cửa công, không chứa thì không đáng mặt Mạnh-thường-quân, chưa phải nhà chơi sách lành nghề !

Bibliophile tiên-cô, tóm lại, sắc tuy không đến nghiêng nước nghiêng thành, nhưng đủ duyên-dáng : một liếc Bộ-trưởng ném bút bỏ qua, một cười Tổng Giám-đốc sở no hỷ-xả, không tịch-thu, không bắt bớ !

Bibliophile tiên-cô là hạng phi-thường, biết tế-khổn phò nguy, giàu lòng bác ái, độ lượng rộng như Phật, giúp văn sống là văn bán chạy như tôm tươi, muốn văn khỏi chết là sách khỏi bị trôi dòng nước, khỏi làm mồi cho lửa. Được nàng câng thì tha hồ nằm trong tủ kệ thơm tho, ăn ở trong văn-phòng êm-ấm, có long-não khử độc, có hương-trầm xông nhẹ, có nhạc thu-thanh thánh thót kề bên.

Chung quanh chỗ nàng ngồi, có đủ mặt anh hùng tài nữ, Kiều-nương tỉnh Bắc, Nguyệt-Nga miền Nam, có cả Bùi - Kiệm nói vè, Phi - Loan kêu oan, Từ - Thức tịnh tâm, Lỗ-Đạt ăn thịt chó, xóm Bích-Câu có chàng Tú-Uyên, xóm Bà Chiểu có chú Lía trộm gà, thằng Lãnh bán heo, hùng-hùng củ-củ, lưng da thắt đáy, bìa vàng gân đỏ chói lọi. Khi buồn mời ra khỏi chỗ ngự, thấy mặt đủ tiêu-tan mối sầu ; không chi thấy đứng đều đều trên bệ cũng vững lòng, mừng có dưới tay những phước-tướng lương-thần ủng hộ tinh-thần không sơ-sót.



Còn nhớ lúc nhỏ, nhà ở chợ Sóc-trăng. Gia-nghiêm làm nghề thợ bạc. Vừa đủ ăn, nhưng nuôi con chu đáo. Thường xin tiền mua sách, không khi nào không cho. Bữa bữa cơm tối xong, dưới ánh tọa-đăng, ưa sai đọc thơ Lục Vân-Tiên. Một đêm, tới đoạn Vân-Tiên nhơn bóng trăng giữa rừng sum-hiệp cùng Nguyệt-Nga, đang ngồi nghe, trong hàng thính giả, sung-sướng quá, bà hàng xóm vụt đứng lên, chạy về nhà gánh qua gánh cháo gà hơi lên nghi-ngút. Từ chối thế nào cũng không được. Một hai bà ép mỗi người có mặt phải cùng bà « ăn cháo no nê », vì bà quá cảm động, muốn thực hiện

lòng bà mừng trong giờ đoàn tụ thiêng-liêng của cặp giai-nhơn kỳ-nữ mà ai nói cách nào Bà cũng quả quyết rằng có thật (1)

Không nàng Bibliophile, làm gì có bộ Lục Vân-Tiên sẵn trong nhà ? Làm gì có buổi cháo gà không bao giờ ngon hơn nữa ?



Rồi mới hôm nào đây, trà Tàu hành tội, trằn trọc lăn lộn mãi không sao nhắm mắt. Bèn vặn đèn, lấy sách ra xem. Bỗng nhớ lại còn biết bao triệu người trên địa-cầu không từng cầm cuốn sách mà cũng không biết đọc chữ nào, nhưng họ vẫn ngủ ngon, ngủ gật, ngủ say, đụng đâu ngủ đó, cật nằm chưa thẳng đã ngáy pho pho, ngủ làm vậy trong thân thể ắt khương-kiện lắm, không như mình, khi ngủ gà khi ngủ dòm, lúc dỗ giấc không xong, mà ai hơn ai, xin thử hỏi ? Thà không ngủ mà được vui thú mân mê tờ sách, thông-cảm với cổ-kim, còn hơn.

Miên man mãi lại bắt thèm cái nghề ngồi bán sách như đã thấy ngoài phố lớn. Hay là hãy thử bỏ tra-cứu, thôi viết-lách, xoay qua học nghề của bà Mộng Tuyết, bà Hồ Hữu Tường ?

Bán sách thế mà sướng nhỉ ?

Sống một đời nhàn-nhã, êm-đềm sau mấy dãy kệ và tủ khá gọn và xinh, không bề-bộn, trước mặt toàn danh-văn và tiền-sỹ giấy ! Có khi lại ngồi « kết », thâu thâu đếm đếm,

---

(1) Chính bà nói với tôi bà gốc gác người. Cầu Rạch Bần (Sai-gon) xưa nhà bà ở sát vách nhà họ Võ và mẹ bà cho biết đó là dòng dõi Võ Phi Loan.

không hở tay, đếm đủ rồi hàng mới trao ra, tối tối ngồi cọng sổ, bạc chất chồng ngốt mắt ! Thú nhỉ ? ?

Cái mộng làm nhà buôn sách, tôi càng say mê sau bữa hội ngộ với chủ một nhà sách đường Lê Lợi (6-7-1960), và sau những cuộc đến chơi nơi Đại-Ẩn-Am của lão Đông-Hồ. Những nơi nầy rất quen với tôi, đâu đâu cũng sẵn ghế ngồi, không trà thì thuốc. Tôi lại thích nhìn gương mặt hai chủ-nhân, một trẻ một già : trật-tự, thể-thống, thanh-cần, trung-tín điểm - xuyết một tâm - lực phấn - đấu và lương - thiện quyết đi đến thành - công ; cũng cặp mắt sáng quắt của con nhà thơ-hương, nhưng cũng cặp mắt ấy có khi lại rất thiết-thực dẫn-đo « vốn là bao, lời là bao, thuế-má là bao, huê-hồng rắc-rắc là bao », sợi tơ kẽ tóc không qua lọt, toàn những đặc-tính mình không có, cũng cặp mắt ấy rồi trở lại pha đậm nét đạo-mạo, vẻ hiền-lành trưởng-giả, gặp câu chuyện nào khó giải-quyết, điểm thêm cái cười lệch mồm khỏa lấp, nó khéo làm sao !

Nhưng hãy khoan sợ tôi vội giành nghề. Tiền tôi chưa có ! Nếu tôi lập hàng sách, tôi không bán những loại trùng với các sách đã bày ngoài phố. Tôi chuyên về sách cũ, những loại đã thành danh, loại khó kiếm, những sách không còn xuất bản, nhưng danh thơm đồn rùm, những tác-phẩm có chữ ký của người viết, loại đặc-biệt in trên giấy tốt, loại có di-bút của danh-nhơn, loại của hạng chơi sách khó tánh, và hạng chơi sách già kén . . . tìm mãi chưa ra, nhưng quên nói một điều, dọn hàng sang phố xong, có môn dẹp và chịu phá sản, vì khi tìm được sách quí sách hiếm, chưa giải-quyết xong vấn-đề bán ra hay để dành !

Thôi xin nhường thú bán sách cho ai kia và đành phận

ở lại với nghề cũ làm mọt sách với bao nhiêu bụi-bặm và tối tăm !

Vả lại, nàng Hạnh-Phúc (Bonheur) với nàng Hiếu-sách (Bibliophile) há chẳng cùng một chữ đầu « B » hoặc « H » ?



Đến nhà lão Lâm, phải được leo lên gác sách của lão. Muốn thêm hứng thú phải lựa đi vào giờ may. Mặc dầu chủ-nhân trọng khách sai lấy trầm tự tay bào-chế ra đốt, hương xông ngát mũi, nhưng khách lại riêng thích « *yên hà* » từ lầu dưới bốc lên. Được chủ-nhân tiếp kiến và trao đổi lời vàng, đã là một món ăn tinh-thần tuyệt diệu, nhưng giống hổ đói lại thích mùi trần ! Tô phở đường Hồ Huấn Nghiệp, tách café chị Mai đường Gia-Long có khi cần dùng hơn cam-ngón mỹ-từ.

Khỏi nói, chung quanh thơ-phòng lão Lâm, toàn là cảo-thơm đóng bìa da đỏ và cả một rừng tranh-liễn, đủ làm mê-mẩn bọn gàn sách hiếu sách như mình. Có khi hỏi mượn vài quyển và luôn luôn chủ-nhân không từ chối... Tay ôm sách, chơn dò nấc thang. Bụng gởi ở lại với mùi thơm tho ban nãy !

Về đến nhà cười thầm lấy mình. Hai phú-gia vừa kể, giàu tiền và nhiều sách, nhưng chưa ai mê sách đến ngủ chung một giường với sách như mình.

Cửa thư-viện họ Vương đề nét vàng « VÂN ĐƯỜNG » hai chữ. Khách bước vào, mắt quen sẽ thấy đâu đây một hộp sành xinh-xinh, xưa dành đựng ấn son, trên nắp đề :

« *Đông bích đồ thơ phủ,* (府書圖壁東)
« *Tây viên hàn-mặc lâm* ». (林墨翰垣西)

(Vách đông, phủ đồ thư,
(Tường tây, rừng bút mực).

Hộp ấy, hiệu đề « Mậu-tý niên chế », truy ra đó là đồ sứ đem về từ năm Minh-Mạng thứ 9 (1828). Dưới đáy chạm thêm chữ « 平 » (Bình). Có ai hỏi sẽ nói nhỏ của nầy là di-vật Bá-hộ Bình đất Vĩnh-long.

Một sập bằng cây gỏ táu Trung-hoa, lên nước đen mun bóng lộn, dùng làm nơi an giấc đêm ngày của Vương già. Giản-chi tiên-sanh đến chơi, gọi đó là « Quí-phi-sàng » và cắt nghĩa « giường chờ sủng-phi gãy đàn ». Thưa muốn lắm nhưng họ Vương chưa dám sắm nàng hầu, tuy năm trước Đông-hồ tiên-sanh đã tặng cặp liễn còn treo để chờ thực hành :

« *Bán thế túy tâm cầu cổ ngoạn,*
« *Nhứt sanh trắc nhĩ thưởng thanh ca* ».

Bản tánh họ Vương dốt đặt song có tật ưa « *làm tàn* », thích chữ thích nghĩa : vay tiền một vạn tám, mua chiếc Quí-phi-sàng trả góp làm sáu tháng mỗi tháng ba ghim ; mê tơi cũng vì thương hai câu chữ chạm lối triện-tự trên gỗ viền đá thành hai cột liễn :

« *Cầm, kỳ, thi, tửu, kiếm ;*
« *Phong-hoa, tuyết-nguyệt, thiên* ».

Nực cười cho Vương già, lúc nhỏ sợ đi lính mà tự thuở nào vẫn ưa kiếm-cung gươm cũ. Đàn không biết dạo mà học thổi tiêu và sắm độc-huyền-cầm treo vách để nhện thêm dây. Rượu, à nhắc đến rượu, xin thưa uống được khá nhiều. Còn thơ thì lỏng chảy !

Như thế thì đeo theo câu liễn cao-kỳ ấy làm chi cho người cười ? Cũng vì ham thú phong-lưu « phong-hoa tuyết-nguyệt ». Ừ ừ ! nặng nợ vì chút đó. Còn nhớ năm xưa bạn là bác-sỹ Ngôn tặng « Lá gió cành chim », sách khảo cứu về bịnh phong-tình. Đã cám ơn tác-giả bằng ba câu :

Chừng nào lá gió hết dưa,
Cành chim hết đỗ, đây chừa trăng hoa !
Hỏi ông có thuốc gì thoa ? ?

Gàn ngông đến thế, Quí-phi-sàng, tội gì chẳng sắm ? Sắm để mông có quí-phi ! Mắc nợ sá gì ?

Sàng có một mặt tiền cho chủ-nhân dùng và ba bề che bít : hai bên là hai dựa tay ; đối với phía mặt tiền là vách cao để che gió, vì chớ quên, tên kêu làm vậy, nhưng đây là sập hút của nàng phù-dung, không hơn không kém ! Hai tay dựa tả và hữu là hai manh gỗ to chạm trổ ra hình dáng cây đàn tỳ-bà in như hệt, có đủ trục phím, dây không thiếu món nào, mặt đàn là miếng đá hình bầu-dục bằng vân-thạch tuyệt hảo. Vách lớn ở giữa chia làm ba miếng đá tuyệt đẹp kề nhau lại, chung quanh đá thì viền bằng gỗ chạm lộng, miếng gỗ giữa chạm năm con cờ : con xa, con mã, con pháo và hai con sỹ, ngầm hiểu chủ-nhân là « *tướng* », còn đủ ngựa, xe, súng và hai quân-sư thì mặc sức tung-hoành ! Kề bên năm con cờ có túi đựng cờ, bầu rượu, một đàn cầm đựng trong túi gấm và một thanh gươm nửa phần rút ra chưa khỏi vỏ. Đây là nhà điêu-khắc muốn thực-hiện nửa vế trước câu thi « *Cầm kỳ thi tửu kiếm* ». Hai miếng gỗ hai bên nối tiếp miếng giữa thì chạm :

a) viền trên : túi đựng tiền, lá sen biến thành chiếc nón tơi và một cây ngọc « Như Ý », ngụ ý câu « *Phú - quí như ý* » ;

b) viền hai bên tả hữu và viền dưới : chạm một con dơi, một chiếc lục-bình, hai sừng tê-giác và một chiếc lọng xếp lại, ngụ ý : « *Phúc lộc song toàn* », ép để mượn chữ : con dơi là *Phúc*, « *lộc* » trong lộc - bình, hai tê - giác là « *song* » và « *tàng* » tức « *tàn* » *toàn*, trong « *tàn*, lọng ». Đâu đó đều xếp đặc hữu ý, hiểu được cũng vui vui, duy nửa vế nhì câu liễn « *phong hoa tuyết nguyệt thiên* » sao lại không thấy trổ chạm chi chi cả ? Lạ lùng thay ! Ngót một năm sau, mới khám phá ra : ba cảnh thiên nhiên *màu trời, hoa trước gió, tuyết dưới trăng,* tự chủ-nhân tìm lấy ! Thì có gì đâu : trong ba miếng vân-thạch dùng làm vách, xem kỹ rõ ràng : miếng giữa cao 0th47, ngang 0th57, có vân màu gạch cũ, tựa như mây mù, hay có thể nói như bông hoa tơi tả trước gió, quả là cảnh « *phong hoa* » ; miếng tả, vân đá vằn vện như khói đèn buổi rét lạnh, hình dung một vệt méo méo tròn tròn, tạm hiểu là vầng trăng nhỏng-nhẻo mùa đông đang bị bao vây bởi những mảnh vô hình lốm-đốm lả tả tựa như bông gòn mà không phải bông gòn, giống như tuyết mà xem rõ lại thì không phải tuyết ! Hay là ý người thợ muốn mượn miếng vân-thạch để tượng trưng cảnh « *tuyết nguyệt* » là như vậy đó ? Còn miếng đá bên hữu lại càng thêm kỳ-quái : cũng một mảnh đá hoa cao 0th35, ngang 0th45, lại phân làm hai phần, phần trên một màu xanh đục như nền da trời lúc chạng vạng tối, phần dưới lại có mấy lớp hình mây xen kẽ, cuộn cuộn có hình gần giống bóng con ngựa chạy, có hình in như tranh « vân cẩu » hay hình « bào ảnh » lạ chưa ?

Đá vân thạch, « Tài-lỷ-xẹc » (Đại-lý-thạch), người Trung-hoa rất chuộng và nhìn nhận đó là một kho tàng bí ẩn của Tạo-hóa. Chơi đá vân-thạch, biết lựa và tìm hiểu, vui như chơi ngọc và có khi là đi trước cả một thế-hệ. Thế-hệ đương kim là tàng-trữ tranh vẽ của Picasso (*thời kỳ lam*

« époque bleue »(1901-1904), *thời-kỳ hường* « époque rose » (1905-1907) rồi qua *phái lập-thể* « cubisme » như les demoiselles d'Avignon sáng tác năm 1907, kế biến qua chủ-nghĩa siêu-hiện-thực (surréalisme) và phái trừu-tượng (abstraction) (1926-1936) để nay tạm thời dừng chơn theo phái biểu-hiện chủ-nghĩa (expressionnisme trong tranh Guernica, 1937) (để phản đối thuyết cũ ấn-tượng chủ-nghĩa (impressionnisme)... Chơi họa-phẩm Picasso để mua tranh đắt tiền và treo lộn đầu rồi xúm nhau khen lấy khen để nét thần-tình, thét rồi sẽ tới mức chơi đá có vân, đá cục, đá trổ hình người hoặc thú, (1) đua nhau chơi vật thiên-nhiên thay vì vật nhơn-tạo, và khi ấy về hưu bán Quí-phi-sàng mãn đời ăn không hết ;

Sập chạm bất nhớ câu hát trong bài ca-trù :

« *Thi tửu cầm kỳ kiếm, phong hoa tuyết nguyệt thiên,*
« *Chi cho bằng trà cho ngon, rượu cho ngọt, hát cho ngót,*
« *đàn cho hay ; Nợ phong-lưu trả dứt lại vay, kho vô tận*
« *hết rồi lại có !*



« *Thảo thụ tồng phi tiền độ sắc,*
« *Yên hà bất tự vãng niên xuân.*
(Cổ thi)

Mai-Nguyệt tiên sanh đã dịch là :

« *Sắc trước còn đâu cây cỏ ấy ?*
« *Xuân xưa khác hẳn khói mây nầy.*

Ngâm đi ngâm lại không biết chán, nghĩ-ngợi xa gần, bàn bạc lẩn thẩn, phút quên giới-thiệu bài nầy nói những gì đây ?

1) Xin xem bài « Chasseurs d'insolite », une enquête originale de René Pacaut et Jain sur les collectionneurs, (Revue Détective N.734 du 22-Juillet-1960.)

— Trước hết, ta thử hỏi « THÚ CHƠI SÁCH là gì ? »

— Xin đáp : « *Thú chơi sách* là một thú nhàn ; đóng cửa tháp ngà thưởng thức chuyện cung trăng, hoặc dở trang sách tìm người trong xuân mộng. Nói như vậy cũng còn chưa đủ : nhà chơi sách chẳng những đọc mà thôi, còn mân mê cuốn sách, rờ rẫm cái bìa êm-ái vuốt ve trang giấy mịn màng, gởi hết tâm tư vào đó, một lòng gắn bó thiết tha tưởng còn hơn các phong lưu công tử đời xưa tiếp kiến nhân-tình bằng xương bằng thịt !

— Thi-sĩ Pétrarque nước Ý, một buổi chiều giữa thế-kỷ thứ XIV, nhơn nói đến sách, có thốt câu nầy, tuy cầu kỳ nhưng chí lý :

J'ai des amis de tout âge et de tout pays... ils ne sont jamais importuns et répondent immédiatement à toutes mes questions. Quelques-uns me racontent les événements d'autrefois ou me révèlent les secrets de la nature. Ceux-ci m'apprennent à vivre, ceux-là à mourir ... Je puis me fier à eux en toutes circonstances.. En retour de tous ces services, ils me demandent seulement de leur offrir une place convenable dans un coin de ma modeste demeure où ils puissent reposer en paix »...

(LEO LARGUIER,
de l'Académie Goncourt)

« Tôi có bằng-hữu đủ hạng người và thuộc đủ các nước.
« Bạn không khi nào phiền-nhiễu tôi, và một khi tôi hỏi han
« điều gì, vẫn có câu trả lời túc trực. Có bạn nhắc tôi những
« dĩ-vãng êm-đềm năm cũ, có bạn chỉ tôi những huyền-diệu
« trong vũ-trụ hiện thời. Bạn dạy tôi sống cho phải đường,

« bạn dạy tôi chết cho phải cách. Trong những bước đời éo-« le bối-rối, tôi đều có thể trông cậy vào y, và những người « bạn quí ấy chỉ cầu xin có được một chỗ yên-tịnh, nhỏ gọn « trong vuông phòng thanh-nhã của tôi, là đủ hài lòng ». (Thuật theo Léo Larguier và trích lục trong bài tựa sách mẫu rao hàng của nhà bán sách Mercure, tháng Năm năm 1939).

Những bạn ấy, khỏi cần nói ai cũng đoán biết, đúng là những pho sách xinh xinh sắp có thứ tự trong thư-viện quí của tác-giả.

Một nữ-sĩ Pháp, không ai lạ hơn là bà George Sand, khi nói đến sách, có một câu đầy kinh-nghiệm : « Sách là những bạn chí thành, không bao giờ biết phản-bội » (1). Câu nói ý-nhị, khi tự một mỹ-nhân thốt ra.

Nhưng tưởng không cần trưng-dẫn điển-tích xa xuôi, vì ở Á - Đông há chẳng có câu « *Thư trung hữu nữ nhan như ngọc* ». Tạm dịch « *Trong sách, có ẩn nàng con gái, dung-nhan tợ ngọc* ». Một câu bóng-bẩy để khuyên ta rán học cho mau thành tài, khi ấy, tất nhiên rất dễ kiếm vợ đẹp, sang, giàu có đủ. Một lời nói bông lơn, thế mà, thú thật, vì quá mê Liêu-Trai, thần-thoại và quá tín-phục cuốn sách, nên ba mươi năm về trước, khi còn độc thân, tôi đã vội tin bằng lời, đến nỗi không đêm nào là không kính-cẩn lật từ trang một cỗ tìm mỹ-nhân ! Mỹ-nhân đâu không thấy, chỉ thấy thời gian trôi mau : bao nhiêu chua cay hiện ra trước mặt : răng thưa, mắt lờ, mớ tóc năm nào đen lánh nay đã nửa trắng nửa vàng, cõi lòng se lại bao nhiêu, mà « *trước sau nào thấy bóng người ?* » Tuy vậy, tật cũ khó chừa, và nếu ai chịu khó tìm đến nhà, sẽ bắt gặp, đêm nào đêm nào, cũng vẫn mân-mê xấp giấy chữ in : nay già rồi, chẳng những ước ao người

(1) *Tôi nhớ câu nguyên văn như vầy « Les livres sont les amis surs, qui ne trahissent jamais ».*

đẹp trong thơ, lại còn muốn nghe giọng oanh vàng ẩn núp giữa hai trang sách cũ !

Bây giờ đến lượt ta thử hỏi : « *Nhà chơi sách là gì ?* »

— Xin đáp : Nhà chơi sách là người ham chuộng, mê thích và chuyên sưu-tầm sách.

— Nói như vậy cũng tạm-tạm được, chớ chưa đúng hẳn, vì cần nên phân biệt :

1) hạng mê sách, nhưng chỉ mê sách hay và sách lạ (le vrai bibliophile). Đào Duy Anh thích nghĩa « Bibliophile » là người ham chơi sách lạ ».

Đào Đăng Vỹ chua dài dòng : « *bibliophile* » là người quí sách, yêu sách, người sưu-tầm sách quí sách lạ để đọc».

Nói sao thì nói, theo tôi khó giải-nghĩa chữ «bibliophile» cho cùng tột. Người « bibliophile » có tánh ưa sách, ưa tìm sách, đành rồi, nhưng ưa có nhiều cách : ưa vì ham mộ đứng đắn khác với ưa vì say mê ngu tối. Bởi muốn giữ thể-diện và bởi tư-vị thể-thống người đồng điệu, nên khó tả «bibliophile» cho cạn lời. Người « bibliophile », mà tôi đây là một, tôi tự hiểu lấy tôi, thì « bibliophile » là kẻ si tình vì sách, nhứt là đối với loại sách lạ hiếm có, loại in khéo, bìa đẹp, v.v., duy « bibliophile » có đức-tính riêng là biết phân biệt sách hay sách dở, không khéo lậm thêm chút xíu nữa thì «bibliophile» sẽ lẫn lộn với các đồng-chí nầy :

2) đừng lầm « bibliophile » với người mê sách mà không phân biệt sách nào với sách nào (*bibliomane*).

Đào Duy Anh dịch : « người hay cất sách, người nghiện sách, người thư-cuồng ».

Đào Đăng Vỹ lại ghi : « người ham mê sự sưu-tập sách vở, ham mê về tàng-thư-tịch ».

Tôi xin nhấn mạnh : nếu *bibliomane* bớt tính gàn thì trở nên *bibliophile* không khó, vì cả hai đều có óc khác hơn người thường : lậm nhiều là một tật, nhưng lậm ít ít lại là một đức tánh tốt, cần phải có trong người chơi sách chánh danh.

3) Cả hai rất khác xa một nhân-vật thứ ba là anh «*bibliomaniaque*», tạm dịch là «người điên sách».

Tự-điển Đào Duy Anh không thích rõ « *bibliomaniaque* » là gì, và dạy xem qua chữ « *bibliomanie* ». Tìm đến chữ nầy, thấy chua : « *Bibliomanie* » là tính nghiện sách, thư cuồng ».

Đào Đăng Vỹ ghi : « thuộc về sự ham mê sưu tập sách vở ».

Tóm lại, « *bibliomaniaque* » còn ở trong vòng lẩn-quẩn, ít người biết, tuy tên đã được ghi từ lâu trong đại-từ-điển Littré.

« *Bibliomaniaque* » chưa hân hạnh được nhà thông-thái Darwin công nhận. Quên nói Charles Darwin chuyên về học-thuyết tiến-hóa, nay còn truyền-tụng, tức « *le Darwinisme* ». Ông ta sắp người trên thế-gian làm nhiều loại, nhiều lớp, nhưng quên phứt bọn « *bibliomaniaque* ».

Bibliomaniaque chỉ được nhà văn-hào Paul-Louis Courrier khéo « đặt » ra nhằm lúc, rồi được nhà Hàn-lâm chơi sách Pháp, Louis Barthou nhìn nhận đúng thời kỳ. Nhưng bố đẻ và cha đỡ-đầu nức tiếng lẫy-lừng dường ấy, thảo nào danh-từ « *bibliomaniaque* » chẳng trở nên bất hủ từ lâu.

Anh « *bibliomaniaque* » nầy mới đúng là con vật lạ, ta có thể gọi là « khách si-tình » trong khoa chơi sách, sách quí sách hay, sưu-tầm, trân-trọng đã đành, nhưng « *bibliomaniaque* » còn dành-dụm, lượm-lặt bất luận sách nào, từ cuốn tiểu-thuyết rẻ tiền đến cuốn sách mẫu rao hàng phát không của mấy hiệu thương-mãi mới ra đời, tỷ như truyện «Lục Vân Tiên» in trong sách nhà thuốc Renoux, chuyện « Chăng Cà-Mum » đăng trong sách nhà thuốc Nhị-Thiên-Đường, như vậy miễn cưỡng còn được, đến như anh chàng cất để dành cuốn sổ tay biên đồ giặt của danh-nhân nầy, cuốn sách chép toa nấu ăn của nữ-sĩ nọ, hoặc giả tâng-tiu tờ trích-lục cuốn sổ nhà khách điếm kia đã hân hạnh chấp chứa viên trung-úy hai lon Napoléon Bonaparte khi người chưa phùng thời, trong tờ trích-lục có biên rành-rọt ngày giờ và giá tiền phòng, v.v., như thế thì tôi xin chịu ! Theo tôi, dẫu cho là của một nữ-sĩ tài-hoa hay của một văn-nhân phong-lưu tót chúng đi nữa, những giấy tờ thuộc đời tư của họ, nếu nói để đậy nắp hủ dưa chua thì là quá đáng, chớ nào có giá-trị văn-chương gì hòng qui trọng ôm-đồm cấp-nấp đủ đường ? Âu chẳng qua cũng là một việc ngông-cuồng, xứng với danh-từ « *bibliomaniaque* » trong Pháp-ngữ vậy.

Bibliomaniaque là một nhân-vật kỳ-quái nhứt trong giới chơi sách, đáng sợ và nên đề phòng nhứt khi họ đến nhà, vì *bibliomaniaque* chẳng những si-mê sách của mình, mà rất si-mê sách của bất cứ ai, không luận lạ hay quen !

Năm 1910, nhà thuốc Renoux, nhà ở góc Gival hiện nay, có cho ra một cuốn sách mẫu rao hàng, trong ấy có in truyện «Lục Vân Tiên» rất đầy đủ, xen lẫn với các trang quảng-cáo thuốc tây, từ món thuốc lô-bích-kê pha nước rửa mắt nhặm, đến liều thuốc hổ-phách Santal Midy trị bạch-trược

kinh-niên, thỉnh-thoảng chêm giặm hình ngộ-nghĩnh « Vân Tiên đả Cốt Đột », « Nguyệt-Nga trở về Hà-khê họa tượng Vân-Tiên », v.v. Bổn nầy nay xem kỹ lại, có lẽ là bổn quí nhứt và gần đúng chánh văn nhứt, sánh với các bổn lưu-truyền từ Nam chí Bắc, tròm trèm với một bổn khác giá-trị không thua và hiện rất khó kiếm là bộ « Lục Vân Tiên » in tại Paris năm 1883, do nhà Ernest Leroux xuất bản và do học-giả Abel des Michels dịch ra Pháp văn, trong bản E. Leroux này có in kèm bản chữ nôm do cụ Trần Nguyên-Hanh, giáo-sư Hán-tự tại trường ngôn-ngữ Đông-Phương Paris (Ecole des Langues Orientales) sưu-tầm và sao-lục. (Ông nầy sau về nước là trạng-sư Việt đầu tiên tại Sàigòn). Bản E.Leroux 1883 nầy xuất bản vào năm cụ Nguyễn Đình Chiểu còn khoẻ mạnh, mới thật là bản Lục Vân Tiên hiếm có nhứt. Một điều nên nhớ là tác-giả Lục Vân Tiên, cụ Đồ Chiểu, sanh ngày mồng một tháng Bảy năm 1822 và mất ngày mồng Ba tháng Bảy năm 1888, vì mù lòa nên không viết tay chữ nào và chỉ ngâm đọc cho môn sanh chép lại, nên *nguyên-bản Lục Vân Tiên do cụ Đồ Chiểu viết* không có. Như thế sự « tam sao thất bản » rất là dễ hiểu. Một tai hại khác là có nhiều nhà xuất bản Hà-nội và Huế, không quen với giọng nói trong Nam, đã tự tiện gia-giảm và sửa đổi câu văn Lục Vân Tiên khá nhiều, đến nay rất khó biết được câu nào thật đúng nguyên văn cụ Đồ Chiểu. Vấn-đề nầy đã làm cho giáo-sư và học-sanh bối-rối không vừa, và rất đáng được nghiên-cứu và dứt-khoát. Tại sao văn ngoại-quốc xưa đến mấy trăm năm như thơ Corneille, Racine, Victor Hugo, từ Pháp sang Trung-hoa, Ấn-độ. Nhựt-bản chí Việt-Nam, vẫn cùng một bản Pháp-văn duy nhứt, khi học và khi đi thi, giáo-sư và học-sanh đều có y nhau, đến phiên nói qua văn quốc-âm chưa hơn một trăm năm thì buồn thay, thi văn Tôn Thọ Tường, Nguyễn Khuyến,

thậm chí truyện Kiều cũng không biết bao nhiêu bản khác nhau, mạnh học sanh dẫn chứng, mạnh giáo-sư cải-chính, ai già mồm-mép là hơn !

Bộ Chăng-Cà-Mum của nhà thuốc Nhị-Thiên-Đường nay cũng liệt-kê vào loại sách hiếm.

Hiện nay thỉnh-thoảng tại nhà giảo-giá Hôtel Drouot Paris vẫn bày bán đấu giá các bút-tích, các thơ-tín của hoàng-đế Napoléon gởi cho tình-nhân hoặc thủ-bút của Voltaire, Jean-Jacques Rousseau, Anatole France, v.v. chí đến giấy-má lụn-vụn của các bà công-tước de Berry hay de Noailles, và mỗi khi ấy đều có các tay chơi sách hoàn-cầu đua nhau vãi tiền giành-giựt.

Trước khi trở nên « *bibliophile* » phải cam tâm tập sự đóng vai trò « *bibliomaniaque* ». Hãy mua hết, mua hốt lấy hốt để, thâu lượm tất cả những sách gặp được... Một ngày kia, kinh-nghiệm có thừa, ta lại lừa lọc ra bớt những món dư-dả tặng cho bạn bạn mừng, bán ra không lỗ vốn, khi ấy nghiễm nhiên ta trở nên nhà chơi sách lành nghề. Thú chăng là ở chỗ đó : tự mình làm thầy, tự mình học hỏi lấy mình, chung qui và cần nhứt là có óc biết phán đoán (le bon sens) sáng suốt là được.

Điển-tích Pháp có kể chuyện hầu-tước (marquis) Tacconi tổng-trấn xứ Naples, kiêm tổng quản-thủ ngân-khố hoàng-gia, Tacconi là nhà chơi sách danh tiếng nhứt thời, thế mà bị hoàng-đế bắt tội, cho đeo gông cùm và sắp bị phát phối viễn-phương. Hầu-tước Tacconi gia-tài mỗi năm lợi-tức hơn một trăm ngàn đồng livres. Thế mà nay phạm tội giả mạo vặn-tự cũng chỉ vì muốn có nhiều tiền để mua sắm sách vở cho phỉ lòng. Mà cơ khổ ! Tacconi sắm sách nhưng có lật cuốn nào ra đọc bao giờ ! Sách của Tacconi chỉ để loè anh em, và riêng để cho Paul-Louis Courrier mặc tình sử-dụng. Có thể nói thư-

viện của Tacconi gần là vật sở-hữu của P.L. Courrier hơn là của hầu-tước. Nay Tacconi bị tội lưu-đày, thảm nhỉ? Xứ Naples đãi khách phong-lưu tài-tử tệ-bạc đến thế là cùng! Trước đây có một ông hoàng-đế, vì giận tòa hàn-lâm, bèn sai treo cổ cả xâu quan hàn! Nay xứ Naples có một người hiểu sách xứng danh là văn-nhân duy nhứt trong vùng, mà vua lại đành phát phối phương xa! Nói nhỏ mà nghe, cái tiểu tật « *bibliomaniaque* » lại dẫn ta đến nạn ấy à? Nếu viết đến đây mà biết ngừng bút, thì Paul-Louis Courrier đáng khen là bạn tốt biết thương người vì mình mà mắc nạn oan. P. L. Courrier vẫn là tân-khách của Tacconi. Courrier lại mê sách của chủ nhà đến lấy sách của chủ làm của mình. Mê theo điệu bibliomaniaque! Rồi trở lại nhạo Tacconi rằng « mê sách như mê gái, si tình với sách như người phàm si tình với đàn bà xác thịt ». Viết làm vậy, P.L. Courrier lộ tẩy là người bạn độc-địa. Tôi đây cũng rất mê sách, mê từ loại giấy, giấy mịn cũng thương, giấy thô cũng thích, mê cái bìa đóng khéo, mê chữ in không mệt con mắt, Courrier nếu sanh đồng thời với họ Vương há chẳng nhạo họ Vương cười họ Vương rồi còn gì?

Vả lại cái tiểu tật của hầu-tước Tacconi coi vậy mà có chỗ châm chế được. Mạo văn-tự để lấy tiền sắm sách. Sắm sách để cho bạn mượn, riêng mình mình không đọc một hàng! Còn khá hơn nay có người sắm sách về chôn trong tủ, không cho ai sờ mó đến thì lại sao? Thêm có hạng người chơi sách, mua sách la liệt, đóng bìa cẩn thận, nhưng không dám cắt trang rọc bìa, sợ cho cuốn sách mất tân! Nhớ đến họ, tôi bất tưởng-tượng bợm rượu nọ chứa mỹ-tửu đầy nhà nhưng không dám khui chai nào, và bạn đến nhà, mừng nhau bằng cách « uống-rượu-ngó ».

Tôi có thể hiểu được ngày nay ta sắm nhưng không đọc bộ « Oan kia theo mãi với tình » của Lê Hoằng-Mưu, bộ « Ngọn cỏ gió đùa » của Hồ Biểu Chánh, sắm để trang-hoàng tủ sách, sắm cho có với người ta, nhưng đọc thì tuổi già đọc không vô, tuy vậy mất tích thì la làng, không khác bợm ve chai ngày thường nhậu « ba-xi-đế », nhưng trên kệ vẫn còn một chai « Ngũ-Gia-Bì » và một chai « Mai-Quế-Lộ » để lòe bảy ông hiền rừng trúc!

Trong điển tích Việt xưa còn nhắc chuyện một nhà chơi sách kỳ quái, từng khoe chứa bao nhiêu sự thông-hiểu cổ-kim trong cái bụng phệ no tròn như quả dưa chợ Tết, tôi muốn nói nhà khôi-hài Cống Quỳnh, đã khéo bày chuyện phơi sách giữa chợ thừa dịp lột trần như nhộng nằm ngửa để công-chúng vô xem cái « bồ chữ cha sanh mẹ đẻ » nhơn-vật nầy nếu quả có thì thật là một sản-phẩm độc nhứt của nước Việt, khỏi lo ngoại-quốc tranh giành!



Trong hạng chơi sách, tạm gọi là « hạng bự », kể ra có nhà in sách, nhà bán sách, lái buôn sách, đầu-nậu sách, tổng phát-hành sách, tức là những nhà sản-xuất, gầy-dựng, khai-sinh và đỡ-đầu cuốn sách, và sau nầy vì sách khan hiếm bởi nạn chiến-tranh dằng-dai, sự thông-thương ngưng-trệ, nên nầy ra nghề cho-mướn-sách, không khác một thứ « nhà thổ » riêng biệt, lợi dụng cuốn sách hơn tất cả mọi người: thân sách bị vày-vò, anh bất chấp; ruột sách bị xén cắt, anh làm ngơ; anh chỉ kể tiền vô nặng túi mà thôi! Chợt khi cuốn sách nhàu nát, « hết xài », anh mướn đóng bìa o-bế lại như mới.

để dễ mạ tròng đen khách hàng, và bán theo loại sách không tái bản nữa, khác nào mụ tú-bà nuôi gái, lúc gái còn « ăn khách » không nói chi, đến khi gái già gái bịnh, « ế khách », mụ bèn tô lục chuốc hồng đợi dịp gả bán đợ dần chẳng chút thương hoa xót liễu. Sách hiếm sách khan, cho mướn còn có chỗ chế, thậm chí sách tinh-hảo, « ra lò còn nóng hổi », cũng cho mướn nốt, chẳng xét làm như vậy thiệt thòi cho tác-giả và nhà xuất-bản không ít. Ăn trên đầu trên cổ người ta không sợ tội Trời ! Nhưng đứng về phương diện khác, có khi nhờ mấy nhà cho mướn sách mà ngẫu-nhiên nhà chơi sách công-phu, lâu lâu sắm thêm được một hai pho sách quí và bất ngờ : sách cổ thôi tái bản, vài quyển Nam Phong còn thiếu trong bộ, mấy số lẻ-tẻ báo xưa Đông Dương tạp-chí, Phụ-nữ tân-văn, v.v. Trong giai-đoạn nầy, chưa biết ai tinh-khôn hơn ai : người cho mướn sách tuy có ngừa trước, đề-phòng khá cẩn-thận và đánh giá thật cao, ép ký quỹ một số tiền khá to-tát để cho người mướn sách « ngán » mà không « chọt » sách, nhưng dè đâu một khi quyển sách cho mướn kia lọt vào địa-vị hiếm lạ « quí như cô Kiều trên lầu Ngưng-Bích » thì thiếu chi hạng « Thúc-sinh chơi sách », và khi mình chưa có bộ sách hoặc cuốn sách đó, thì thử hỏi người nào lại đi tiếc gì chẳng bỏ ra một số tiền « tháo cũi sổ lồng » vớt khỏi kiếp luân-hồi « cho bộ sách quí, vừa sắm được của hiếm bấy lâu ước ao khao khát ! Trong hai người ấy, người cho mướn sách và người đến mướn sách, thử hỏi ai thua lận ai, và ai mắc kế ai ? Một điều rõ-rệt nhứt là giá thử nhà chơi sách khó tánh bằng lòng thuê người đánh máy để sao chép bản sách thay vì mua quyển sách vì chê có đôi chỗ mục nát, chợt khi trả công thuê đánh máy, khi ấy sẽ rõ con toán mình sai đến bực nào ! Cố nhiên mua sách cũ bằng cách mướn sách rồi giữ luôn coi vậy mà tiện lợi thêm hứng thú vô cùng ! Khỏi nói, làm như vậy sẽ có người giẻm là khiếm nhã. Nhưng theo ý tôi, làm việc nầy, lương-tâm không trách cứ được, vì một lẽ người cho mướn sách đã bắt ký quỹ một số tiền gấp mười mươi giá sách mua khi mới. Lẽ khác, xin nói nhỏ đủ nghe, và dựng chứng có Paul-Louis Courrier, phàm đã là nhà chơi sách hạng nặng, vốn sẵn máu tham, nếu mua không có, ăn cắp ăn trộm còn dám, huống chi giữ luôn một cuốn sách đã ký quỹ rồi thì là thường sự, há sợ gì ?

Lại còn quên một hạng chơi sách khá lạ lùng nữa ! Không kể toàn cõi Nam nóng-bức sản-xuất khá nhiều hạng ấy, mà họ có đã từ lâu trên đất Saigòn suốt các tỉnh lớn miền Việt Tự-do, tôi muốn nhắc hạng văn-sĩ « *điên chữ* », ngồi nói lảm-nhảm các quán nước hằng giờ hoặc bôi lọ cả chục trang giấy nõn-nà mà vẫn chưa bằng bụng ! Hạng người ấy, nếu chịu khó đi dự những buổi tiệc tùng hay dở tờ báo thân yêu hằng ngày là thường bắt gặp. Ấy cũng là một hạng tạm xếp vào nạn-nhơn của nghệ-thuật chơi sách, họ đọc nhiều, nhớ nhiều rồi khi ma men ám ảnh thì họ xáo trộn sức nhớ làm một món ăn hổ-lốn xào-bần, đến không còn biết của ai lại với của ai, tự hào là bạn của sách mà không phân biệt sách, trích lời nói trong sách cũ mà không đủ gan chỉ rõ đã vay mượn của ai, tuy vậy hạng nầy tương đối còn khá hơn những hạng đội danh thân với sách, nhưng chỉ biết ăn-cắp sách, mượn sách không trả, « cọp sách », chận lận sách từ nhà bưu-điện đem về nhà đọc lén, sách hay thì đoạt luôn làm của, hoặc đến thư-viện công-cộng hay nhà bạn thân, này-nỉ hỏi mượn sách rồi khi trả, cắt xén lên những trang có điển-tích hay hoặc có tranh ảnh đẹp, sau nầy lâu ngày trích lục, in thành tập, tự khoe là văn-phẩm do mình sáng-tác, hạng ấy ở phương Tây thì đứng

ngang hàng với bọn con buôn thiếu ngay thẳng, cạo nhãn-hiệu hóa-phẩm của người rồi gá nhãn-hiệu mạo-tế của mình vào (démarquer), còn bên phương Đông ta thì liệt vào bợm tôn Đạo Chích làm thầy, bình thời ăn cắp ăn trộm trâu bò lừa ngựa của lương-gia, đem về nhà uốn sừng sửa xoáy cạo mất dấu xưa, cốt ý đánh lận tròng đen dân chúng, hạng ấy, nhơn-tâm ấy, tôi áy-náy không biết nên tặng họ danh-từ gì cho xứng ! (Về văn cần phải xáo-trộn trước khi đem ra dùng, thì tôi chỉ biết có loại điển-tín mật-mã (télégramme chiffré) cốt giữ bí-mật những ám-hiệu riêng và phòng ngừa gian-tế ngoại bang theo dõi, nên trước khi dùng, các bản dịch đều phải pha trộn thêm bớt cho lạc dấu kẻ dò-la).

Nhắc đến người chơi sách ưa ngồi quán nước, tôi bỗng nhớ một cố nhân. Cách đây vào lối ba mươi năm tại chợ Sa-đéc, có một ông quản già rất mực phong-lưu, chiều nào mãn giờ làm việc, vì quên nói ông coi về thơ-từ công-văn từ Tòa-bố gởi ra tổng làng, chiều nào ông cũng chễm-chệ ôm một cặp da xộn-xện đầy dẫy « giấy má đủ thứ », ngồi xe kéo chạy thẳng một mạch vào động phù-dung Chú Tắc. Sau khi kéo ba sợi lót lòng, mặc sức ông đem ra ngâm nga tụng đọc : báo Nông Cổ Mín-Đàm năm 1905 có in truyện Tam Quốc dưới chữ ký « Chủ-nhân Paul Canavaggio » kỳ thật do cụ Lương Khắc Ninh dịch-thuật, hoặc tờ Thời-báo cổ-động phong-trào « Tẩy chay chi-noa »... Chiều nào như chiều nấy, ông quản vẫn tái diễn cái tập-quán « hút thuốc tiệm để vui tán dóc », kịp đồng hồ gõ đúng bảy giờ (giờ cũ năm 1930), ông lon-ton xách cặp về nhà xơi cơm. Ông Tập, ông Quản Tập, nay đã ra người thiên cổ ; cái tỉnh nhỏ nhỏ xinh xinh Sa-đéc « *nước ngọt sông trong* », mất ông Quản Tập như mất một nhơn vật hiếm có, một nhà chơi sách đặc-biệt. Riêng tôi, tôi mất một

người hàng xóm dễ thương, một bạn già đáng mến đã từng chỉ dạy những đoạn lý-thú trong nhật báo xưa, một ân-nhân tuy nghèo nhưng khí-phách dám tặng tôi một dĩa «Mai-Hạc» đến nay tôi còn cất-giữ và xin kính mấy hàng này gọi tưởng niệm cố-nhân.



Để tiện việc nghiên-cứu, tôi xin trích-lục ra đây hai chuyện thuộc nhân-vật cựu-thời có liên-lạc chút ít đến thú chơi sách :

Chuyện thứ nhứt, tựa là « *Tá thơ ngu, huờn thơ ngu* » đăng trong bộ *tiếu-đàm* do hai ông Phụng-Hoàng-San và Dương Diếp (quê ở Mỏ-Cày) thuật lại, bản in Ấn-quán « de l'Union » năm 1914.

Tích rằng : « Có tên mới mua được một bộ truyện hai cuốn hay lắm. Anh bạn nọ nghe, lết tới nhà mượn về nhà coi chơi. Tên kia tiếc của lại xấu bụng, nên cố ý giấu lại một nửa và cho mượn có một cuốn mà thôi ».

« Anh bạn đọc thấy chuyện đứt khúc, tức mình nên không trả. Lâu ngày, tên kia đến đòi, anh nọ trả lại có nửa cuốn, xé cắt đi nửa cuốn ».

« Tên kia hỏi sao vậy ?

« Thì trả lời rằng : « Anh cho tôi mượn có phân nửa, bây giờ tôi trả lại phân nửa cũng như anh vậy chớ sao » ?

« Tên kia tức mình, đem việc ấy đi kiện với ông huyện sở tại ».

« Quan huyện nhà ta cho đòi hai đàng tới, hỏi ắt chắt rồi mới xử như vầy :

« Thằng cho mượn thiệt là quá dại,
« Mượn rồi trả gẫm lại chẳng khôn !
« Hai đàng đà tới giữa nha-môn,
« Vậy thì nín mà nghe ông xử :
« Đánh vài chục biểu sau đừng như vậy nữa ! »

(Tiếu-Đàm Phụng-Hoàng-San và Dương-Diếp, trương 25)

Câu chuyện không có gì đáng cười, để xứng với cái tên sách. Sở dĩ tôi trích-lục ra đây là cố ý để cùng độc-giả xét xem cử-chỉ lạ lùng của hai anh chơi sách thời xưa. Ta hãy bỏ qua cái cách xử-kiện chìm xuồng của quan-lại đời trước, cái tâm-lý khiếm nhã của cả ba nhân-vật trong câu chuyện. Một điều ta nên nhớ là đời xửa đời xưa, nước ta đã có người biết chơi sách và không phải đợi đến thế-kỷ thứ hai-mươi nầy mới có người mượn sách bụng xấu !

Chuyện thứ hai cũng rút trong bộ tiếu-đàm nói trên. Sự tích như vầy :

« Có anh học trò ham sách mà có tánh hay kiêu-ngạo. Khi nọ có một ông huyện mới đổi lại, chưa quen biết gì với anh ta ».

« Dinh ông huyện thì ở ngang nhà ảnh.

« Trước nhà anh nầy có một hàng tre. Muốn khoe của và để chọc tức quan huyện không có nhiều vật quí như mình, nên anh học trò cho trẻ dán trước ngõ hai câu liễn như vầy :

« Đình chưởng thiên can trước,
« Gia tàng vạn quyện thơ ».

Nôm :

« Sân mọc ngàn cây tre,
« Nhà đầy muôn cuốn sách ».

« Ông huyện thấy thằng xấc, ghét mới sai lính rằng : « Bây qua đốn hết tre nó cho rảnh, coi còn gì mà tre trước na ».

« Lính vưng lịnh qua đốn hết hàng tre ; nhưng thường thường đốn tre hay bắc thang đốn nửa chừng hay là dùng câu-liêm giựt nội khúc ngọn mà thôi, để khỏi bị gai tre đâm ».

« Thừa đó, anh học trò không gỡ câu liễn, để vậy dán nối thêm rằng :

« Đình chưởng thiên can trước đoản,
« Gia tàng vạn quyện thơ trường.

Nôm :

« Sân mọc ngàn cây tre vắn,
« Nhà đầy muôn cuốn sách dài.

« Ông huyện giận quá, mới troàn rằng : « Lính bây qua bứng hết và gốc và rễ cho tao, coi còn gì mà dài vắn na! »

« Lính nghe dạy sao thì làm như vậy.

« Anh ta cũng không gỡ cặp liễn xuống, cứ để vậy, dán thêm vô hai chữ nữa như vầy :

« *Đình chưởng thiên can trước* đoản vô (có chỗ chép : đoản tận)
« *Gia tàng vạn quyển thơ* trường hữu (có chỗ chép : trường tồn)

Nôm :

« *Sân mọc ngàn cây tre* vắn hết,
« *Nhà dầy muôn cuốn sách* dài còn !

« Ông huyện giận quá mà không làm chi anh ta đặng... »

(Đến đây câu chuyện có thể tạm dứt được, nhưng tôi thấy đoạn sau cũng ngộ, rặc giọng khôi-hài Việt-Nam, nên tôi chép luôn để quí vị cùng thưởng thức) :

« ... Năm ấy, trời nắng hạn, ông huyện đòi làng tổng tới dạy ăn chay nằm đất ba ngày ba đêm, cầu trời khẩn phật, nhưng vẫn không mưa hột nào ».

« Anh học trò điên chữ, mới làm thơ dán trước cửa mà ghẹo quan huyện ta rằng :

« *Huyện-đường quan đảo khuyết,*
« *Tổng thôn đồng tịnh-khiết,*
« *Bán dạ khai song quan :*
« *MINH NGUYỆT !*

Nôm :

« *Quan huyện ta cầu võ,*
« *Tổng làng đều tới đó.*

« *Nửa đêm mở cửa xem :*
« *TRĂNG TỎ !*

« Ông huyện giận quá, đòi nó qua mà rằng : « Ta làm chuyện phải, cầu khẩn cho trời mưa xuống cho dân làm ruộng; mầy là đồ hủ nho không làm gì cho ích-quốc lợi-dân, lại làm thơ mà kiêu-ngạo quan trên... ». Bèn kêu lính troàn rằng : « Nó làm thơ mười-bảy chữ, đem nó ra mà đánh mười-bảy roi, sấp nóc (1) thêm một roi là mười-tám roi cho biết chừng bỏ thói kiêu ngạo ».

---

(1) *Hai tiếng « sắp nóc » đã đem lại cho tôi những ý-nghĩ nông-nổi như sau :*

Nên nói : « sắp nóc », « xắp nóc », hay « xóc nóc » ??

— Dựa theo từ-điển Huỳnh-tịnh-Của, thì nói « sắp nóc », *là đúng.*

« Sắp nóc » *là sắp ngói, lá, làm ra cái nóc nhà. (Từ-điển Huỳnh-tịnh-Của),*

Nhưng theo chỗ tôi biết, như tại xứ quê tôi ở là Sóc-trăng, nhà lá mới dựng, lợp lần đầu, không ai nói « sắp nóc ». *Hai chữ « sắp nóc », hoặc « xắp nóc », hay là « xóc nóc » riêng để dùng khi nào nhà lợp cũ rồi, — có chịu đựng một vài mùa mưa, — nay vì tiết-kiệm, tạm o-bế xài đỡ nóc ấy thêm một mùa nữa hầu kiếm thêm tiền, thêm bói chạy vốn năm sau lợp mới lại một lần, nên nay « sắp nóc », « xắp nóc », hoặc « xóc nóc » nó lại, tức là thay đi một ít lá cũ đã mục nát, chỗ nào dột nhiều, chỗ nào hở thưa quá, mưa sa nắng táp, thì chèn thì kèm lá mới thêm vào, nhưng làm gì thì làm cũng phải* « sắp nóc » *cái lớp lá trên gần đòn dông cho thật khít-khao, dồn những lá cũ cho thật kỹ, đoạn chêm thêm một lớp lá mới bẻ xấp đôi cho thiệt dày, có thể mới khỏi lo mái dột. Việc làm như thế ấy, nay gọi : « sắp nóc », « xắp nóc », hay « xóc nóc » ?? — Tôi xin nhường lời cho các lão hiểu, các*

« Anh ta bị đòn một bữa lết lát mà cũng không bỏ tánh cũ. Về nhà, làm bài thơ dán trước cửa như vầy :

« *Thi chương đề thập-thất,*
« *Huyện-đường đả thập-bát !*
« *Nhược tác liên-thiên thi :*
« *ĐẢ SÁT !*

Nôm :

« *Thơ làm mười-bảy kết,*
« *Bị mười-tám roi lết !*
« *Nếu làm bài liên-thiên :*
« *ĐÁNH CHẾT !*

« Ông huyện giận quá, xúi làng tổng kiện, đặng ổng làm thiệt hại nó. Cái nghề học trò tự phụ, lâu nay ở trong làng

---

nhà ngữ-học bạn thân : Lê-thọ-Xuân Lê-ngọc-Trụ, Lâm-Đông-Hồ. Tóm lại : nói « sắp nóc » có nghĩa là sắp ngói, lá, làm ra cái nóc nhà (H.T. Của).

— nói « xấp nóc » có nghĩa là xếp lại, nhập lại, xấp nóc lại...

— nói « xóc nóc » có nghĩa như xóc tiền kẽm, tiền điếu thời xưa xỏ dây cột lại thành xâu, hoặc như mấy chục năm về trước, xóc bạc đồng gói thành náng, thành cây cho dễ đếm (mỗi cây năm chục đồng bạc lớn), cũng như xóc bài, v.v... Lối năm 1920, đám cưới nào đàng trai đi lễ « hai phong », hai cây bạc năm chục đồng » đã là lớn khá lắm rồi.

Đến như câu « đánh nó mười-bảy roi, sắp nóc thêm một roi cho chẵn một chục rưỡi, tức mười-tám roi, thì nghe vừa gọn vừa linh-động vô cùng ». Sắp nóc một roi », nghe bắt nhớ ông quan đàng cựu, « cha mẹ dân » ban bố roi vọt cho dân đen, làm doan làm phước, giùm chúng, giúp thêm một hèo cho thằng dân được « ấm cái bàn tọa », không khác nào chị bán hàng rong thêm một cái bánh, một trái cây cho trẻ con nó mừng, cử chỉ quan thuở ấy tử tế quá chừng ! (Bài « Thú chơi sách » tôi đăng trong « Bách Khoa » số 51, thì kế đó tôi được thơ ông Nguyễn-Hòa mà tôi xin phép đăng ra sau đây nơi phần « Phụ-lục ») V.H.S.

kiêu-ngạo họ chịu đà không nổi, nay sẵn có tiếng ông huyện đốc vào, ối thôi, họ vào không biết mấy chục lá đơn. Ông huyện không hỏi chi nhiều, làm án phát phối đày va ra xứ xa.

« Anh ta bị đày lâu ngày, có một người cậu đến thăm mà người ấy có tật chột hết một con mắt. Cậu cháu gặp nhau, mừng rỡ khóc lóc, than thở thảm thiết lắm. Đến lúc cậu cháu từ biệt nhau, kẻ về người ở, anh ta mới làm một bài thơ đưa cậu lên đường như vầy :

« *Phát phối tại viễn phương,*
« *Kiến cựu như kiến nương.*
« *Lưỡng nhơn giai thống khốc :*
« *TAM HÀNG !*

Nôm :

« *Bị đày đi xứ xa,*
« *Thấy cậu như mẹ ta.*
« *Hai người đều khóc mướt :*
« *LỤY BA !*

(Tiểu-đàm Phụng - Hoàng - San và Dương Diếp, trang 7 đến 10).

Bài tiểu - đàm nầy đến đây là dứt. Dứt một các đột - ngột như thế, mặc tình độc - giả muốn hiểu cách nào thì hiểu, muốn cười cũng chẳng đều được.

Trong chuyện có ngụ - ý hai bài học khôn :

— *Phần thứ nhứt*, dạy cho ta biết cái nạn hay khoe tài khoe của thường chuốc hại vào mình, cũng như cái tánh kiêu-ngạo ỷ hay ỷ giỏi chỉ đem phiền-lụy vào thân ;

— *Phần thứ nhì*, ám chỉ cái hại của văn-chương dùng không nhằm chỗ, và văn hài-hước thường chỉ chọc chúng ghét.



Tiện đây có bài thơ nói về cái họa cho mượn sách. Tuy không đặc-sắc nhưng cũng chép vào bài « Thú chơi sách » cho đủ chuyện.

Thơ rằng :

« *Truyện hay mua lấy để mà coi,*
« *Tới mượn không cho nói hẹp-hòi,*
« *Quân-tử trao ra nào có tiếc,*
« *Mất công cho mượn, mất công đòi.*
Khuyết danh

Bài thơ nầy, nguyên tôi thấy chép trong bìa các bộ truyện Tàu của bà ngoại tôi để lại. Bà tôi người gốc-gác ở Bãi-Xàu, nay mất đã lâu. Các bộ truyện của bà đều thuộc những bản « in kỳ nhứt », quí và hiếm lắm, in trên giấy hiệu «Con Voi» chữ lớn và đẹp. Nay tôi còn giữ kỹ làm dấu-tích ông bà, thêm giữ được loại tác-phẩm trong Nam thời 1910-1915, lúc truyện Bắc chưa phổ-biến trong nầy. Gia-tài của Bà tôi để lại, có bộ Tam Quốc do Nguyễn Liên Phong dịch-thuật, trong sách có in tranh vẽ tay điệu Tàu các trận và hình các danh-nhân trong Tam-Quốc, rõ là một kỳ-công trong nghề ấn-loát thuở đó.

Bài thơ như trên vừa đăng trong tạp-chí « Bách Khoa » thì ông bạn vong-niên Nguyễn Hữu Ngư gởi đến tôi bản khác, đổi đi vài chữ, phụng lục như sau :

« *Có tiền* mua lấy để mà coi,
« *Nếu không cho mượn* nói hẹp-hòi ;
« *Quân-tử đưa ra* nào có tiếc,
(Câu tư y bản trước).

Bạn Nguyễn Hữu Ngư cao hứng còn viết thêm hai câu :

« Công đòi thôi, cũng không đáng nói :
« Sợ e có lúc xác mất toi ».

Nể lòng tôi chép ra đây, luật trắc-bình đã có ai kia gánh chịu. Được thơ kiểu nầy, tôi muốn sắm trước một quan-tài.

Trong văn Pháp, dường như của thi-sĩ Charles Nodier thì phải, có hai câu tương-tợ :

« *Tel est le triste sort de tout livre prêté :*
« *Souvent il est perdu, et toujours maltraité !*

(Cuốn sách cho mượn, thường có số-phận hẩm-hiu : không mất-mát thì cũng bị giày vò).

Gần đây, tôi lại tiếp được một mảnh giấy nhỏ của anh Trọng-Toàn. Trọng-Toàn quen với tôi từ thuở mài đũng-quần trường tỉnh Sốc-trăng, cùng học với ông đốc què François Gros. Trọng-Toàn nay về hưu làng Tân-Trụ (Tân-An) nhưng còn siêng đến nên gởi tôi hai câu thơ của Charles Nodier như vầy :

« *Tel est le sort de tout livre prêté :*
« *Souvent il est perdu, toujours il est abimé.*

Cẩn-thận, anh Trọng-Toàn ghi : « Đây là tôi thấy ở một lớp học và nhớ mày-mạy, không biết có đúng không ». Tôi xin chép luôn cho đáng công anh Trọng-Toàn.

Viết đến đây tôi bùi ngùi nhớ đến mẹ tôi. Mẹ tôi mất năm 1913, lúc tôi vừa được mười-một tuổi, ngây thơ nào biết gì. Mẹ tôi sắm nhiều bộ truyện Tàu, Tam Quốc, Nhạc Phi, Phấn-trang-lầu dành-dụm từ các từ xu, đếm đủ bốn các bạc mới mua được một cuốn truyện mỏng-dánh « xem một chút một lát thì hết » (lời mẹ tôi nói). Thế mà mẹ con đêm nào như đêm nấy, thức chong đèn dầu lén đọc đi đọc lại mãi cũng bao nhiêu cuốn ấy : mẹ tôi nhờ nó mà biết chữ quốc-ngữ ; tôi cũng nhờ nó mà hiểu qua các điển-tích Tàu và « hiểu trung » hai chữ. Nay mẹ còn ở chốn âm-cảnh lạnh-lẽo tối-tăm hay đã đi đầu thai lớp khác ? Con đây, mỗi khi lấy truyện cũ ra xem lại, lật đến những trang vấy dầu lem-luốc con không quên những đêm mẹ con đọc truyện dưới ánh đèn tọa-đăng. Truyện còn đây, đèn vẫn còn đây, con cũng còn đây. Duy mẹ đã không còn và chừng nào mới đến phiên con về chốn ấy để mộ con nằm gần bên mả mẹ ?



Bây giờ có bạn sẽ hỏi tôi : « Muốn coi sách thì lại nhà bán sách mua mà xem, hà tất lựa bản in năm nào và in trên thứ giấy nào, khéo bày đặt đòi cho được giấy Japon, Hollande, Impérial, Vélin, Alpha, giấy Bạch-Tuyết, giấy lụa Tây-Hồ, Trữ-La, Đại-La, chi chi đủ thứ, giấy Dó-Vân đặc-biệt thủy-ấn, giấy Dó-Lụa thủy-ấn có triện riêng, sách có kèm chữ ký

của tác-giả, vân vân và vân vân, in trên giấy tốt cũng vậy mà bản thường in trên giấy thường cũng vậy, một nhà văn, một nhãn sách mà có đến hai văn-phẩm trong đó hay sao ? »

— Câu hỏi dài-dòng nhưng hãy khoan chậm-chậm, không khéo giữa đây mà vấp, thì còn gì cái giọng hùng-hồn !

— Xin đáp rằng : « Không ! Nhưng cũng có khi quả có hai văn-phẩm khác nhau thật (1). Vả chăng, cũng một món thịt xào, một thứ rau luộc, một để trong đĩa sứ Giang-Tây,

---

(1) Tỷ như riêng về « VANG BÓNG MỘT THỜI » của Nguyễn Tuân, có đến hai bản khác nhau : a) một in trên giấy thường, sách dày 196 trang, có phụ-bản Nguyễn Đỗ Cung, do Tân-Dân Hà-nội xuất bản năm 1940, khổ giấy 19x11, 5 ; giá 0$50 (1940) b) một bản đặc-biệt do nhà Thời-Đại Hà-nội xuất-bản, nhà Xuân-Thu Hà-nội nom việc ấn-loát. Cũng kèm phụ-bản và thêm minh-họa Nguyễn Đỗ Cung. Đặc-điểm bộ sách này là in năm 1943, có thêm nhiều đoạn bị kiểm-duyệt bỏ trong bản 1940 ; Sách dày 277 trang, kể luôn những bức minh-họa, giấy khổ rộng hơn bản 1940, và là giấy dó. Giá bán : Năm đồng bạc (5$) năm 1943 ; nay có năm trăm đồng không chắc mua được sách !

Nhiều nhà chơi sách phong-lưu, mặc dầu không dư-dả, thích sắm mỗi bộ sách hữu-danh đến hai bản : một bản thường và một đặc-bản tuyệt đẹp. Bản thường để tra-cứu hằng ngày, thỉnh-thoảng cho bạn thiết mượn qua mượn lại, rủi thất-lạc cũng chưa hại lắm. Bản đẹp bìa xinh để chưng trong tủ tàng-tin như trân-ngoạn, ít khi đem dùng. Đó là của quí, vì quá trọng quá nể, nó làm chủ mình hơn là mình làm chủ nó ! Chầu xưa, tôi có làm dưới quyền một học-giả Pháp, ông Pierre Dupont, nhơn-viên trường Viễn-Đông Bác-Cổ, mất tại Thái-lan năm 1955. Ông chơi sách có tiếng, và chủ trương sắm mỗi bản hai quyển khác nhau như đã nói. Ông có một tủ thẻ (fichier) đặc-biệt đựng từ-điển Đào Duy Anh cắt rời ra và do học-giả Nguyễn-văn-Tố dán từng thẻ một. Ông dạy rằng mỗi khi gặp danh-từ mới thì hãy lấy thẻ ra bổ-cứu hoặc thêm thẻ mới.

« Nội-Phủ », một dọn trong mẽ rang chén đá, xin hỏi thứ nào ngon mắt thấy muốn thèm ăn hơn ? Nếu ta có thể ví sách với y phục, thì ta phải công-nhận hạng sách in trên giấy thường có đóng bìa bố bìa vải chắc-chắn là những đồ nghề để giúp ta làm việc sanh nhai thường ngày, còn trái lại những quyển in giấy đẹp bìa mạ vàng xinh-xinh lại là những y-phục sang trọng vận ngày lễ, khi đi ăn cưới, đi hãnh-diện ngoài phố (mà cũng có khi để đi thăm đám ma nhà héo). Muốn nói cho xác đáng, sách đóng bìa thường là bạn bố-kình, giỏi từ trong bếp giỏi ra, thạo đủ mọi việc trong nhà, sách đẹp lại là mỹ-nhơn đài-các chỉ có phận sự ngồi khách-đường cắn hạt dưa cười duyên tiếp-đãi.



Một cuốn sách hữu danh, khi xuất bản, thường chia nhiều hạng : ngoài số bản thường in giấy tầm-thường, còn đặc-biệt in giấy đẹp có chữ ký của tác-giả thêm đánh số thứ-tự hẳn-hoi, sách ấy có khi tác-giả chừa để tặng thân-bằng tri-thức, hoặc dành riêng cho hạng chơi-sách-kén, đã ký quỹ dặn

---

và như vậy luôn luôn mình có dưới tay một bộ từ-điển đầy-đủ và linh-động vô cùng ; một khi muốn xuất-bản thì tài-liệu sẵn-sàng... Có bữa nọ nhơn vui miệng, tôi hỏi và lấy làm lạ sao ông sắm sách gấp đôi chẳng là phí tiền ? Pierre Dupont cười đáp : « Bộ đẹp tôi để dành như tiền bỏ ống. Một mai tôi có bề nào thì đó là món tiền quả-phụ tôi riêng tặng vợ hiền của tôi ! » Lời nói chí tình của một người chồng đạo-đức gần giống như chúc-ngôn. Pierre Dupont, ông biết lo xa, tôi xin bái phục. Nhưng phương-pháp của ông khó cho bọn chơi-sách Việt thực-hành Nhà chơi-sách Pháp sắm hai bộ Montaigne, hai Baudelaire, nghe đều hữu lý, chớ bọn chơi-sách Việt chúng tôi, muốn lên mặt học-giả, đào tiền đâu ra để sắm mỗi thứ hai bộ nào sách Việt, sách Hán, sách Pháp, rồi sách Anh, Mỹ, v.v. và v.v.

trước. Số in đã ít, giá tiền lại cao, một khi sách được công-nhận rằng hay thì rất dễ trở nên quí phẩm, các tay mua trễ tha hồ đua nhau giành-giựt ! Đó quả là một bảo-vật trong văn-phòng các tay phong-lưu, giấy in tuyệt hảo, chữ rõ-rệt đậm-đà, người xem không mệt mắt, sở-hữu-chủ cầm nó trên tay thêm được thú vui mân-mê thưởng-thức một công-trình đến nơi đến chốn của nghề ấn-loát, khác nào nhà chơi cổ-ngoạn nhồi-giỡn với một kỳ-trân bảo-ngọc. Nhiều bản sách xưa thường in trên cỡ giấy rộng khổ, nếu cắt bìa thì chỉ xén một góc trên rồi thếp vàng thếp bạc cẩn thận, còn chừa hai góc kia vẫn giữ y nguyên không cắt xén chút nào, cố ý khoe cái đẹp tự nhiên của loại giấy, cỡ giấy đặc-biệt xếp tư xếp tám khỏi cắt (cổ-lệ chơi bìa lùi-xùi làm vậy còn thấy tiếp-tục trên thiếp báo hỷ, cưới hỏi, khai bằng hoặc trên danh-thiếp. Còn loại hình ảnh chụp, vì không sẵn giấy lùi-xùi đúng cỡ, thì đã có máy cắt cho có lùi-xùi mới đẹp).

Một cuốn sách in có mỹ-thuật thì số trương đánh dấu thật kỹ, lật mau không khi nào so-le xê-xích, lại nữa chữ lựa cỡ vừa, hạp nhãn, không nhỏ lắm vì chữ nhỏ khó đọc cho mắt già, xem lâu mệt nhãn, nhưng cũng không lớn lắm vì chữ lớn hao giấy, không khéo sách trở nên loại tập đọc cho trẻ vỡ lòng ! Từ ngày người đọc sách phong-lưu thường thuộc hạng khách du-lịch, sáng điểm-tâm Paris, trưa ăn cơm tại Ấn-độ và ngủ đêm Bangkok, xê-dịch không dùng thuyền dùng xe, mà chỉ dùng tàu bay « *xâm lướt chơn trời nhẹ-nhẹ* », thì nhà xuất bản kim thời khéo chiều ý khách đã chế ra loại sách hữu danh in trên giấy đặc-biệt vừa nhẹ vừa bền, tiện bỏ túi bỏ tay-xách đi đường, sách cắt bìa khít khao vừa với khung chữ, vừa-vặn khéo-léo, càng bé càng thêm xinh, cỡ chữ cũng thâu nhỏ lại, nhưng khỏi nói, nhỏ mà sắc-sảo vô cùng, in không bao

giờ lem-luốc tỷ-mỹ từng chút, gọn xinh không chỗ chê, có nhiều bộ rõ là một kỳ-công khéo nắn-đúc, rất hợp và tiện cho những nhà tuy giàu lòng ham sách nhưng không giàu chỗ chứa, các bạn văn-chương kén sách, các tư-bản ưa lướt gió tung mây.

Đầu thế-kỷ thứ XIX, hoàng-đế Napoléon đệ-nhứt, với cái mộng muốn làm bá-chủ hoàn-cầu, kéo đạo binh Pháp hùng-hổ qua xâm-lược đất Nga. Ban đầu thế tợ chẻ tre, đánh đâu thắng đó. Nào ngờ đến tiết đông thiên, quân Nga rút lui để cho lính Pháp đương đầu cùng một trợ-lực bất ngờ của đạo binh Nga là sự giá rét vô cùng khó chịu của mùa đông xứ nầy mà họ hãnh diện đùa là « *Đông-giá tướng-quân* » (le Général « Hiver ») của họ. Lớp bị « lửa cơ đốt ruột », vì quân Nga và dân Nga rút lui, lính Pháp không kiếm có gì ăn, lớp bị « dao hàn cắt da », mà đây mới là khổ nhứt, cho nên đạo binh « bách chiến bách thắng » của Napoléon đành quăng súng chạy về. Trên đường binh bại, hoàng-đế Pháp bỏ lại trên đất Nga nhiều hòm rương bằng sắt kiên-cố, trong ấy chứa đựng cả một thư-viện « lưu động » gồm đủ các danh-phẩm, tuyệt-tác của văn-gia kim-cổ, sách in trên giấy nhẹ, mỗi bìa da chắc-chắn đều đóng dấu-ấn nhà vua, đến nay những cảo-thơm nầy thỉnh-thoảng xuất hiện trong các cuộc đấu giá hoàn-cầu, và khỏi nói, các tay chơi sách vạn quốc giành giựt còn hơn vàng, xoàn.



Trong cái mê sách có ẩn cái si-tình, không khéo đi sâu vào một bước nữa sẽ hóa ra người « lậm sách », bao nhiêu tiền đem cả ra mua, trông cho sách xuất-bản là có rồi, mua cố cho kỳ được, rồi mướn thợ đóng bìa cho rõ khéo, đoạn đem về cất vào tủ, thậm chí không dám lấy ra mà đọc, ai mượn cũng không được, hạng nầy mới thiệt là cổ-quái trong nghề chơi sách, và rất khác với hạng *vô tình* cùng sách là hạng kê sách cho thật cao *làm gối mộng Huỳnh-lương*, để đánh một giấc cho thật ngon lành, và hạng *bạc tình* với sách là may thời được ông cha lưu-truyền sách hay sách quí nhưng không biết dùng, không trân-trọng yêu-vì, nếu không theo câu phương-ngô « cha làm thầy con bán sách » thì lại đành lòng nhắm mắt xé liều những khi gấp-rúc « sôi bụng » hay thảm hơn nữa là để con trẻ rút-rỉa từ trang từ tờ làm tàu thả trôi sông hoặc phất con diều giấy !

Còn chi ác-tệ hơn hạng người « phụ-bạc thất-phu », đành cho má bù-trẻ xếp cho thật dày, đậy cho thật kín những chình tương ghè mắm !

Mấy năm Nhựt chiếm đóng, lối 1940-1946, khan giấy hút thuốc vấn tay, biết là bao sách cổ-bản, mộc-bản, thạch-bản, sách Nho, sách nôm làm mồi cho bợm ghiền thuốc hút, phì-phà ra mây-khói, một mớ khác, toàn là tài-liệu giá-trị về văn-hóa xưa, lại bị bán hốt mớ cho các-chú bán ve chai, hay xổ ra phất hình tiêu-diện tháng bảy hoặc làm đồ minh-khí (1), đồ mã đốt thành tro bụi.

(1) *Xưa người Trung-Hoa có tục chôn sống người, vật (thị-tỳ, gia-nhơn, ngựa xe , . . .) và của quí theo xác chết. Đời Đường, vua Thái-Tôn ra lịnh cấm tục dã-man nầy và thay vào sự chôn sinh-vật, mới có tục đốt đồ vàng mã thế cho người và vật sống. Nay thỉnh-thoảng nhà khảo-cổ còn đào gặp gần mộ xưa những vật bằng đất nung hình-nhơn, hình vật, gọi đồ « minh-khí » (ming-ki). Từ Hán, Tấn đến Đường đồ nầy.*

Chính tôi, trong lúc tản cư triệt-để năm 1946, cũng nhờ chút căn-phần với nghệ-thuật chơi sách, nên trong buổi bôn-ba bỏ cửa bỏ nhà làm vậy tôi cũng thâu hái được một bộ sách quí giá vô cùng tại một nơi tiền-định có cái tên báo điềm là làng Chắc-Đốt. (Chánh danh trong bộ là làng Gia-Hòa thuộc tỉnh Sốc-trăng, tục-danh làng « Lá-Banh », gọi theo Thổ là làng « Chắc-Đốt », giáp ranh với tỉnh Bạc-liêu, nay gồm về tỉnh Ba-xuyên. « Chắc-Đốt » do hai tiếng Khmer Việt-hóa mà nên. Nguyên làng nầy ở trên một con sông thiên-nhiên gần rừng sác nước mặn và gần biển, cá tôm nhiều vô số kể, cho đến đỗi khi xưa, nghe ông bà thuật lại, bất cứ người nào, dầu tay ngang, chịu khó lội xuống khúc sông đem dây lạt cà-bắp theo, thì cứ một tay bắt cá (mò-cháp), một tay xỏ cá vô dây (mò-dott), (cháp, theo khmer, là bắt, ; dott là xỏ xâu). (Dân ta bỏ dấu cách nào trở nên « Chắc-Đốt » rồi bị nạn hỏa-thiêu của đàn Thổ cũng kỳ). Chí mắt tôi trông thấy trong những ngày tản-cư tại vùng nầy, tháng hai dương-lịch 1946, cá tôm kẹo lền đặc sông không ai thèm vớt, còn thức ăn rẻ không thể tưởng tượng : nghĩ coi một con vịt đít sà, một con gà mái đẻ, giá không hơn một đồng hai (1$20) một đồng rưỡi bạc (1$50). Một sáng sớm, tôi ra chợ chồm-hổm, đưa sáu hào (0$60) ôm về một trăm hột vịt tươi, mừng thầm sẽ muối tro đem theo ghe ăn trót tháng, không dè khi hè-hụi mang xuống thuyền, những bạn đồng hành đều cười tôi hớ-hẳng, vì lúc ấy, nhơn tâm xao-xiến, vịt bầy để ngoài ruộng, trứng không ai thèm lượm, muốn ăn ra đó mặc sức hốt, tội tình gì ra chợ mua của hôi tốn tiền !

Còn nói về cá tôm sông nầy, thì chính mắt tôi thấy rõ-ràng nhiều vô số kể. Một bữa trưa, tôi ngồi trong khoang thuyền, bỏ mắt trông ra bốn phương, vì thân đi tản cư, ngày giờ nào biết làm gì hơn là ngồi rồi dòm trời dòm đất, bữa trưa ấy, tôi ngó ra sông thấy bãi cạn, có bầy trẻ đang trửng giỡn, đứa tắm, đứa lội, đứa lặn hụp, đứa ngồi bắt cá. Chúng nó bắt cá dễ ợt ! Ban đầu, chúng lấy tay khoét một lỗ lõm sâu-sâu trẹt-trẹt tựa như lòng chảo. Đoạn chúng bẻ nhánh dừa nước che tàn cho rợp bóng trên lỗ trũng ấy. Rồi chúng lấy tay vạch một đường khá sâu cho lỗ thông ra nước sông. Chúng đem theo một giỏ tre để đựng cá lại với một rổ con để xúc cá. Đó rồi, nửa chơi nửa thật, chúng nắm một nắm cám khô vãi vào lòng-lạch cái lỗ trũng. Thoạt nghe một tiếng « ồ », nước tung trắng xóa, và tôi thấy cá nhỏ cá con từ đâu không biết chen vô nhào vô đầy nhóc lỗ trũng, chỉ còn chịu khó lấy rổ xúc ra cho vào giỏ. Rồi sửa-sửa cái lỗ cho êm cho kín đáo y như cũ, đoạn vãi cám và xúc nữa. Thật là dễ-dàng quá sức hiểu biết của tôi. Lục-tỉnh lúa tôm dư-dả, quả là thiên-đàng của dân Nam !

Làng Chắt-Đốt nầy, đến cuối năm 1946, bị nạn hỏa-thiêu vô cùng ghê-rợn, người Việt và Miên do ngoại-kiều mũi cao đốc-lói, nên thù-khích nhau dữ-dội, sanh ra dịch đốt nhà lẫn nhau, đốt qua đốt lại thế nào mà đến rốt không còn một nóc-gia đứng vững. Một bữa trưa, tháng hai năm 1946, để tránh nạn « dân thổ dậy », tôi và gia-quyến đưa nhau đến gõ cửa xin tá-túc dưới mái ngói một giáo-đường mà cụ cố già trên tám-mươi tuổi được đôi bên Miên-Việt kính-vì và đồng lòng chừa khu-vực giáo-đường không đốt phá. Trưa bữa ấy, tôi ngồi dưới gác chuông, chiếc nóp lá trên vai, mặt ngó ra sông xảy thấy một Miên già gánh hai giỏ tre lớn đựng đầy sách vở chữ Hán, từ xa đi lại. Giỏ đi ngang mắt tôi, may thời tôi đọc được hai chữ « ..THI TẬP » trên một quyển sách ghép thành bộ có bìa bọc gấm đỏ và gồm bốn chữ mà tôi đã

dốt hết hai ! Tôi chạy theo cố nài mua cho được bộ sách ấy, sau biết lại là bộ « VĨ-DÃ THI-TẬP » của Tuy-Lý-Vương (hiện còn giữ kỹ trong tủ sách họ Vương trong Gia-định chờ người chủ cũ đến nhìn). Không biết nhà chơi sách nào đây mà lạc loài trong chỗ thâm-sơn cùng-cốc như vậy ? Tôi muốn được cái vui huờn vật kia cho nguyên-chủ, nhưng đến nay vẫn tìm không ra manh-mối. Tôi cũng tiếc tại sao lúc đó tôi không xuất ra mươi-lăm đồng bạc mua luôn hai gánh sách của Miên-già. Trong hai giỏ tre to-tướng, không khéo còn nhiều tài-liệu quí báu nay đã theo khói thuốc hút của một gã ngu-phu biến mất. Tôi chỉ cứu được bộ Vĩ-Dã với giá năm đồng bạc ! Tiếc thì tiếc vậy, nhưng việc đã rồi. Lúc ấy làm sao cứu vớt được những vật bề-bộn kia, khi thân mình trong lúc bôn-đào tỵ nạn, vẫn không nặng hơn tờ giấy mỏng !

☆

— Đến như hỏi : « Nên chơi sách và sưu-tầm sách từ buổi nào ? » thì xin đáp : « Hãy tùy con mà mua sắm ». Có anh mua mỗi ngày một cuốn sách vần cho con đi học, mới nghe ra tưởng đâu con va học sáng lắm, « cỡ học một biết mười », nhưng kỳ-thật cu cậu thuộc vào « hạng tân nhơn-vật », mỗi ngày học rồi buổi nào thì vứt bỏ tập vở buổi ấy, không buồn đem về kẻo nhọc tay ôm, báo hại người cha muốn con hay chữ phải nai lưng kệch mua cả lố sách vần mà còn sợ con chưa đủ dùng, và thử đoán chơi một đứa con quái ác như vầy, may ra học đến thành tài, ắt phải sắm cho nó mấy bồ mấy xe sách vần và sách tập đọc !

— Nhưng nhà chơi sách phải cho bền chí và đủ kiên-nhẫn, đừng ngã lòng vô cớ. Nếu nhiều tiền mua một lượt đến hai ba thùng sách, kỳ tàu nào bên Pháp hoặc từ ngoại-quốc đến đều có mua sắm thì ra người giỡn bạc, đâu quí hóa bằng gã nọ dành-dụm từ tháng một, khi ít khi nhiều, có lúc đến nhịn cả ăn mặc để mua lần hồi từ cuốn từ quyển trong một bộ-môn. (1) Sự thật là ta hãy giữ một bản-sắc, một thể-thức riêng, chớ có bôn-chôn mua hốt mớ như chị bếp mua tôm mua cá ngoài chợ đông, mà phải kỹ-càng chọn lọc từ hạng giấy đến cái bìa ngoài, làm thế nào cho phân-biệt được người thanh với kẻ trược, cho món ăn tinh-thần được xứng với tâm-chí của mình, cho tủ sách có một đặc-sắc riêng, khi ấy mới đáng gọi rành nghề chơi sách. Một điều nên chú ý là sách mua về phải lật ngay khi ấy xem xét có đủ trang đủ xấp hay chăng, hoặc có rách có lem-luốc bên trong thì có thể xin đổi thay cuốn khác liền khi ấy được. Không gì bực mình và buồn lòng bằng lâu ngày lấy sách ra thấy có một số trang dư xấp dồi, một số trang khác lại thiếu mất, ấm-ức để lòng, như thằng câm ăn ớt, muốn đổi cũng khó bề vì chuyện quá muộn rồi. Luôn luôn trong tủ sách đừng cho loài truyện nhảm đứng kề những cao-thơm, và tránh đừng để những ngụy-thuyết tà-thư đứng đồng

---

(1) Ba chục năm trước, nhà hàng lớn « les grands magasins Charner » có bán một bộ sách quí là bộ « Les Oeuvres Complètes d'Anatole France » sách cỡ in 4°, có thủy-ấn chữ-ký của tác-giả, do nhà in Flammarion xuất-bản, toàn bộ 24 quyển, mỗi quyển bán Bốn đồng năm cắc (4$50), đôi ba tháng mới để bán một tập, và phải dày công đeo-đuổi hằng mấy năm trường mới góp đủ bộ. Tủ sách họ Vương trong Gia-định có toàn bộ, chưa đóng bìa, vì chủ-gia mãi ham mua sắm chưa may áo mới cho nàng dâu. Chủ-gia đã nhịn ăn gởi 50.000 fr (5.000 đồng bạc ta) mua năm 1954 bộ Chinese Porcelain and Hard Stones, xuất bản năm 1911 tại London, nhà in Bernard Quaritch khảo về đồ sứ và ngọc-thạch. Bộ này trị giá hiện nay hơn 20.000đ.

hàng với loại văn-chương cổ-nhã. Trái lại những loại bốn xu một hào mỗi quyển, chẳng nên vì giá tiền ít oi vội coi rẻ nó, như tôi biết bộ thơ Hồ Xuân Hương do Xuân-Lan xuất bản năm xưa, chỉ ba xu bốn xu mỗi tập, như bộ Tam Quốc của Phan Kế Bính dịch-thuật, chỉ có năm đồng bạc trọn bộ năm quyển dày có đóng bìa vải đen sẵn, như bộ Việt Lam (1)

---

(1) Đây là vài bộ sách hiếm có :

1) HỒ XUÂN HƯƠNG THI-TẬP, do Xuân-Lan xuất bản, nhà in Văn-Minh 1913, 4 tập từ ba xu đến sáu xu (Xuân-Lan là biệt-hiệu của Nguyễn Văn Vĩnh).

2) VIỆT-LAM XUÂN-THU (Lê Lợi khởi nghĩa), Nguyễn Đông Châu dịch-thuật, bản in Đông-kinh ấn-quán 1914, trọn bộ 7 quyển, mỗi quyển hai hào.

3) HOÀNG-LÊ NHỨT THỐNG CHÍ (Mạt-Lê Sơ-Nguyễn) Cát-thành xuất-bản 1912, nhà in Bạch Thái Bưởi, trọn bộ 8 cuốn, mỗi cuốn 32 trang bán một hào. Gần đây nhà xuất-bản TỰ DO đã tái-bản bộ này.

4) TRUYỆN TIẾU-ĐÀM của Phụng-Hoàng-San và Dương Diếp (Mỏ-Cày) in tại nhà in de l'Union sau thành nhà in Nguyễn Văn Của, Sài-gòn, năm 1914, giá ba cắc.

5) TAM QUỐC CHÍ DIỄN-NGHĨA, Phan Kế Bính dịch-thuật, 5 cuốn đóng bìa vải đen, giá năm đồng bạc, (vì mất trang đầu nên không biết nhà và năm xuất-bản).

6) TAM QUỐC DIỄN-NGHĨA, bản trong Nam, trọn bộ 31 cuốn, mỗi cuốn bốn cắc bạc, có hình. Dịch-giả : Nguyễn Liên Phong và Nguyễn An Cư (chú của Nguyễn An Ninh) và Nguyễn An Khương (cha ông Nguyễn An Ninh). Đừng lầm với bản Tín-Đức thư-xã in lại, bỏ bớt, văn lủn-củn không hay bằng bản trước, vì để thợ in tự in lấy trong năm kinh-tế chỉ độ hồ khẩu, nên bán mỗi cuốn một cắc bạc hoặc 8 xu.

Xuân-thu, hoặc như bộ *chuyện đời xưa Trương Vĩnh Ký* và nhiều bộ con-con khác nữa, nếu tính gộp lại giá cũ không hơn hai chục bạc, thế mà cũng nhờ có nó mà một vị giáo-sư Đại-Học đã mấy phen lặn-lội, bốn thân xách ô xách dù đến tận nhà chủ nó trong Bà-Chiểu để hỏi mượn. Giá thử những cuốn nho nhỏ kia dào kiếm dễ-dàng hỏi đâu cũng có thì tội gì ông giáo-sư phải « tam cố mao-lư ? »

Rồi từ sự lựa chọn chung đến sự chuyên môn, còn một hạng chơi sách khác nữa là « hạng kén ăn », già lừa già lọc, không phải bất cứ sách nào hay cũng đều mua, mà còn buộc sách phải vào hạng mình ưa thích : sử-ký, tiểu-thuyết trữ tình, trinh-thám, du-ký, sách khảo về bác-vật-học, triết-lý, văn-chương hay sách khảo về nghề chụp ảnh, nghề trồng lan, nghề giảo-nghiệm đồ sứ cổ, v.v...

Suy ra một mỹ-nhân kiều-diễm, không phải vì nhờ lớp phấn sáp bề ngoài, một bức tranh đẹp là đẹp lấy nó, chớ không vì khung kính sáng ngời hay cái vành sơn son mạ vàng đỏ chói ; cuốn sách hay cũng thế : Kiều bản giấy dó đặc-biệt với Kiều bản thường cũng vẫn là Kiều, cũng là tác-phẩm của Nguyễn Du, có khác chăng là khác chỗ nhà xuất-bản và nhà chú-thích. Tuy vậy, theo lệ thông thường, bản in kỳ nhứt với những bản các kỳ sau vẫn có chỗ không giống nhau, và làm gì bản in kỳ đầu, đối với nhà chơi sách cũng biệt-đãi hơn bản in kỳ tam kỳ tứ ; một lẽ dễ hiểu là vì chính bản đầu được người ta chú ý nhứt : nhà viết văn cũng chưa biết sách mình tạo ra sẽ bán chạy cùng không, và vì vậy đã xiết bao quên ăn bỏ ngủ với vấn-đề hoặc nhờ đứa con tinh-thần mà sau này sẽ được ghi tên tuổi vào làng văn, hoặc bao nhiêu mồ-hôi công khó « rặn » ra cuốn sách sẽ nặng nhẹ tùy đồng cân của người gánh giỏ tre đi mua giấy vụn ! !

Đến như sách đã bán chạy rồi nay đem tục bản thì đó là bản sao chép, in lại hệt bản cũ, cũng nên gọi « màu-hồ đã mất đi rồi » đâu có quí bằng cuốn sách đầu tiên; có thể ví nàng trinh-thục.

Riêng về xứ ta, thêm nạn tái-bản sách bán chạy, mặc dầu bản trước có đôi chỗ sai lầm, kỳ tục-bản vẫn để y không khứng sửa-chữa ; những câu dịch sái nghĩa, những tài-liệu nghiên-cứu chưa thấu đáo cũng vẫn để vậy không điều-chỉnh, đính-chính. Ta cố ý xem hễ tài-liệu sai-lầm, sử-ký hoặc văn-chương, vẫn thường lại nhiều người ghi nhớ sau nầy khó lòng gội rửa cho quên, nhứt là giới học-sanh óc non trí mới. Những điểm sai-lạc lợi-hại dường thế mà vẫn sao y vào bản kỳ nhì kỳ tam, thì thật là một sự sơ sót đáng tiếc, một phần do nhà xuất-bản keo (bủn-sỉn) hoặc không thận-trọng nghề-nghiệp, quá ham lợi không khứng ra tiền thuê người làm việc cải-chính, một phần lỗi lớn lại do tác-giả quá tự-phụ, không chịu nghe lời chỉ-trích, dầu hữu-lý, hoặc không muốn đệ tam-nhơn đá động đến tác-phẩm của mình.



Khi các bạn mua được cuốn sách quí, giấy tốt bìa đẹp, thì tôi khuyên, nếu có thể, nên xin chữ ký của tác-giả, gọi « thêm duyên ».

Mà cũng lạ. Bởi có người ham chữ ký của nhà văn, nên mới có nạn xin chữ ký, kẻ xin đèo bòng « lấy » cho được chữ ký bất kể thời buổi nào, thậm chí có một văn-sĩ lâm cơn bịnh ngặt chỉ nằm chờ giờ, thế mà cũng có người lăng-căng chạy tới giả danh ân-cần thăm bịnh-nhơn, mà kỳ trung để đoạt chữ ký cuối-cùng, một việc làm vừa vô tâm vừa ích-kỷ.

Tôi còn biết một hạng người không kém kỳ-quái, ấy là nhà xuất-bản thích ký tên chung hoặc chụp ảnh chung với tác-giả trong một trang sách đắt tiền. Nhưng cũng may, hạng thích chụp ảnh kiểu nầy cũng ít.



Sự lựa chọn sách đã là một cái khó, sự lựa chọn một cái bìa cho xứng đáng lại là một sự không phải dễ. Tựa hồ trong xứ, lần lượt đã có nhà viết văn duyên-dáng, nhà xuất bản có lương-tâm, duy nhà đóng sách biết tôn trọng mỹ-thuật, xứng với chức-vụ « cầu danh hơn cầu lợi » thì chưa thấy.

Bên Pháp, đóng bìa sách mà như Marius Michel, Pierre Legrain, thì tên tuổi có kém gì tên các họa-sĩ, điêu-khắc-gia nổi tiếng. Những bộ sách các tay nầy đóng bìa, tuy sách không hạp thời không còn ai đọc đi nữa, nhưng cũng có người giữ lên như những ngoạn-phẩm quí giá của các thư-phòng đặc-sắc.

Tôi còn nhớ ngày 27 tháng 5 năm 1943, tại phòng giáo-giá Sài-gòn, lúc ấy trụ-sở đặt tại đường Lagrandière cũ, có triển-lãm sách quí, trong số có một bộ gọi « *Mademoiselle Zoé* » là thủ-bút chép tay của văn-hào Anatole France, sách nầy ghi trong sách mẫu rao hàng là do Marius Michel đóng bìa.

Sách nầy đem ra bán đấu giá, kỳ đầu, đã phát mãi với giá nào tôi nay quên phứt. Song qua ngày 22 tháng chạp 1943, lại thấy đem sách trở ra tái đấu. Vị thủ-lãnh đương thời, Thủy-sư đề-đốc Decoux phái chuyên-môn đến giảo-nghiệm và đã mua tác-phẩm viết tay độc-nhứt của Anatole France với một giá rất cao của thời ấy là hai ngàn đồng bạc (2.000đ.), tuy vẫn biết bộ sách nầy chỉ lạ chớ giá-trị văn-chương thì kém; người mua sách tỏ ra cũng là một nhà chơi-sách dám ăn dám xài. Mà cách thức mua lên cũng ngộ. Ấy là cách sử-dụng « quyền tiên mãi » (droit de préemption), tức là quyền của Chánh-Phủ được đem ra đối-phó trong các cuộc đấu giá công-khai. Mỗi lần nhà giảo-nghiệm của Chánh-phủ nhìn-nhận một món đồ bán ra có tánh cách đặc-biệt (như sách hiếm có hoặc đồ-cổ liên-quan đến lịch-sử nước nhà, v.v.) khi ấy, phái-viên của Chánh-phủ cứ để cho cuộc đấu giá diễn như thường-lệ và đến khi xét không còn ai trả giá cao hơn nữa thì phái-viên đứng lên đưa tay ra dấu xin thi-hành quyền tiên-mãi, tức mua lên cho Chánh-phủ với giá chót là giá cao nhứt trong cuộc đấu giá. Như vậy, đã không thiệt-thòi quyền-lợi người bán ra, vì vẫn bán với giá tột bực cao, mà cũng không xâm-phạm lợi-quyền người mua, vì dầu sao tư-nhân cũng phải nhượng quyền làm chủ vật quí cho Chánh-phủ, thay mặt xã-hội.

Nơi phương Tây, thợ đóng sách là nghệ-sĩ. Trông người rồi gẫm đến ta, thử hỏi có thợ đóng sách nào trong xứ làm nên tên tuổi như những đồng-nghiệp nước ngoài? May lắm là lập nhà đóng sách nhỏ, cần có nhiều hàng nhiều sách để đóng lấy lãi nuôi sống, hơn là cần người đến đặt hàng khéo nâng cao nghệ-thuật. Ngoài ra thiếu chi thợ đóng sách suốt đời cặm cụi chỉ làm công-nhựt hoặc làm khoán, mấy khi gặp nhà chơi sách biết ái tài, trọng-dụng, khuyến-khích?

Nhiều hiệu đóng sách, trong tháng ế-ẩm, không muốn cho thợ ở không, bèn sai người tay trong đi lãnh rẻ cả lố sách của trường hay thư-viện, giá nào cũng ưng, rồi đem về tha hồ cho thợ cái thợ con đua nhau thử tài, đóng sao cũng được, trối kệ sự tốt xấu, chủ mặc chủ thợ tùy thợ, đóng xong đợi gần sập tối hay trời u-ám dông mưa, se-sẽ đem giao-nạp, nhờ nhá-nhem dễ lận trồng đen khách đặt hàng!!

Việc làm cẩu thả làm vậy, bảo sao nhiều nhà chơi sách kỹ không dám giao sách nhiều bộ một lần, e làm không xiết mà hư-hỏng đi, hoặc làm thất lạc lại càng thêm báo hại.

Nói đây là cố ý muốn khuyến-khích những bạn chơi sách nên tìm cách nâng cao nghề đóng sách và muốn các nhà đóng sách để tâm trau giồi nghệ-thuật cho kịp thời kịp buổi. Không có ác-tâm chỉ-trích vu khống đâu.

Sự lựa chọn bìa cho xứng đáng lại còn tùy nơi người chủ cuốn sách, lịch-duyệt hay còn sơ-sót, hoặc có hoặc không có con mắt mỹ-thuật. Một cuốn thơ dầy giọng thê-thảm như « Tần-nữ oán Bái-Công (Tần Cung oán), « Bần-nữ thán », « Chinh-phụ ngâm-khúc » « Nữ tú-tài », góp lại thành một bộ nho-nhỏ, thì cần khải có một bìa thâm, không thâm thì cũng đừng loè-loẹt lắm, vì bìa màu sặc-sỡ thì trái ngược với nỗi u-buồn từ trong ruột ảnh-hưởng ra. Đến như thơ Xuân-Hương truyện Tiếu-Lâm là những bộ chứa dựng những câu mát-mẻ bóng-gió, những trận cười mỉa-mai, mà đem ghép trong hai tấm bìa đen tối thì không khác nào nhốt tiếng vui chuỗi cười trong tù-thành hắc-ám, cũng lại là một sơ-sót lớn tránh được mới sành nghề.

Viết đến đây, tôi nhớ bộ « Dạ Đàm Dị Sử » (Contes des Mille nuits et une nuit), toàn bộ tám cuốn lớn, của Mardrus

tiên-sanh dịch ra Pháp-văn, nhà Eugène Fasquelle, Paris xuất-bản, mỗi trang đều có chạy bìa hồi-văn in hình chạm lộng, lấy kiểu theo các bản nguyên-văn Ba-tư và Á-rập. Đến cái bìa mềm-mại có in chỉ bạc diễm vàng, lóng-lánh một vừng trăng khuyết lưỡi liềm lờ lững trêu ghẹo, ba sao lấp-láy giữa khung trời xanh ngắt, bìa như thế tôi cho là tuyệt-mỹ, ấy quả câu văn bề trong xứng với hình-thức cuốn sách bề ngoài, người ngọc mà thêm bộ áo xuê-xang thì vẻ đẹp càng thêm lộng-lẫy! Tôi còn nhớ khi mua bộ nầy, tôi nhấp-nhem học-chơi-sách, nên cố nài nhà buôn « Office du Livre » khi dặn đóng bìa, « làm ơn giùm nói với thợ in tên tôi dưới gáy sách » như thường thấy. Nhưng ông giám-đốc hãng ấy, có lẽ là một tay chơi-sách già kinh-nghiệm, đã lễ-phép trả lời khéo (xem thơ trong phần phụ-lục), khuyên tôi hãy bỏ ý định nông-cạn ấy đi, vì theo ông, không chi là trường-cửu trên đời nầy, mai sau tôi cần bán bộ sách cũng chưa biết chừng, và cái tên đề dưới gáy khi ấy khó tẩy cho sạch! Thật là một bài học sâu xa, đến nay còn bổ ích.

Thú thật, mấy chục năm về trước, tôi nào phân biệt nổi các thứ « da tây » : da demi-chagrin là gì, da demi-veau là cái quái gì, da demi-maroquin là cái giống gì ? (Đến nay vẫn còn ngu như lúc nhỏ). *Bìa toàn da* thì thứ nào tôi cũng cho giống nhau cả, toàn một thứ như nhau cả, « *mềm xốt xiên* » cả! Đừng hỏi tôi về da bò, da dê, da heo, da trừu. Da bìa sách, cũng như bài sonnet d'Arvers và các bài toán calcul logarithmique là những cái tôi đố-kỵ nhứt trên đời! Thế mà tôi mang tiếng là nhà chơi-sách và chơi-đồ-cổ sành! Tôi dốt quá mà không hay. Lần hồi, tôi nhờ ông thợ nhà đóng sách Nguyễn Văn Của Sài-gòn và nhà Lý Công Quận Sốc-trăng mà tôi sạch bớt « phèn ». Tôi hiểu được cái hay của lối « bắt hoa », « chạy chỉ, chạy hồi-văn », thì túi tiền không cho phép tôi đóng sách nữa. Mà bao giờ đến bao giờ, tôi cũng « văn-minh » nửa khúc, « tân-tiến nửa xạc » : năm 1940, cho đến nay 1960, tôi vẫn sợ tốn, tôi ham đóng bìa bọc giấy, « nửa da ở gáy ». Bộ Tam-Quốc, tôi chia làm hai tập, mỗi tập mười-lăm, mười-sáu xấp, bìa giấy màu, lưng da đỏ « thứ thiệt » có chạy chữ vàng, hỏi Nguyễn Văn Của, ở đây xin một đồng rưỡi (1đ50), mỗi cuốn, tôi ôm chạy về Sốc-trăng, Lý Công Quận ra giá một đồng tám cắc (1đ80), tôi chạy tét để rồi mười-bảy năm sau, sách rách quá chịu không được, tôi cắn răng còng lưng chịu cho đóng, khi đến lấy sách, thợ đòi *ba trăm bạc*, tôi trả mà không dám hít-hà!

Rồi càng ngày càng già, tiền kiếm không ra, tôi lại vướng cái tật ham sách toàn bìa da thêm phải thợ thật khéo thật mắt tôi mới ưng lòng. Già hay sanh tật! Không lậm về tình-ái thì lậm về cuốn sách bìa mềm-mại. Nhưng nếu phải tốn tiền thì cũng phải có đôi chút tinh-anh : bìa đẹp mà văn không hay và giấy xoàng-xĩnh thì toi tiền vô ích!

Do đó, muốn chơi sách có đóng bìa đẹp thì trước phải học kén giấy : giấy Japon là sao, Hollande là thế nào, giấy Watman là gì ? Lúc nhỏ, tôi chưa quen với sách giấy xấu và thường có tánh làm cao. Phải trải qua trận binh Nhựt chiếm-đóng Đông-Dương tôi mới hiểu và tha thứ cho bộ Tri-Tân và nhiều sách khác in trên thứ giấy nay nếu dùng vào sự vệ-sinh cũng còn chê bở!

Trong thú chơi sách, không khác trên bước đường đời, có nếm mùi thất bại mới có khôn. Phải từng thất vọng, chịu thử thách, chịu cho thợ làm hư vài bộ, rồi mới sáng con mắt ra. Muốn nhấp-nhem hiểu nghệ-thuật chơi sách, phải bền chí

trên đường kinh-nghiệm. Tôi đã khuyên chớ nên nản chí và nếu quyết tâm đi đến kỳ cùng thì sao sao cũng phải thành công. Tiếp theo đó là phải có một bản-năng vững chắc, mình biết lấy mình, chớ ham bắt chước mà cũng đừng lập-dị. Khéo biết trung-dung thì vạn sự thành. Khuyên thêm nữa là thừa. Ta chỉ nghe lấy ta thôi. Và tôi nào dám lên mặt thầy đời ! Duy đường tôi có đi trước, nên xin cống-hiến chút hiểu biết riêng ra đây, mặc tình nghe cùng không. Đã nói xin đừng lập-dị và đừng tự-phụ. Lập-dị, về sau biết được thì đã muộn. Tự phụ quá hớp sẽ đưa đến thất bại chẳng sai. Lại phải biết tự lượng sức, biết kiềm-chế lòng ham muốn vô độ. Lâu lâu phải dòm ngó lại túi tiền ! Phải đọc và nghiên-cứu, tìm một phương-pháp tự hiểu thấu mỹ-thuật ; bắt chước người đúng lúc cũng nên ; nghe và theo lối mỹ-thuật sáng suốt một đệ-tam cá-nhân không có chi là nhục.

Những đức-tính nầy càng già càng thêm lão-luyện, dũ lão dũ tân. Chạy sớm mau mệt. Phát sớm mau tàn. Riêng tôi, lúc thiếu-niên, sẵn tiền tôi mua sắm không kịp suy-nghĩ. Có nhiều thứ nay thấy dường như bề-bộn, nhưng loại bỏ không đành vì tôi phải tật dị-đoan, các thứ ấy đã từng chạy giặc loạn 1945-1946 với mình ! Lại nỗi có tiền tôi đóng sách càn bừa, đến khi có sách đích-đáng thì tiền không còn nữa. Như tôi có một bộ đầy đủ tiểu-thuyết loại « Người anh cả » « Trước đèn », « Lục-xì » v.v., tôi sắm bìa da thêm mỗi quyển đều có đãy giấy cứng bao bọc, tôi hổ thầm vì kế bên có những sách hữu ích và xứng đáng hơn lại đành để rách ten-ben tội nghiệp quá. Mà đâu có phải đồ bỏ, xem lại là « Truyện đời xưa Trương Vĩnh Ký », « Chuyện giải buồn Huỳnh-tịnh Của », « Văn-uyển thi-tập Lê Quang Chiểu » chớ không vừa ! Nói đến bề-bộn, như tôi có một bộ « Illustration » mua từ năm 1923, khi ra trường, đến năm 1939, có trận Đệ-nhị chiến-tranh Âu-Châu, tàu Tây không qua, tôi buộc phải thôi mua. Ngày nay dọn chật một tủ lớn. Cấp-ca cấp-củm gìn-giữ như vật tượng-trưng cho đời mình ; mấy năm loạn, có lịnh thủ-tiêu những hình ảnh ba màu, những vật dính dấp với lá cờ tam sắc Pháp, thế mà mình đánh liều không hủy xé trang nào. Kịp đến năm 1953, tuy trong xứ chưa yên-ổn nhưng nóng lòng nên nhờ ghe chài chở lúa đem sách lên Sài-gòn. Không dè trong đám thủy-thủ có con chuột bự ! Giữa đường trời nước bình-bồng, các tay chèo ghe buồn lòng lật sách ra xem... Phải xem không thì có ai nói gì, đàng nầy xem và cắt xén thế nào mà cả bộ Illustration tan-hoang, rã-rời, đến bây giờ tôi chưa dám nghĩ đến việc tu-bổ lại, vì các tranh-ảnh thiếu sót quá nhiều, khi lật sách thương tâm quá không lòng nào mướn thợ sửa-chữa. Lời khuyên thừa là tuy bộ Illustration hư hao làm vậy, nhưng không khác các tập nhựt-báo cũ, mặc dầu tang-thương, còn chứa lắm tài-liệu có ngày cần-dùng, nên nếu dư dã và có đủ chỗ chứa thì cũng không nên bán ra làm gì !

Tôi nhớ đã có nói : một quyển sách phải nhờ lối văn-phẩm chứa đựng bề trong mà trường-cửu chớ không vì bìa đẹp hay giấy tốt. Khi nào người chơi-sách hiểu được bao nhiêu ấy thì đã « đắc đạo » được phần nào. Trong tủ họ Vương còn một mớ đồ nghề kiếm cơm ban xưa, các loại sách Pháp-văn, đến đời con đời cháu có còn được trân-trọng nữa hay chăng ? Anh-văn, Mỹ-ngữ, ngày nay đắt như tôm tươi, mà có tươi hoài tươi mãi chăng ? Chỉ có quốc văn là quí, là trường tồn.

Một nạn mới cho nhà-chơi-sách là các ông đồ tân-tiến chê quốc-văn không gọn và bày đặt muốn đổi chữ, chế-biến, dạy cách viết « quốc-ngữ » lối mới, gia-vị có đủ f, j, z. văn-

vàn. Đây là một mối nguy như gươm bén treo trên đầu các tay chơi-sách. Sách in cả trăm năm nay, từ đời Trương Vĩnh Ký, « *quốc* » viết « *quấc* » hay là « *cuốc* » như chầu xưa, đều đọc được hiểu được, vì không mấy thay đổi. Ngày nào vì thời-thế, vì nịnh một chế-độ, các ông « đồ tân » dạy và ép viết « kwoeuk » thì đi đời tủ sách Vương già ! Nhưng không phải vì thế mà tôi thôi mua sắm sách Việt.

Một cái nạn thứ hai là sách quốc-văn in sai nhiều, không thận trọng trong khi viết lách hoặc khi đưa ra một ý-kiến, một tài-liệu. Một tập san có tiếng là đúng-đắn nhứt tại thủ-đô, mỗi tuần, có đăng một trương dài « *xin cải-chính* ». Xin hỏi : các ông không lo liệu viết cho ít trật giùm tôi, có phải đỡ cho tôi không ? Không lẽ tôi ăn cơm nhà ngồi đây đợi cải-chính theo lời ông mà bỏ vợ con chết đói.

Rồi cái nạn thứ ba là không kính nể văn xưa.

Văn Nguyễn Du, văn Đồ Chiểu, mà vẫn có người dám đổi thay không nương tay, và dám chê là « non » là « kém ». Chớ chi văn ấy do tay hậu-sanh sao chép lại thì ngờ sai-lệch không y nguyên-văn cũng đành. Tỷ dụ câu :

« Nghêu ngao vui thú yên-hà,
« Mai là bạn cũ, hạc là người quen »

bấy lâu thấy đề trên tô, dĩa, chén trà cổ, thuở giờ không thấy ai nói gì, và đều nhìn nhận tác-giả là Nguyễn Du, ngày nay đã có người chỉ-trích lung-tung, nhưng tôi định để các khách làng văn họ gấu ó với nhau, tội gì một tên quèn sưu-tập đồ cổ, lại xen vào gánh-bàn độc mướn !

Nhưng đây cũng là một khía cạnh của thú chơi sách. Văn Corneille, Victor Hugo, bên Pháp, in đi in lại đều y bản cũ. Văn xứ mình, tha hồ ai muốn bẻ vặn làm sao cũng được !

*

Tôi đã nói khi hiểu được quyển sách hay là do văn-phẩm bề trong chớ hình-thức bề ngoài vẫn là phụ-thuộc, nếu hiểu như vậy thì người chơi sách đã « đắc đạo » ít nhiều. Ý-kiến nầy cần tán rộng ra cho dễ lĩnh-hội.

Sách của Pháp chia ra giai-đoạn cổ-điển (classique), giai-đoạn lãng-mạn (romantique). May thời sách của mình chưa rắc-rối đến bực đó. Một người chơi sách có bản lĩnh không hùa theo phong-trào, không chạy theo xu-hướng, tự mình vạch một nguyên-tắc cứ đó mà theo và tiến-tới mãi. Hãy xem sách kiểu-cách, sách tân-thời, quảng-cáo cho một lối viết kỳ-quặc, không khác lửa rơm, bừng lên rồi rạp tắt. Trái lại, sách cũ đã thành danh rồi, không khác bạc tiền chí thú để dư, khi nào túng hụt, đó là những bảo-vật có thể giúp ta khỏi cơn hụt hạt. Một chầu xưa, có cuộc tranh-luận đả-dảo giữa phái học-phiệt, phái Phạm Quỳnh, phái Phan Khôi. Nay sóng êm biển lặng, các bài luận-thuyết thuở ấy trở nên những của lạ cho người chơi sách hiếu kỳ.

Một châm-ngôn Pháp hài-hước rằng : « *Dis-moi ce que tu lis, je te dirai ce que tu es* ». Câu nầy có ý nói anh hãy cho tôi biết anh đọc những loại sách nào, do đó tôi có thể

đoán được anh là hạng người nào, và nhân-phẩm của anh ra sao tôi cũng có thể biết được dễ-dàng.

Một châm-ngôn khác lại quả quyết : « *Un homme se juge par sa bibliothèque* ». Do thư-viện và sách vở chứa trong ấy, ta có thể ước-định giá-trị chủ-nhân của thư-viện ấy là người ra thế nào.

Cái « ca » hầu-tước Tacconi làm văn-tự giả để lấy tiền sắm sách, đến nỗi phải bị phát-phối viễn-phương, không nên lấy đó làm gương và dựa đó chế ra một lề-lối áp-dụng chung cho giới chơi-sách kim thời. Nhưng có chắc gì lão Tacconi cho Paul-Louis Courrier mượn sách để đọc ? Nếu được như thế, Tacconi đã là người đủ cho ta bái-phục. Biết đâu chừng lão dùng sách qua một việc khác không thanh-cao chút nào, thì lại sao ? Cũng có thể Paul-Louis Courrier bày chuyện được lắm chớ ?



« *Thú chơi sách* » cần phân-biệt với « *thú xem sách* ». Tôi cố ý tránh không dùng chữ « coi », chữ « đọc » và không viết « *Thú coi* sách » hoặc « *thú đọc* sách ». Cãi tôi, mấy người nói lái, nói lộn ngược lại thì biết !

Người « bibliophile » cần phân-biệt với hạng tầm-thường chỉ ham đọc sách chớ không chơi sách (un simple amateur de lectures).

Những người chơi sách, trở về già, mắt lờ kém, lại kén thêm một bực, đi đến sự đòi cho được nguyên-bản, chính-bản (éditions originales) mới khứng mua, không thôi ít nữa là bản chữ rõ, không lớn mà sắc-sảo, dễ đọc. Tôi thốt câu nầy, nếu có bạn nào cãi lại, thì người bạn ấy hoặc còn máu nóng, hoặc đang ở trong một thời-kỳ mà đối với tôi đã xa xăm rồi. Tôi tha thứ và thèm tuổi của bạn lắm !

Những thanh-niên đầy nhiệt-huyết ấy sẽ hỏi vặn tôi :

— Nay Kim-Vân-Kiều đã được nhìn-nhận là một áng văn tuyệt tác. Dám hỏi vậy chớ bản Nguyễn Văn Vĩnh dịch ra Pháp-văn, có khác chăng với bản « bình dân » bán ngoài chợ trời năm, sáu đồng một quyển ? Ngày nay các tay lái giấy họ xuất bản thứ rẻ tiền để tiêu-thụ giấy và khỏi trả tiền nhuận-bút, trên sách giá đề hai-mươi đồng, nay bán rẻ mạt sáu đồng, ai lại không ham, ít lâu sau, bán mão cả lố cho ve-chai mỗi cuốn bốn đồng, cũng còn lời chán, những bản « bình dân » ấy, mua để dành được chăng ? Còn bản Bùi Kỷ, bản Nguyễn Khắc-Hiếu, quả có khác chăng với bản in chữ điệu viết tay, giấy tốt khổ rộng, không chú-thích nhưng rất mỹ-thuật ?

Xin đáp :

— Hãy nhẹ nhẹ lời. Nói nhỏ mà nghe : vấn-đề không phải ở giá-trị văn-phẩm Kiều Nguyễn Du, nhưng ở cách trình bày. Đúng hơn quyển sách trở nên món đồ chơi, và người biết phân-biệt các sách ấy quả là người chơi-sách rồi đó !

Có thể nói bức danh-họa, trong khung xấu tốt thế nào cũng vẫn là danh-họa. Khuôn bằng tre, bằng gỗ hoặc bằng kim-loại, có lồng kính hay không lồng kính, đó vẫn là cái vỏ ngoài, không cần thiết và danh-họa vẫn là danh-họa mà thôi ! Cố-

nhơn có câu : « Lọng che sương, dầu sờn, cũng lọng. Ô bịt vàng, dầu trọng, cũng ô ».

Nhưng người chơi sách cũng có quyền được có ý-kiến riêng và mỗi người có sự ưa thích riêng của mình.

Như tôi, tôi có gần đủ các bản Kiều từ trước đến giờ, và mỗi bản, đối với tôi, đều kính trọng bằng nhau, và đều có kỷ-niệm riêng từng bản một :

1) KIM-VÂN-KIỀU TRUYỆN, giấy khổ 13, 5 x 21, 5, 237 trang.

Transcrit ponr la première fois en quốc-ngữ par P.J.B Trương Vĩnh Ký. 3è édition. 1911 Sài-gòn, Imprimerie F.H. Schneider.

Tuy đề chữ Pháp, nhưng trong ruột toàn nôm ! Có hình vẽ, tiếp có 36 bài bát cú, gọi « Thi-tập Túy-Kiều » thêm bản tập án Kiều của cụ Nguyễn Văn Thắng. Đây là bản trong Nam, sai nhiều, nhưng tôi quí vì sắm nó từ hồi chưa hiểu gì và ngồi hàng giờ trước một hình vẽ không chán. Mua năm 1919, khi vào trường Chasscloup.

2) KIM-VÂN-KIỀU, giáo-sư Edmond Nordemann, tên Việt là NGÔ-ĐÊ-MÂN. in và xuất bản tại Huế năm 1904 (khổ 10, 5x15, 5) (158 trang). Bộ nầy do Ba tôi mua trong một cuộc phát mãi, kỷ-niệm người cha yêu-mến, thêm một tài-liệu quí vì chánh-tả và giọng nói miền Trung.

3) KIM-VÂN-KIỀU TÂN TRUYỆN.— Publié et traduit pour la première fois en français par Abel des Michels,

professeur à l'Ecole des langues orientales vivantes. Ernest Leroux, éditeur, 28 rue Bonaparte, Paris, format 17x28.

Quyển 1, 295 trang, in năm 1884

Quyển 2, 299 trang, in năm 1885

Quyển chữ nôm, 165 trang, in năm 1884

Bản nầy rất khó kiếm, nhưng thỉnh-thoảng nhà bán sách Maisonneuve, Paris, chuyênbán sách cũ, còn rao bán. Quyển chữ nôm là cần dùng nhứt cho học-giả để so-sánh. Thấy bộ nầy, đủ biết người Pháp thuở xưa, nghiên-cứu văn-học Việt-nam sâu xa, không như các người lớp sau họ. Một độ nọ, tôi còn thấy bán trên kệ nhà Vĩnh-Bảo. Phải hôm đó tôi dư tiền đã mua lên rồi, tiếc thay.

4) KIM-VÂN-KIỀU traduit en français par Nguyễn Văn Vĩnh. Edition Alexandre de Rhodes, format 16x24

Quyển 1, 322 trang, in năm 1942,

Quyển 2, 778 trang, in năm 1943,

có minh-họa và hình vẽ của Mạnh Quỳnh.

Bản nầy quí cho học sanh muốn trao-giồi văn Pháp, vì ai nói thế nào, chớ đến nay chưa có bản dịchnào kỹ và đầy đủ hơn bản Nguyễn Văn Vĩnh.

5) KIM-VÂN-KIỀU CHÚ THÍCH, Bùi Khánh Diễn chú-thích, Phạm Văn Thụ đề tựa.— 248 trang khổ giấy 15x19, 5 Nhà in Ngô Tử Hạ, Hà-nội, năm 1923. Quyển nầy chú-thích kỹ-càng và nhiều, thêm ghi chữ Hán mỗi điển, nay rất hiếm và quí vô cùng.

6) *TRUYỆN THÚY-KIỀU*, Bùi Kỷ và Trần Trọng Kim chú-thích. 221 trang khổ 14x19.— Vĩnh-hưng-Long, Hà-nội, 1925. Bộ này tra-cứu từng điển, từng chữ và danh-từ. Trong bài tựa, phân tách ý-nghĩa và các vẻ hay. Mỗi lần xem là học khôn và sáng tầm mắt thêm mỗi lần.

7) *VƯƠNG THÚY-KIỀU chú-giải*, Nguyễn Khắc Hiếu chú-thích. 217 trang khổ 13x21.— Nhà in Tân-Dân Hà-nội, 1941. Thi-sĩ hiểu nổi long thi-sĩ. Theo tôi, phải Khắc-Hiếu mới cắt nghĩa nổi Tiên-Điền. Mỗi lần đọc đều thích-thú thêm. Một quyển sách cần-thiết cho học-giả và học-sanh.

8) *KIỀU TRUYỆN TÂN GIẢI*, Hồ Đắc Hàm.— 234 trang khổ 16, 5x23, 5, thêm 36 trang phụ. Nhà in Đắc-Lập, Huế, xuất bản năm 1929. Có thể nói mỗi người diễn-giải đều có biệt tài và bổ-túc lấy nhau. Càng có nhiều bản khác nhau để đối-chiếu càng hay.

9) *KIM VÂN KIỀU*, bản Trần Đình Phụng, in lần thứ 3 160 trang 12, 5x16.— Nhà in Quảng-Thịnh, 1934 Hà-nội.

Bản này tôi mua tận bên Paris, nhơn đọc sách quảng-cáo nhà sách cũ. Mua về hơi thất vọng, vì kém xa các bản khác. Nhưng nhà chơi-sách « lậm » tự an-ủi vì sách thuộc loại khó gặp.

10) *TRUYỆN KIỀU CHÚ-GIẢI*, Lê văn Hòe.— 722 trang khổ 17x25. Có tái bản. Tủ sách Quốc-Học xuất bản năm 1953.

Đây là quyển Kiều to lớn « oai » đến khớp người. Có in bản đặc-biệt cho nhà chơi sách. Không có trong thư-viện thì ân-hận. Có và khi lấy ra đọc thì tức tức vì người dẫn-giải có nhiều thành-kiến không thể tán-đồng.

Bản của tôi do thi-sĩ Đông-Hồ rút trong tủ sách « Nhân-loại » riêng gởi tủ sách họ Vương. Có chữ ký của Lê-Văn-Hoè.

11) *KIM, VÂN, KIỀU*, do Huyền-mặc đạo-nhàn dẫn giải, 333 trang thêm một phần phụ-trương, giấy 16x21 Nhà in Tín-Đức thư-xã Sài-gòn xuất bản năm 1954. Không chi đặc-sắc.

12) *KIM VAN KIEOU*, traduction française de René Crayssac. Lê Văn Tân, éditeur, 136 rue du Coton, Hanoi 1926. 364 trang giấy 14, 5x21.

Bộ này, xưa Nam-Phong giới thiệu và khen. Dịch tự-do không sát nghĩa lắm, duy trong bài tựa, dịch-giả cố tìm hiểu văn-hóa Á-Đông và cố trình bày một cách mới lạ, sáng-suốt, nên đọc.

13) *KIM VEN KIEOU*.— Roman par L. Masse. 139 trang khổ 15, 5x20, 5 in tại Paris năm 1926, nhà xuất bản Ed. Bossard.

Sách dành cho độc-giả Pháp, không đặc-sắc, kể như một món lạ cho nhà chơi sách vậy thôi.

14) *KIM VÂN KIỀU*, Văn-học, có phụ-bản của họa-sĩ : Phạm Thúc Chương, Vũ Cao Đàm, Lê Thị Lựu, Lê Phổ, Sekiguchi và Mai Trung Thứ.

Ấn loát mỹ-lệ, giấy khổ 23x29,— 169 trang,— 1951. Đây là một cuốn sách xứng đáng gọi đặc-phẩm của nhà chơi sách, một trân-ngoạn cho những buổi lâng-lâng.

15) *KHÚC ĐOẠN TRƯỜNG*, Bằng-Vân, Xuân-Diệu và Xuân-Việt phân tách và tìm hiểu . . .

Đây là một văn-phẩm hiếm-có, đọc nhẹ-nhàng, đến nỗi Vương già mua không có, phải chép tay để dành.— 46 trang chép tay giấy học-trò, khổ lớn.

15) *KIM VÂN KIỀU*.— Bản viết bằng Pháp-văn do hai ông Xuân-Phúc và Xuân-Việt dịch-thuật, quây Ronéo, format 25x32, 90 trang, năm 1959 (Trong quyển cho hay sẽ in lại trong bộ « Connaissance de l'Orient- NRF (UNESCO). Chưa đọc.

17) *KIM VÂN KIỀU*, do giáo-sư người Trung-Hoa, ông Lý Văn Hùng bình giảng và xuất bản tại Chợ-lớn năm 1956. 300 trang khổ 15x23.

Những ai đọc được chữ Hán nên tìm sách nầy xem, vì tác-giả dụng công dịch ngược lại Hán-tự những điển-tích Tàu mà cụ Tiên-Điền đã diễn ra nôm. Sách có ích cho người học thêm và muốn nghiên-cứu Hán-học. Ông Lý Văn Hùng đã dày công với bộ Kiều và dường như có tìm được một bản Thanh-Tâm tài-nhân bằng Hán-văn bên Nhựt-bản.

18) *TẬP VĂN-HỌA KỶ-NIỆM NGUYỄN DU*.— Giấy khổ 21x30.

Hội Quảng-Trị (Huế) xuất bản tập nầy vào ngày mồng 10 tháng 8 năm Nhâm-ngọ, tức ngày 19 Septembre 1942, là ngày húy Nguyễn Du. Trong tập ghi tiền thu được sẽ dùng về việc sửa mộ và dựng đài kỷ-niệm tác-giả « *Đoạn trường tân-thanh* » tại làng Tiên-Điền. Vì thế, giá tiền định như sau :

5 quyển đặc-biệt	100$
40 quyển giấy nhiều đánh dấu chữ cổ-triện từ I đến XL . . .	20$
200 quyển giấy lụa T.N. đánh dấu từ 1 đến 200	7$
1000 quyển giấy lụa S.T. đánh dấu từ 1 đến 1000	5$

Sách in toàn bằng giấy dó Việt-Nam đặt riêng ở nhà giấy dó Sông Thao, do ông Lê Trọng Quỹ đặc chế, có ấn hai chữ *TỐ NHƯ* trong chất giấy. Tranh nhiều màu của nhiều nhà danh họa ở ba kỳ.— Khắc-gỗ và in tay do hai họa-sĩ Trần Văn Cần và Lương Xuân Nhị trông nom.— Họa-sĩ Nguyễn Đỗ Cung trình bày. Việc biên-tập do Đào Duy Anh.

Trong tập gồm :

— Bài bia kỷ-niệm Nguyễn Du ở hội Khai-trí tiến-đức,
— Tiểu-sử Nguyễn Du, (Đào Duy Anh soạn)
— Bài tựa Đoạn-trường tân-thanh của Đào-Nguyên-Phổ,
— Trích Đoạn-trường tân-thanh,
— Thác lời phường nón,
— Văn tế thập loại chúng sinh (trích)
— Thanh-hiên thi-tập (trích chữ Hán và dịch)

— Văn vịnh Kiều, từ đời Gia-long sắp sau.

— Văn bình Kiều, từ đời Minh-Mạng,

và quí hóa nhứt cho các nhà sưu-tầm về Kiều là bản kê các sách và bài hán-văn, quốc-văn, Pháp-văn quan-hệ về Nguyễn Du và truyện Kiều.

Tập có cả nhiều bức tranh, nhưng bán không chạy mấy.

Còn thấy hiện ở chợ trời . . . vừa buồn vừa may cho nhà chơi sách.

19) KIM VÂN KIỀU, tiểu-thuyết, Nguyễn Duy Ngung soạn. 293 trang khổ 13x20, in lần nhứt, Thụy-Ký năm 1925. Không chi đặc-sắc.

20) VĂN CHƯƠNG TRUYỆN KIỀU, Nguyễn Bách Khoa soạn. 166 trang 14x19 Thế-Giới xuất bản. (1953, lần thứ 3)

21) NGUYỄN DU và TRUYỆN KIỀU.— Nguyễn Bách Khoa. 243 trang 14x19, bản lần nhì «Thế-Giới» 1941.

22) PHÉP BÓI KIỀU, Nguyễn Đăng Cư soạn. 21 trang, in lần nhứt, nhà Đông-Tây xuất bản năm 1935. Sách lạ, nhưng không chi đặc-sắc.

23) Etude critique du KIM VÂN KIỀU, Trần Cửu Chấn làm luận-án để thi tiến-sĩ Pháp-văn. Trình bày những cái đã nói nhiều trong văn Việt. 166 trang 17x25 in năm 1948 tại nhà in Nguyễn Văn Của, Sài-gòn.

24) KIM VÂN KIỀU dưới mắt hai cụ Ngô Đức Kế và Huỳnh Thúc Kháng.— 16 trang 15x21.— Anh Ninh xuất bản năm 1958,

25) ÁN TÚY KIỀU.— Nguyễn Liên Phong soạn.— 16 trang 16x24. Nhà Phát-Toán (Đinh Thái Sơn) xuất bản lần nhì năm 1910.

26) TÚY-KIỀU PHÚ.— Bản Phụng Hoàng San và Võ Thành Ký, 16 trang 13x20 do nhà in Jh Viết xuất bản năm 1922. Hai quyển sau đó là lạ nhứt và khó kiếm nhứt.

Theo sự hiểu biết riêng thì tôi vẫn còn thiếu nhiều :
— tập tôi muốn xưa nay và tìm mãi chưa ra là tập « Kim-Túy tình-từ » của cụ Phạm Kim Chi xuất bản năm 1917 tại Sài-gòn (Năm ấy họ Vương chưa biết « tình-từ » là cái quái gì). Bản in rất ít, chí đến người trong gia-quyến rân-rát họ Phạm Kim kẻ làm bác-sĩ, người là kỹ-sư, người khác lại là một nhiếp-ảnh-gia có biệt tài, nhưng không ông nào còn giữ được bộ Kim-Túy tình-từ trong tủ sách !

Năm 1920, lúc còn học trường Chasseloup, còn thấy bán nhưng bụng cứ đói hoài mua không nổi. Nay xin nguyện bạn nào có mà sẵn lòng nhượng lại, gần thì họ Vương xin đến nhà bằng cách « *tam bộ nhứt bái* » như Tiết Đinh San đi cầu Phàn Lê Huê. còn như xa, bạn nhớ có nhà bưu-điện và tùy ý muốn sao, họ Vương sẽ rán chạy !

— tập Kiều của Nguyễn Can Mộng (IDEO, 1936) tôi cũng chưa có,

— tập Pháp-văn, bản dịch đề do « R » dịch, nghe đâu cũng sát đề lắm và chưa gặp.

Tôi lại nghe nói có một bộ Kiều chữ nôm, có chữ «châu-phê» của Đức Dực-Tôn nơi đoạn Nguyễn Du tả Từ Hải. Bộ Kiều nầy nay lạc-loài nơi đâu ? Biết tìm về đây, thì họ Vương đúc sẵn nhà vàng !

Trong các bản kể trên, mỗi bản có chỗ hay riêng, nhứt là về phần chú-thích, không thể so sánh và quả quyết bản nào hay, bản nào thiếu sót. Các bản gộp lại đều cần ích cho người ham nghiên-cứu và biết chơi sách, và bổ-túc lẫn nhau. Những khi nhàn lãm tôi thích đọc Kiều trong bản chữ in điệu chép tay, không chú thích, vừa nhẹ, vừa vui mắt với những lằn mây lộng dưới hàng mực đen, đến như khi tra-tầm thì bất chấp bản nào, đều cầu cứu và thận trọng không khác những bộ tự-điển, tự-vị, biết chắc trong lòng nhiều bộ vẫn là cóp chép các bộ đã có rồi, nhưng mỗi ghi ghé ngang hàng sách, tiền đi chợ ngày mai chưa có, tiền bạn bè gởi ít nhiều trong túi lại muốn trút ra, không thì vọp-bẻ, chuột rút, muốn rời cửa hàng rời cũng không được !

Kế tiếp, về bản LỤC VÂN TIÊN của cụ ĐỒ CHIỂU, tôi có :

1) LỤC VÂN TIÊN CA DIỄN của học-giả Pháp Abel des Michels chú-thích và xuất bản, nhà Ernest Leroux Paris coi việc ấn-loát năm 1883 trong bộ « *Publication de l'Ecole des langues orientales vivantes* » đồng thời với bộ KIM VÂN KIỀU nói trong đoạn trước và một lượt với bộ « TAM TỰ KINH » (trong tủ họ Vương vẫn có). Sách nầy còn giữ được bìa đóng từ thuở ấy và gồm có 305 trang in đối chiếu một bên văn Việt (chữ quốc-ngữ) một bên bản dịch Pháp-văn ; thêm 105 trang phụ, in lại bản chữ nôm, viết bằng ngòi bút sắt, giấy khổ 19x28.

Nơi bài tựa, có nhắc lại công-phu Abel des Michels phải nhờ ông Trần Nguơn Hanh dịch bản Pháp-văn LỤC VÂN TIÊN của học-giả Janneaux để tiện hai người đối chiếu và tìm những chỗ sai-lạc nguyên văn. Ngộ nhứt là đời đó bản Lục Vân Tiên đã « tam sao thất bản » rồi, ông Đồ Chiểu tuy còn sống nhưng mù lòa lại điếc nặng nên không làm sao nghe thấy nguyên văn của mình. Có thể nói bản nôm kèm bộ nầy là công-trình của ông Trần Nguyên Hanh, giáo học trường Ngôn ngữ Đông-Phương tại Paris sau về làm trạng-sư tại Sài-gòn. Abel des Michels làm việc một cách hết sức thận trọng, trong tay có đến ba bản Lục Vân Tiên để đối chiếu :

— một bản nôm chữ chép tay, theo ông sai-lạc nhiều ;

— một bản nôm in mộc-bản, theo ông cũng không đúng nguyên văn cụ Đồ Chiểu ;

— một bản dịch ngược từ Pháp-văn trở lại Việt-văn và do ông Trần Nguyên Hanh sao lại chữ nôm để dò biết học-giả Janneaux dịch hết ý của tác-giả hay chăng. Sở dĩ dựa theo bản dịch Janneaux là vì ông nầy làm quan bên Việt-Nam, có từng giao-thiệp với cụ Đồ Chiểu. Bản Lục Vân Tiên do Abel des Michels in lại, còn có thêm sự phụ-lực của học-giả Trương Vĩnh Ký, nên có phần gần đúng nguyên văn cụ Đồ Chiểu hơn những bản khác.

2) LỤC VÂN TIÊN do Eugène Bajot dịch ra thơ tự-do Pháp. Sách dày 230 trang khổ 13x20, xuất bản năm 1886. Dịch văn nôm Lục Vân Tiên ra văn xuôi Pháp-văn còn chưa át dịch hết ý của tác-giả. Đây lại là bản dịch bằng lối thơ tự-do, nên ngày nay chỉ còn là một loại sách hiếm của nhà chơi-sách già kén. Tuy vậy, nơi bài tựa có chứa một tài-liệu quí-hóa. Ấy là đoạn tác-giả Eugène Bajot, nguyên là đốc-học trường Chasseloup, nhắc lại bổn thân người có đến ra mắt cụ Đồ Chiểu tại làng Ba-Tri (Bến-Tre), có yêu-cầu Cụ Đồ vui lòng ưng cho ông đề-nghị xin tặng tiền phụ-cấp và quyên tiền

dưỡng-lão, nhưng cụ Đồ đều khước-từ nhã-nhặn làm cho ông Bajot càng thêm kính phục chí thanh-cao của Cụ Đồ mà Bajot đã so-sánh với nhơn-vật bất hủ trong bản Lục Vân Tiên: ông quán và lão tiều-phu, cả hai xuất thân trong giới bình-dân củi lục. Bajot tiếp xúc với Cụ Đồ phải có thông-ngôn dịch lại. Cụ Đồ không nói nhiều, rằng vì điếc-lác, có phải chăng đồng bịnh Sào-Do, hoặc làm như Từ Thứ sau khi rời Lưu về Tào tích trong Tam-Quốc-Chí ? ?

3) *LỤC VÂN TIÊN* do nhà thuốc Tây Renoux xuất bản năm 1913 khổ 15x23, sách dày 142 trang, bản in xen lại với những bài quảng-cáo thuốc. Có hình ngộ ngộ. Quí nhứt là người coi sóc việc ấn-loát có lẽ là một học-giả giấu tên-họ, nhưng làm việc đúng-đắn nhứt. Bản ít sai, khó kiếm. Một sách quí trong tủ sách thanh-bần họ Vương, do mẹ hiền để lại.

4) *LỤC VÂN TIÊN*, Tân-Việt xuất bản lần thứ ba, ghi rằng có sửa theo bản Trương Vĩnh Ký phát hành năm 1889. 159 trang, khổ giấy 14x21,5.

5) *LỤC VÂN TIÊN*, do Nghiêm Liễn sao lục. Có bài tựa của cụ Ứng Hoè. Minh-họa Nguyễn Đình Chi. Sách dày 321 trang, khổ 17, 5x26, có chứa nhiều đoạn không có trong các bản Miền Nam. Lê Văn Tân, Hà-nội xuất bản năm 1927.

6) *Nỗi lòng Đồ Chiểu*.— Phan Văn Hùm soạn. Sách dày 116 trang, khổ 14x20. Bản in Đỗ Phương Quế, 1938. Một cuốn sách hay, nay đã khó kiếm. (1)

7) *HẠNH-PHÚC*.— Số đặc-biệt kỷ-niệm Cụ Đồ Chiểu, mang số 52 Juin 1943, xuất bản tại Sài-gòn. 18 trang giấy thời Nhựt-Bổn đổ bộ Đông-Dương, màu hồng, loại giấy gói đồ. Khó kiếm. Nhiều tài-liệu hay.

(1).— *Nhà Tân-Việt đã tái bản.*

8) *Bảo Xuân Tây-Đô*.— Tập kỷ-yếu Hội Khuyến Học tỉnh Cần-thơ 42 trang khổ 20x26, phát hành năm Giáp-thân (1944). Nhiều tài-liệu quí, sách in trong những năm Nhựt chiếm Đông-Dương. Thuộc loại khó kiếm, vừa lạ vừa quí.

9) *Đơn Nguyệt-Nga kêu oan cho Bùi Kiệm*.— Hai tác-giả viết tên tắt « Đ.T.B. và Đ.T.S. » nghi rằng tên thiệt là « Đặng Thái-Bình và Đinh Thái-Sơn », ông trước ưa đặt vè dạy đời, ông sau là nhà xuất bản in nhiều truyện quốc-văn buổi đầu tiên. 7 trang 13x18, in lần thứ nhứt tại nhà in de l'Union, Catinat, giá bán 0$06, xuất bản năm 1915.

10) *Đơn Bùi Kiệm kiện Võ Phi Loan*.— Cũng hai ông Đ.T.B. và Đ.T.S. soạn.— Sách dày 8 trang, khổ 13x18. Bản in lần thứ nhứt của nhà « de l'Union » 1915. Giá bán : Sáu xu (0$06).

11) *Thơ Bùi Kiệm dậm*, do Nguyễn Văn Tròn soạn. 7 trang khổ 13x18. Bản in kỳ nhì của nhà xuất bản de l'Union, năm 1916. Ba tập 9,10,11 trên đây, nếu đánh máy, một chốc lát là xong, nhưng tôi quí nó hơn vàng. Vàng còn nhiều người có, chí ba tập này, ngoài tủ sách họ Vương, ắt không đâu còn. Lạ nhứt là những năm chạy giặc, từ 1945 đến năm 1947, tôi bỏ nhà rồi chừng về vẫn còn đủ chờ tôi trong tủ sách, không mất cuốn nào.

Còn một cuốn nữa nên kể ra cho đủ bộ vận về Đồ Chiểu là quyển « *Ngư tiều vấn-đáp và y-thuật* » Đồ Chiểu trước tác Phan Văn Hùm hiệu-đính và chú-thích.— Nhượng-Tống tăng bình và bổ chú. Sách dày 406 trang khổ 14x23, do nhà Tân-Việt in năm 1952. Nội hai danh Phan Văn Hùm và Nhượng-Tống đủ đảm-bảo cho cuốn sách ; nếu còn bán nên mua để dành.

Không biết nhà hiền-triết nào để lại một câu hay quá. Tôi nhớ mày-mạy như vầy :

« *Si vous voulez perdre un livre, prêtez-le à un ami.*

« *Si vous voulez perdre un ami, prêtez-lui de l'argent !* » Dịch chơi :

« Nếu anh muốn mất một cuốn sách, anh cứ cho bạn anh mượn nó đi.

« Nếu anh muốn mất một người bạn, anh cứ cho va mượn tiền đi !

Vẫn biết làm vậy, mà còn cho mượn hoài cả hai thứ !

Trở lại « thú chơi sách », về loại văn, thi kim-thời, tôi không vội sắm bản đặc-biệt, vì đắt tiền nên sợ cũng có, mà vì cái tật đa nghi và thích chờ văn thành bất hủ mới mua sắm cũng có. Lâu lâu bị tổ trác, giựt mình chạy hỏi thì cuốn sách chót vừa bán hôm qua. Tuy vậy vẫn không tởn vì ai có ăn ớt thì biết, càng cay càng khoái !

Cũng như loại tạp-chí, loại nguyệt-san ; mua năm trả mặt thì báo chết yểu, toi tiền ! Không mua đợi báo thành danh, hỏi lại thì mấy số đầu hết ráo, có tiếc cũng rồi.

Tạp-chí NAM-PHONG, từ đầu đến chót, hai-trăm mười (210) số. Mấy ai còn đủ ? Nhà chơi sách » không muốn cho ai biết mình », nhưng « giấu đầu ló đuôi » xin cải-chính nho nhỏ : Nam Phong cả thảy *hai-trăm mười-một cuốn* (211), vì Tết 1918, có cho ra một tập riêng, toàn văn-thơ giá-trị, và nếu không lầm, tập ấy là thi-tổ các số báo Xuân, báo Tân-niên, báo đặc-biệt vậy. Sơ khởi bán ba hào (0$30) mỗi cuốn, kế tăng bốn hào (0$40), rốt là năm hào (0$50). Nổi tiếng nhứt là thời-kỳ Nguyễn Bá Trác viết « Hạn-Mạn du-ký», Phan Khôi giữ mục «Chương-Dân thi-thoại», và Nguyễn Khắc Hiếu ngồi chạm lộng những thi-văn tuyệt vời. Ngày nào còn ông Phạm Quỳnh chăm nom, báo Nam Phong lên như diều gặp gió. Thượng-Chi ném bút lo chạy theo mũ cánh chuồng đất Huế, giao tờ báo cho con rể, tức cha sanh quyển « *l'Indochine la douce* » lại là cục cưng của Toàn-quyền René Robin, không mấy hồi, từ số 194 tháng Tư năm 1934, ông Nguyễn Tiến Lãng làm cho Nam Phong lảo-đảo như diều đứt dây, kịp đến số 210 tháng chạp năm 1934 thì con diều Nam Phong băng mất ! Mặc dầu vậy, khéo giữ còn đủ hai-trăm mười-một số, không rách mất trang nào, thì kể như có cả trăm ngàn bạc trong túi, nhưng muốn bán ra cũng tùy cơ-hội, tùy may rủi. Một bà nọ ôm nguyên bộ chạy từ Bắc vào Nam, một hai không bán, « của nầy của chồng tôi, dấu-tích chồng tôi, bán không đành », duy bà sẵn lòng tặng lại người nào hảo-tâm nhượng cho bà một căn nhà lầu không cần rộng lớn, miễn gần chợ, gần trường miễn đủ chỗ cho mười đứa con bà ăn đi học ! :

Ngoài ra thỉnh-thoảng có khi còn gặp lẻ-tẻ bán chợ lộ thiên, ví dầu mua năm chục, một trăm bạc một số, cũng còn được chuyện hơn mướn đánh máy trích-lục một bài hay là mướn chép trọn cả quyển, một ngàn bạc c không đủ ! Một học-giả kiêm giáo-sư có tiếng là hiền-hậu, may mắn nhứt trong giới chơi sách, đã gặp một buổi kia gần Tết năm rồi, một lố có trên sáu bảy chục cuốn Nam Phong, tuy số không liên tiếp nhưng đều « xài được ». Hỏi giá, lão Ba Tàu bán chợ Trời hô « Năm trăm bạc » ông học-giả mở ví xỉa tiền lật đật chờ đi tuốt, lão Ba Tàu đứng ngó trân, không hiểu mình bán năm trăm là được giá, hay ông kia trúng số !

Tạp-chí « HỮU THANH » do cụ Ngô Đức Kế chủ-trương, có Nguyễn Khắc Hiếu và các khoa-bảng trợ bút, bán và viết không lại Nam Phong. Năm 1924, tôi gặp một bộ đóng rồi làm hai tập, mỗi tập dày bằng tự-điển Larousse, ưng bán SÁU ĐỒNG (6$00) trọn bộ, tôi hẹn hai tháng, chạy không đủ tiền, sau đi ngang gian-hàng ông Lê Mai, tác-giả quyển « Cách o mèo » giá bán Bốn xu (0$04) và chủ bộ Hữu Thanh ấy. Bộ Hữu Thanh đã không còn, ông Lê Mai đợi tôi không được đã bán nó cho người khác. Tuy vậy, ông không giận tôi và một độ sau, ông để cho tôi bốn chục số Nam Phong, mỗi số Ba hào (0$30), nhưng giao-kết bán phần Việt-văn, còn phần Hán-văn, để lại. Vì vậy bộ của tủ họ Vương chưa toàn bích !

Khoa-học hơn Nam-Phong, tài-liệu xác-đáng hơn thì có tạp-chí TRI TÂN. Đầu tiên mỗi số Một cắc hai (0$12) về sau lên giá một đồng hai mỗi số (1$20) rồi kế dứt trong cuộc đảo chánh 1945. In trên giấy súc, nhưng tài-liệu chứa đựng không phải là giấy súc ! Các nhà chơi sách sẽ nói cho biết ngoài Bắc nhận đến số nào ? Riêng trong Nam, những số từ 190 đến chỗ, đều bèo-nhèo gần nát. Ấy là kết quả những trận dội bom của máy bay Mỹ-quốc phá mấy anh lùn mà chiếc hỏa-xa xuyên Đông-Dương của nước Đại Cồ Việt chịu ảnh-hưởng. Không nhà sưu-tập nào có đủ bộ, người thiếu số nầy, kẻ thiếu số khác, nhứt là khoảng 190 về chót ! Không nghe để bán và không biết giá là bao một bộ đầy đủ.

Tôi nói làm vậy đó, nếu các bạn nhỏ chưa bằng lòng tôi cũng xin chịu thua luôn, và rất thèm cái tuổi thơ đầy máu nóng ấy. Ôi ! tuổi chẳng chờ ta ! Khi trẻ không đủ kinh-nghiệm. Già có kinh-nghiệm thì sức đã kiệt rồi ! (Tôi lấy ý

trong câu « *Si jeunesse savait ! Si vieillesse pouvait !* xưa từng đọc nơi cửa-nhà-trong ông giáo Phạm Trung Thứ tỉnh Sa-đéc). Một lần nữa trong giới chơi sách, theo tôi, thì không có nguyên-tắc nào duy nhứt ; không có vấn-đề gì mà lấy phép tam-đoạn-luận (syllogisme) hoặc liên-châu-luận (sorite) căn-cứ theo đó mà cắt nghĩa cho ra !

Thú chơi sách đã nói là một thú phong-lưu. Mỗi người đều chơi theo sở-thích riêng, theo cách phong-lưu mình tự hiểu.

Đến đây cho tôi thêm ít lời : Giữa thú chơi « chữ-ký của danh-nhân danh-sĩ » và thú chơi « con tem con cò », tôi thích thú chơi chữ-ký. Trong một tuần-báo Pháp (tờ Détective) tháng Juin-Juillet 1960, có loạt bài điều tra về thú chơi « vỏ hộp quẹt », « đồ đựng tàn thuốc », « giấy bạc nhà băng », mỗi thứ đều góp thành bộ-môn, cái treo trên vách, cái đựng vào hộp lộng kính, có đánh số trật-tự phân minh. Chơi chữ ký thì không như vậy. Một thủ-bút của người bạn thân tặng mình cuốn sách mới xuất-bản, là một kỷ-niệm êm-ái. Cuốn sách của bạn đã là quí. Chữ ký lại thêm duyên. Nhưng « chữ ký tặng » không cần đúng ngay tên mình. Chữ ký của Victor Hugo trên mảnh giấy đặt may quần nhỏ, chữ ký của một danh-sĩ kiêm thủ-tướng kỳ hẹn với anh thợ hớt tóc đúng mấy giờ ngày nào thì phải đến nhà ông để cạo râu và váy tai, những chữ ký nầy, tùy bạn đã lậm về thú chơi chữ ký rồi chưa, bạn muốn mua cũng không tùy bạn. Có người kén, không coi đó ra gì, người khác lại ưa thích gọi đó là những đặc-phẩm có một không hai !

Năm cách-mạng nổ bùng bên Pháp, dân tìm quí tộc để giết. Bà hầu-tước Comtesse du Barry, sủng-phi của vua Louis

XV (sanh năm 1743, lên đoạn-đầu-đài năm 1793) bị rược nà . . . Bà trèo trốn nơi lẫm thóc trên gác trọ, sợ quá bà ra dấu bà không nín lâu được nữa, quan hầu-cận gấp rúc quá đưa chiếc nón của mình đội đầu ra hứng nước, e rơi xuống lầu dưới thì quân địch biết chỗ ẩn-trú, về sau chiếc nón « lịch-sử » bán về Anh-quốc rất được tiền và nay còn giai thoại để lại nhắc đời, về một cách « ký tên » kiểu lạ !

Một cuốn sách nhỏ, nghe đâu là quyển sách của cụ Trương Vĩnh Ký đặt ra để dạy các quan langsa học chữ nho (Cours de caratères chinois à l'usage des Français par P. Ký), cuốn nầy cụ Tôn Thọ Tường để tặng một môn-đệ Pháp của Cụ, thành thử cuốn sách trở nên quí giá vô cùng. Tôi biết cuốn ấy hiện nay ở nơi nào, nhưng khó cho tôi nói ra đây, anh bạn nhỏ đứng làm môi giới đương mắc oan vòng lao lý, cuốn sách chưa mua được về tay mình, không khéo nay lậu cơ-mật, sẽ mất cơ-hội mua cuốn sách có chữ ký kia được ! Mà cũng tại bụng mình tham, muốn có cho nhiều, chớ quyển dạy Hán-tự Trương Vĩnh Ký, tôi đã có, thêm nữa quyển của tôi là cuốn in đầu tiên bằng thạch-bản, chữ viết tay tựa hồ như chữ của tác-giả cũng chưa biết chừng, đề niên-hiệu « Collège des Stagiaires, 1875 » thật là quí vô giá. Khi xưa, lúc còn ở tỉnh nhà, tại Sốc-trăng, một hôm có bạn thân là Trương Vĩnh Khánh (làm bộ-trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục lối năm 1946 bị Việt-Minh bắn chết trên đường Cai-lậy . . .), anh Khánh thấy sách của tôi, chép miệng than rằng : « Anh thật tốt phước, tôi không có cuốn nào, còn anh, sách của Ông Nội tôi, anh có gần đủ hết ! » Anh Khánh chết. Nghe đâu anh đi đường Cai-lậy là định về Sốc-trăng rủ anh em bạn lên tiếp tay với anh Mạng số dĩ định. Nay tôi khóc là đã chậm mười-bốn năm rồi ! Trương Vĩnh Khánh, anh ôi !

Tôi lại biết những sách sau đây, kể là những vật hiếm có, có khi thư-viện công-cộng cũng không chắc có lưu-trữ :

1) Một quyền Dictionarium Anamitico-latinum, trên nhan đề của Đức cha Bá-Đa-Lộc truyền lại cho Đức cha A.J. L. Taberd in thành sách năm 1838, ex typis J.C. Marshman, (Nam-Việt Dương-hiệp tự-vị).

(Trương đầu có câu « A mon ami Diem, Souvenir de Cochinchine theo sau một chữ ký không đọc được) ;

(Trương chót có câu : « *Tự vị Nhi đây, ai dùng nhớ đến tôi với* ». Truy ra Cha NHI là thầy bổn sở họ Cầu-kho khoảng năm 1888 có viết bài cho « nhựt trình ông Trương Vĩnh Ký, báo Thông-loại khóa-trình số 7, tháng mười-một 1888 có đăng của ông một bài bát cú siêu-thoát).

Tự-vị nầy in trên giấy khổ 20x26, đã giòn vì lâu đời, gồm 719 trang và một xấp phụ-trương 128 trang khác,

2) Một quyển tự-vị bổ-túc và đối chiếu quyển trên :

« *Dictionarium Latino-Anamiticum* » *Auctore J.L. Taberd*, 1838, — Ex typis J.C. Marshman Giấy khổ 21x27, có cả thảy : 84 trang đầu « Tựa và dẫn », 708 trang sách, 133 trang thêm (phụ-trương).

Hai quyển tự-vị nầy rất quí, kỷ-niệm thời kỳ quốc-ngữ phôi thai, đều do Công-ty Ấn-Độ Marshman xuất bản năm 1838, sau rút lại và thu gọn làm một tự-điển « Nam ngữ thích Tây tổng ước » do đức Cha J.F.M. Génibrel soạn.

3) Một quyển « *Dictionnaire Annamite-Français* » do cha Génibrel soạn, gồm 987 trang giấy khổ 21x27, in lần thứ

nhì năm 1898 tại nhà in họ Tân-định, Sài-gòn. Quyển nầy có rất nhiều danh-từ la-tinh về thảo-mộc và cầm-thú Đông-dương.

Nay tôi còn giữ quyển đẹp, do thầy tôi, ông giáo-sư Nguyễn Văn Mai đặt làm giải-thưởng Việt-văn trường Chasseloup năm 1923. Một quyển nữa, tôi mua Mười đồng, vào năm 1954 hụt tiền ăn, gởi anh Thuần-Phong bán ra được Sáu trăm đồng, mừng húm.

4) Một quyển « *Grammaire Annamite* » của G. Aubaret soạn. (Ông Aubaret là học-giả lão-thông tiếng Việt, từng làm thông-dịch-quan đời Tự-Đức, Cụ Phan Thanh-Giản âm là Hà-bá-Lý).— Sách gồm 598 trang khổ 18x26, in tại nhà in hoàng-gia « Imprimerie Impériale » Paris, năm 1867.

Có chữ ký của cựu chủ, không đọc được. Đây là một bản tài-liệu chỉ cho ta rằng người Pháp khi mới qua đây ham học và gồm nhiều học-giả, sưu-tầm-gia nổi tiếng.

5) Một bộ « *Miscellanées* » (tạp-biên, tạp-lục) ou *Lectures* Instructives. cũng gọi «Thông-loại khóa-trình », giấy khổ 14, 5x23, tục danh là « nhựt trình ông Trương Vĩnh Ký » tập số 1 in năm 1888, tờ báo ra đến số 6, năm thứ Nhì (Otobre 1889) thì đình bản, vì giá báo *hàng năm Sáu cắc (0$60) mười-hai số* vẫn không có người mua ! Tôi mua được trọn bộ năm 1921 tại nhà sách Huỳnh Kim Danh đường Catinat, giá hai đồng năm cắc. Thông-loại khóa-trình dạy cho ta biết nhiều tài-liệu về sử-học văn-thi, phong-tục học cổ thời. Quí lắm.

6) Một bộ *Đại Nam Quốc Âm Tự-vị* của Huỳnh-tịnh Của Tập I, từ A đến L, 608 trang 31x25, in năm 1895 Tập II, M-X, 596 trang, in năm 1896.

Tôi mua trọn bộ hai quyển ngày 8 tháng Mười năm 1925, tại nhà in A. Portail (nay là Xuân-Thu) *Hai-chục đồng* (20$00).

7) Một quyển « *Index des caractères chinois contenus dans* le dictionnaire Chinois-Anglais de Williams, avec la prononciation mandarine annamite » do ông Phan Đức Hóa soạn. Xuất bản tại Sài-gòn năm 1886 nơi trường « Collège des Interprètes ». 449 trương chánh, thêm 193 trương phụ, giấy khổ 20x26.

Đây là bộ tự-vị không cắt nghĩa nhưng có dịch âm các Hán-tự ra giọng Bắc-kinh, Quan-thoại và giọng Quảng-Nam. Sách cần ích để nghiên-cứu giọng đọc và rất đầy đủ. Chầu xưa tôi mua Bốn đồng, tại nhà sách lạc-son Tín-Mỹ đường Lagrandière cũ.

8) Một cuốn nhựt trình Công-giáo « *Le Pèlerin* » gồm những số từ mồng Năm tháng Giêng năm 1878 đến 28 tháng Chạp năm 1878. Bộ nầy tôi cũng mua tại nhà Tín-Mỹ giá không hơn Ba đồng bạc (3$00), thú thật tôi chưa đọc kỹ bài nào, nhưng tôi thích vì những chữ-ký và mấy câu gởi gắm :

« Père GENIBREL m'a donné ce livre le 20 Mai 1889 ».

Signé : Grégoire HÒA

« Souvenir affectueux de notre frère Nguyễn Văn Hòa (Grégoire), mort à Tân-định en 1892 ».

Signé : L.Q.H.

« Souvenir à conserver précieusement »

Signé : L.Q.H.

Khi còn ở Sa-đéc, tôi có thấy dạng hình người cựu-chủ tập « Le Pèlerin » nầy. Gia-quyến ông còn rân-rát và sung-túc. Không biết sao cuốn sách nầy năm xưa lại lạc-loài nơi nhà Tín-Mỹ ?

9) Tôi lại biết một cuốn sách của cụ Trương Minh Ký soạn có in bài « *Cồ Gia-định vịnh* » xuất bản năm 1882, quyển nầy có chữ-ký của cụ Trương Minh Ký, thêm thủ bút chữ son (viết chì đỏ) gạch bôi và sửa chữa nhiều chỗ. Cụ định tái bản chưa kịp thì từ-trần. Cuốn ấy hiện ở trong tủ sách nhà kia, quí như vàng, dỗ ai dọa cách nào cho nhà đó lấy ra xem, vì nhà đó luôn luôn sợ chúng đoạt của, thà mất cái gì thì mất chớ nhứt định không cho mất sách !

10) Còn một cuốn Tố-Tâm ? Tố-Tâm của Hoàng Ngọc-Phách, thư-viện nào lại không có ? Nhưng Tố-Tâm nầy riêng biệt có thủ-bút của một người từng ghi vào đây những cảm-tưởng đầu tiên của hai đầu xanh ham sống, cuốn ấy có thật đối với các bạn không quí hóa chi, nhưng đối với ai đây thì khác. Vì khiêm-tốn, kín-đáo, cẩn-thận, sợ mất, tôi không dám chỉ cuốn sách hiện ở đâu, nhưng nếu các bạn ép lắm, vị lòng tôi sẽ ngó lên như thế nầy, và cứ dò theo lằn mắt, các bạn sẽ biết nó ở chỗ nào ! Sách bìa da êm-ái, màu Hy-vọng « Thanh thiên ». Sách nằm đó không sao. Sách đi mất thì chủ nó cũng không còn !

Loạt bài về « Thú chơi sách » khi in trong Bách Khoa thì không đủ sức dài, nay in thành tập thì vẫn quá vắn, không sao hết lời. Dầu sao về thú chơi sách, nay đã khó gặp một bộ-môn quí là những bản-thảo chữ-viết-tay của tác-giả. Máy đánh chữ đánh một lần cả xấp, năm bảy bản, đã thay cho cách viết tay, chữ người đời nay không gò gọt như chữ người xưa : chứng-bản, nguyên-bản, bản-thảo viết-tay không còn, âu cũng là đáng tiếc.



Trở lại các bìa sách, những cái tiểu-xảo của nhà chơi sách là biết lựa một bìa thích hợp với cuốn sách, tỷ như tủ họ Vương có bộ Liêu Trai bản dịch Pháp-văn của Daudin và bộ Việt-văn, bản Tản-Đà, bản Trần Thanh-Đạm, bản Phạm Xuân-Lẫm, xưa nhứt cả mấy bộ, bìa đóng là hai miếng tranh lụa Tàu, vẽ mỹ-nhơn gảy tỳ-bà, người đẹp thướt-tha yểu-điệu, mỗi người một vẻ dưới bóng liễu xanh, nửa sụt-sè nửa e nửa núp, cạnh tường là gã thư-sanh đa tình, bắc thang rắp-ranh mở khóa động-đào : mấy bức vẽ mấy cách : áo rộng xùng-xình, mão dây lượt-bượt, nay cầm cuốn sách, xúc cảnh sanh tình, nhớ dễ-dàng và thèm thuồng chuyện hồ-ly hóa thân, tú-tài cưới vợ ma ... Cái gáy của mỗi bộ sách lại là một tấm da trăn vảy bạc lóng-lánh đủ màu, để nhắc cảnh mãng-xà biến làm gái đẹp ghẹo trai tơ thức khuya đọc sách. Lẽ đáng bìa bìa da trăn nên dành riêng cho bộ « Bạch-Xà truyện » nhưng lúc ấy bộ Bạch-Xà đã trót đóng bìa lưng gấm Tứ-Xuyên cắt trong cẩm-bào thủy ba dợn sóng, cái bỏn-sẻn đánh chết cái mỹ-thuật, chủ-nhân hẹn sau nầy, có bộ nào hư bìa, sẽ đóng lại đúng với điều-lệ thẩm-mỹ.

Nói đến đây tôi bỗng nhớ một chuyện không khỏi đau lòng. Năm xưa tôi có một bộ *lập-san trường Viễn-Đông Bác-Cổ* (Bulletin de l'Ecole Française d'Extrême-Orient) và một bộ *tạp-chí « Đô-thành hiếu-cổ »* (Bulletin des Amis du Vieux Huế) gần đủ, đặc-biệt bộ sau có ba số đặc-san : « *Mỹ-thuật xứ Huế* « l'Art à Hué », *Viện Bảo-tàng Khải-Định* « le Musée Khai-Dinh », và quyển *khảo về nha-phiến* « l'Opium » của bác-sĩ Gaide, ba quyển nầy tôi cẩng nhất nên đóng bìa da đỏ có mạ vàng cẩn-thận. Đến năm đảo-chánh 1945-1946, khi chạy vô làng Hòa-Tú, một đêm trăng bị binh Tây bố, bắn đạn hỏa-châu đỏ trời, chúng tôi sợ quá bỏ nhà chạy vào rừng, cách mươi hôm sau trở về thì tủ sách bị lục phá tơi bời, nhiều sách in trên giấy mỏng, nhứt là loại xuất bản trên giấy bản-xứ vào thời chiến-tranh Nhựt, đã bị các nông-dân cứu-quốc trong xóm dùng làm giấy hút thuốc thay cho lá chưn-bầu, lá dừa nước non, (những lá nầy tạm thế giấy dùng hút được nhưng có mùi khét). Khổ tâm và gai mắt nhứt là tôi thấy ba anh thanh-niên, cựu tá-điền của tôi, lưng mang ba-nha (poignard) đựng trong đãy da đỏ, trên da còn rành-rạnh chữ đề : « l'Art à Hué » « Le Musée Khai-Dinh », « l'Opium », sướng chửa ? Thấy đó mà không dám nhìn, thà mất của mà không chuyện lôi thôi. Cũng may sao số còn nặng nợ cùng thú chơi sách, nên về sau biết lại có một bạn thân họ Trần, ở tại Hòa-Tú, vì có mẹ già lụm-cụm nên hôm Tây bố không chạy đâu cả. Chính anh là ân-nhân của tôi, vì bao nhiêu sách bị cắt bìa vứt bỏ ngoài bờ mẫu ruộng, anh cẩn-thận thâu nhặt lên, phơi xếp tiêm-tất để đợi tôi về, ơn ấy không bao giờ quên được.

Có nhiều bộ sách đóng bìa da, bìa rất đẹp nhưng thường, không ghi chữ ký nên không biết rõ xưa do ai làm, ai đóng. Tuy vậy, miễn cách trình-bày có vẻ mỹ-thuật, cách đóng chắc-chắn và khéo-léo thì được, lựa là phải biết tên tuổi thợ hữu-danh hay của ai làm. Trong giới chơi sách, theo thông-lệ, sách đóng tay vẫn quí hơn sách đóng bìa bằng máy, không khác các mạng-phụ khéo vẫn đòi bộ nắp bàn khăn ăn thêu tay thay vì thêu máy và các nhà phong-lưu thích dùng giày và ví da may tay thay vì làm bằng máy móc. Bên Âu-Mỹ, lại có nhà chỉ phương-pháp và bán dụng-cụ để cho mọi người học và tự mình đóng sách lấy, vừa có việc làm thủ-công để giết thời giờ, vừa có một dịp phô-trương tài-nghệ và đóng sách theo ý muốn. Cách nầy thêm được phần đảm-bảo là khỏi lo giao sách cho thợ rồi thợ làm mất sách hoặc giao những bộ bí-mật như sổ mật-mã, sổ nhựt-ký riêng, mà tiết lộ chuyện kín riêng mình muốn giữ nhẹm.

Trong khoa đóng sách, có nhiều danh-từ cần phổ-biến vì trong xứ hiện nay chỉ có cách đóng bìa nửa da nửa giấy, bìa bố, bìa vải, bìa da nguyên miếng, nhưng những loại như các danh-từ : «mosaique», « mosaique polychrome », « reliure à la fanfare », « reliure aux petits fers », reliure en maroquin mosaiqué décoré aux petits fers, « reliure à dentelles», mô tả rất mơ hồ, chưa ai trong xứ thấy được nhiều, thêm những danh-từ chuyên-môn như « filets, rinceaux, arabesques, entrelacs, volutes, mosaiques, dentelles, feuillages, portulan, filigranes, cabochons, ouvrage de peaux avec fermoirs, vân-vânv à vân-vân, khó biết được muốn nói gì. (Riêng tôi cũng xin chịu bí ! một phần lớn, muốn học mà không ai dạy). (Tôi có một bộ sách thuốc, có khóa cẩn-thận (fermoir) phải có chìa mới mở xem được).

Những ai tốt phước được xuất dương qua Pháp, nếu có thì giờ cũng nên đến đại-thư-viện quốc-gia (bibliothèque nationale) xin phép xem coi những bìa đóng kể ra sau đây ; những bìa ấy vì vấn-đề kỹ-thuật, khó in ra để trình-bày trong quyển sách nhỏ nói về « thú chơi sách » nầy.

Xin nói trước đây là những hình in trong Illustration cũ lối Janvier 1929.

1) *Một bìa bằng vàng lá nguyên miếng, nạm kim-cương nhiều chỗ* ; bìa quyển « *Evang éliaire de la Sainte Chapelle* ». Sách đóng bìa năm 1379, trên bìa chạm nổi hình Đức Chúa Trời trên thánh-giá chầu hầu bên tả có Trinh-nữ bên hữu là Thánh Jean. Nơi gáy sách là hình Thánh Jean, vài hình tượng-trưng và một câu đề tặng cho ta biết quyển sách quí báu ấy, hoàng-đế Charles V dâng vào Thánh-đường Sainte Chapelle năm 1379 ;

2) một quyển nhan là « *Don Quijote* » khảm gián sắc trên mặt da do Simier, thợ đóng sách cho nhà Vua, làm dâng vua năm 1832, (reliure mosaiquée de Simier, relieur du Roi, vers 1832) ;

3) Một quyển bao nhiêu nhà chơi sách đều công-nhận là một kiệt-tác của thời-kỳ lãng-mạn, nội tâm như ngoại diện đều xứng đáng, ấy là những tâm thư của hoàng-đế Napoléon gởi cho hoàng-hậu Joséphine, do bà Salvage de Faverolles xuất bản năm 1833 làm hai quyển. Bộ sách trình bày đây là di-vật của hoàng-hậu Hortense. (Bìa toàn một màu da mịn, không hoa-hoè, duy in chữ vàng « J » và « N »). (Cette reliure est, au dire d'experts, l'un des spécimens les plus magnifiques de la période romantique. La perfection de son exécution égale la richesse de sa composition soit extérieure, soit intérieure. Ce sont les lettres de Napoléon à Joséphine, publiées en 1833 en deux volumes par Mme Salvage de Faverolles. L'exemplaire, imprimé sur peau de vélin, est unique. Il appartenait à la reine Hortense.

4) hai quyển « Plutarque » xuất bản năm 1806, trong thư-viện hoàng-đế Napoléon. Không một chữ thừa, không một huy-hiệu, một chữ « Napoléon » trên nền da màu lục, đủ bao trùm...

5) Một quyển tạo từ thế-kỷ XVI, khảm gián sắc nhiều màu do thợ trứ danh Thomas Mahieu (Maioli) trình bày (không thấy ghi tên sách) reliure à mosaique polychrome exécutée par Thomas Mahieu (Maioli), XVIè siècle ;

6) Một quyển, bìa do Jean Grolier tạo, tiền bán thế-kỷ XVI ;

7) Một quyển đóng bìa theo kiểu « reliure à la fantare » aux armes de J.A. de Thou (hậu bán thế-kỷ XVI) ;

8) Một quyển đóng bìa da trắng thật mịn, có niên-hiệu Henri IV ;

9) một quyển bìa kiểu « reliure aux petits fers » aux armes du Grand Condé (milieu XVIIè siècle) ;

10) Một quyển do thợ trứ-danh Florimond Badier (giữa thế-kỷ XVII) đóng bìa theo kiểu « reliure de maroquin mosaiqué décoré aux petits fers » ;

11) Một quyển do Derome đóng bìa (hậu bán thế-kỷ XVIII) kiểu « reliure à dentelles avec le fer à l'oiseau » ;

12) Một quyển đóng cho thư-viện bà de Pompadour (giữa thế-kỷ XVIII).

Chúng ta biết chơi sách Âu-Tây chưa hơn một trăm năm. Xin ai kia đừng tự phụ và hãy chịu nhìn nhận ta cần học hỏi rất nhiều. Ngoài các sách, bìa do các nghệ-sĩ trứ danh đóng, được nhắc đi nhắc lại như trên đã nói, còn thấy kể những cảo-thơm duy nhứt, để trong đại thư-viện Pháp, chỉ nghe tên đủ thèm nhểu nước miếng, tuy chưa thấy mặt mày ra sao : có nhiều cuốn thuộc loại sổ tay (almanach), nhỏ bé nên làm bìa dùng ngà nguyên miếng, nạm thêm vàng ròng, bắt chỉ giả hình cộng rơm (reliure d'ivoire et or, motifs de paille) ; nhiều quyển sổ tay có hình, mỗi trang dụng đến hai lần, một lần ráp với trang trước, một lần ráp với trang sau, tùy ý muốn lật xấp lên hay lật trở xuống, đều có hình thay đổi khác (almanach à transformation. Les feuilles soulevées en haut et en bas laissent voir d'autres images). Đến đây đã có tiểu-xảo rồi (cuối thế-kỷ thứ XIX).

— Một bộ-môn gồm hai-trăm-lẻ-bảy quyển sổ tay của các danh-nhơn, danh-kỹ có cả quyển của hoàng-hậu Marie-Antoinette, nguyên-chủ là ông hàn Henri Lavedan, về già, đem phát mãi năm 1928 bán được 605.170 quan tiền thuở ấy, được tiền nhứt là quyển của Marie Antoinette : 16.100 francs.

Các sách lạ, đóng bìa tuyệt khéo, nay để dùng làm kiểu cho hậu-thế bắt chước, lưu-trữ tại đại thư-viện Pháp nữa là :

— một quyển thi-tập của Charles d'Orléans, in tại Grenoble năm 1803, bìa không chữ ký, không rõ do ai làm, nhưng tuyệt xảo ;

— một quyển sách đẹp, mỏng dánh, nhưng quí vô ngần ; ấy là quyển thi-sĩ Alfred de Vigny tự tay sao-lục hai bài ngẫu-hứng gọi (deux élévations : Paris et les amants de Montmorency) bìa do Simier đóng ;

— quyển Heures de Paris, di-vật hoàng-đế Louis XV, Monnier đóng bìa ;

— quyển « Psautier de David », di-vật của bà Marie Leczinska ;

— quyển « Turpin de Crissé » : Essai sur l'art de la guerre, di-vật của đại-tướng La Fayette ;

— quyển sách di-vật của Louis XII và hoàng-hậu Anne de Bretagne ;

— quyển đóng gọi đóng theo kiểu « reliure lyonnaise du XVIè s. »

— quyển les heures de la Vierge, in tại Paris năm 1549, bìa da bò đóng kiểu « mosaique polychrome « có hồi-văn khảm vàng bột (reliure à décor d'entrelacs obtenu par application de pâtes colorées, en grande vogue au XVIè siècle) ;

— reliure du duc de Bretagne, fils de François 1er (1518-1536) ;

— reliure à la marque de Geofroy Tory (vers 1480-1533) ;

— reliure aux armes d'Henri II ;

— reliure « à la fanfare » aux armes de J.A. de Thou et de Marie de Barbançon, sa première femme (vers 1587-1602) ;

— reliure aux armes de Marie de Médicis ;

— reliure aux armes de Louis XIII ;

— reliure au chiffre de la dauphine Marie Josèphe de Saxe, signée de Monnier, vers 1748 ;

— reliure aux armes du duc de Penthièvre, signée Louis Douceur, vers 1760 ;

— reliure aux armes de Louis XVI, signée Derome le Jeune 1785

— reliure de Marie-Antoinette, v.v ...

Người Pháp biết chơi sách xưa hơn ta trên mấy trăm năm.

Bìa đối với sách như y-phục, trang-sức đối với đàn bà.

Tùy tay thợ điểm-tô, hồi-văn, triện-tự, bông nổi, hoa chìm, và các vật-liệu quí giá đều đem dùng : tơ lụa đất tiền, vàng, ngà, châu báu, không món nào bỏ qua. Ngày nay bên xứ ta, còn thêm hàng sặc-sỡ Nam-vang, gấm cẩm-bào cũ, da heo chạm, ...

Sách xưa đều chép tay, không nhiều bản, nếu không nói là có bản gần như độc nhứt. Chủ-nhân cuốn sách xưa không tiếc tiền miễn sách đẹp là vừa lòng. Từ ngày phát-minh được máy in chữ, sách xuất bản được nhiều, bìa cuốn sách cũng tùy sách bớt dụng công-phu. Một ngày một thêm cơ-xảo, người thợ đóng sách bớt dùng tay khéo vì đã sáng chế ra máy biết in kiểu theo ý muốn : kiểu nổi hoa hoè, hồi-văn in theo rập, lúc đầu còn nhái kiểu xưa : kiểu gothique, kiểu bánh bò (losange), kiểu hoa bốn cánh, hình lựa rút trong các sách đạo, hình cành lá hoa quả (rinceaux) hình tượng-trưng có ngụ ý ngầm (figures allégoriques). Ngày nay thêm đóng sách bằng máy móc, mau thì có mau, nhưng nghệ-thuật đâu còn.

Trở lại thú chơi sách và nghệ-thuật đóng sách bên ta, cũng nên khéo dè-dặt chớ tin bằng lời những tựa sách, và nếu chưa đọc cuốn sách không biết nói những gì trong đó thì tốt

hơn hãy khoan vội bảo thợ lựa bìa màu lố-lăng như ý tưởng, vì chớ quên có khi cuốn sách với nhan-đề trên mặt sách không dính líu ăn chịu vào đâu cả, nhan là « Le Crime de Sylvestre Bonard », mà trong sách không có một án-mạng sát-nhơn nào. Một cái hại nên dè-dặt hơn nữa là nhà viết sách kim-thời ưa kiếm danh-từ cho thật kêu để đặt tên cho cuốn sách chào đời, người mua nhiều phen thất vọng vì cái phẩm chứa bên trong không ăn chịu với cái hình thức hay tựa sách bên ngoài chút nào cả. Luôn đây, tôi xin kể chuyện một ông chơi sách có danh mà còn phải một phen hớ. Ông ấy là Louis Barthou tiên-sanh. Barthou là nguyên thủ-tướng Pháp bị ám-sát ngày 9 tháng 10 năm 1934 tại Marseille năm năm trước trận chiến-tranh 1939-1945. Ông là một bậc nguyên-lão có chơn trong Hàn-Lâm-Viện Pháp và nức tiếng về khoa chơi sách. Một hôm ông ôm cuốn « La Chaine d'Or của Théophile Gauthier đem lại cho Marius Michel đóng bìa. Thấy tựa sách đề « Kim Tỏa », nên Barthou ngỏ ý muốn đóng bìa da đỏ, có chạm một sợi dây xích thật to, mạ vàng cẩn-thận. Trước mắt ngạo-nghễ của nhà đóng sách kiêm học-giả Marius Michel, Barthou giật mình sanh nghi, ôm sách về đọc lại quả không thấy đâu là xích vàng, kim tỏa. Chừng ấy mới biết mình bất cẩn, xuýt chút ông hàn đạo mạo kiêm thủ-tướng phong-lưu đã bị thợ đóng sách lành nghề « sửa lưng » mà chớ.



Sau đây, tôi có mấy lời vắn tắt luận về bản nguyên-cảo (oeuvre originale), bản di-trước (oeuvre posthume), bản thủ-tả, thủ-sao hoặc thủ-bản (manuscrits), hay bản in thử kỳ nhứt

(première épreuve) có tay nhà trước-tác nhuận-sắc, những bản ấy tức là tờ khai-sanh, là bằng-chứng của những ý-tứ bồng-bột trong thời-kỳ phôi-thai, thật là món quà quí giá của các nhà chơi sách hiếu-kỳ, phi tam sanh hữu hạnh dễ gì bắt gặp! Hiện nay trong xứ ta có người còn giữ được tờ minh-sanh thủ-bút của Phan Thanh Giản, đó là một tài-liệu vô giá. Nghe như ông Hoàng Xuân Hãn còn giữ được mớ nhắm thơ từ chiếu chỉ bằng chữ nôm triều Tây-Sơn, thật là của báu hy hữu, nếu ta nhớ rằng dưới thời nhà Nguyễn trị-vì, những ai lưu-trữ đồ quốc-cấm tội đáng chém đầu!

Còn như trong Nam-Việt, những bài thơ di-bút của Tôn Thọ Tường, Huỳnh Mẫn Đạt, Học Lạc, Thủ-khoa Huân, Cử-Trị, Thủ-khoa Nghĩa, Đồ Chiểu, đều nghe khẩu truyền, chớ chưa ai mắt thấy nguyên-bản. Gần đây, bút-tích Sương-Nguyệt-Ánh, Phan Tây-Hồ, Phan Sào-Nam, chí đến dấu-tích cận-thời của Nguyễn-An-Ninh, Phan văn Hùm, Hồ Văn Ngà, Trần Văn Thạch,... đều là những di-tích ngộ trong làng chơi sách, nhưng mấy ai để dành được, thậm chí thân-nhơn của các vị ấy cũng không chắc còn cất giữ được tài-liệu quan-trọng gì. Thuở cựu-trào thì vì giặc-giã, chôn giấu nên mối mọt làm hư tài-liệu sách vở là đành. Buổi Pháp-thuộc thì khác. Người Pháp có tật đố-ky, mỗi lần nghi nhà nào « làm chánh-trị hay quốc-sự », thì đưa xe cây lại chở hết sách vở giấy má lụn-vụn tịch-thâu về, lớp thì các tay « tổ » lính kín tây hoặc bộ-hạ đoạt luôn, lớp họ giao cho sở mật-thám Catinat cất giữ. (Một lúc khi binh Nhựt chiếm đóng Đông-Dương, thì sách tịch-thâu làm vậy giao cho Phòng Báo-chí và Thông-tin, trực thuộc dinh Thống-Đốc Nam Kỳ gìn giữ, nhưng rốt lại thì cũng trở về tay Sở Mật-thám Pháp tàng-trữ. Sau nầy, họ giao trả mớ nhắm cho Chánh-Phủ Việt,

nhưng một mớ lớn, thuộc tài-liệu quan-trọng về lịch-sử tranh-đấu và chống Pháp, hiện nay, giấu-cất nơi nào, ở đâu, cũng khó mà truy nguyên cho ra. Bộ sách nào bài-xích chánh-phủ Pháp thì họ thủ-tiêu bằng cách hỏa-tán. Muốn giấu cất một bộ sách mỏng hoặc một xấp giấy-tờ thời ấy là một công-trình khó-khăn vô ngằn. Rồi đến thời-kỳ đảo-chánh, lại bị giặc loạn giữa người Khmer và người Việt ghét hại lẫn nhau mà đốt phá hủy hoại một mớ nữa. Trong Nam, năm 1946, người kháng-chiến hiểu lầm và thi hành một chánh sách sai lạc đốt tất cả những văn-thư chứa-chấp trong tòa-bố hàng tỉnh. Chính mắt tôi đã thấy tại tỉnh Sốc-trăng, họ đốt sổ-bộ hộ-tịch và địa-bộ cùng bằng-khoán tàng-trữ từ năm 1860, luôn cả những bộ tập-san quí giá như Bulletin de l'Ecole Française d'Extrême-Orient, Bulletin des Amis du Vieux Huế, (bây giờ trọn bộ trị giá trên mười vạn bạc), bộ tập-san l'Indochine, đốt luôn cả từ-điển Larousse và bộ Bách-khoa của thế-kỷ XX (Encyclopédie du XXè s. nhứt là đốt rất uổng bộ « Excursions et Reconnaissances » khảo về những cuộc thám-hiểm trên đất Đông-Dương đầu thế-kỷ thứ hai-mươi.

Vừa dứt nạn Pháp tịch-thâu, thì gặp nạn Việt-Minh cấm tàng-trữ những sách họ ghét, báo hại báo-chí có in hình cờ « tam tài » xanh-trắng-đỏ cũng không dám để dành, và đều giao cho bà Hỏa cất lên trong khói lửa. Sau trận chống Pháp, sau khi Việt-Minh rút lui, nhà nào còn sách báo Pháp và thư-viện còn khá đầy đủ là may cho nhà đó.

Cũng tại tỉnh Sốc-trăng, lối thời Nhựt đảo-chánh 1945, tôi có gặp một anh giáo-viên vốn bạn học năm xưa, đến khoe với tôi chính anh vừa ra lịnh dạy học-trò đào đất chôn lối mười ngàn quyển sách của nhà trường khai tệ, gồm nhiều bộ

« Sư phạm học-khoa », « Truyện giải-buồn Huỳnh-tịnh Của » và « Truyện đời xưa Trương-vĩnh Ký », toàn là những sách hiếm lạ, tìm không đâu còn. Tôi tỏ ý tiếc của và trách anh sao không mót lên vài bộ còn xài được, dầu thiếu ít trương cũng chưa sao, bề gì cũng sách quí ; anh giáo để tôi nói, dứt lời anh hắt hàm lên mặt « song tàn » rằng : « Hứ ! sách cũ là ổ vi-trùng, mà tiếc nỗi gì ? »

Than ôi ! nhà Tần đốt sách chôn học trò. Nay lại có người bắt học trò chôn sách !

Một năm nọ, lối 1955, tôi được dịp ra Huế thấy thư-viện ngoài ấy còn thương-tâm hơn nữa. Chính những mộc-bản bằng gỗ cây thị, in sử-sách Việt-Nam, thời Việt-Minh họ lấy ra chẻ làm củi đun nước pha trà hao hết một phần rất lớn, những bản sót lại nay lẻ bộ, cũng chưa dùng được, tiếc thay. Một mớ châu-bản có bút-tích chữ phê bằng son của các vị vua chúa triều Nguyễn, những sớ-tấu thời ấy nay cũng mất mát rất nhiều, và sự giữ-gìn cũng rất lôi-thôi. Mà chính đó là một kho tàng sử-liệu không đâu có. Đây là nói về các bản cổ trong nước nhà, thất lạc nhiều, thêm không ai biết quí trọng cho đáng giá, chớ luận về những văn-thư, sách cổ các nước ngoài Âu-Mỹ, họ giữ gìn rất chu-đáo : sức bực bộ từ-điển tiếng Việt của cố Alexandre de Rhodes, và nhiều bộ sách xưa cả mấy trăm năm về truyền giáo trên đất Việt, họ đều gìn-giữ được. Những sách chữ Hán giấu trong hang đá từ đời Tần Thủy-Hoàng, sau nạn đốt sách năm 213 trước Tây-lịch, vẫn còn gặp được y nguyên, nơi gọi « Đôn-Hoàng » (Tuen-houang) vì nhờ phong thổ xứ Trung-Hoa tuy lạnh mà không ướt-át, đồ bằng gỗ, tre da, giấy, chôn giấu ngót ngàn năm mà không hư mục. Mấy chục năm về trước, lối 1908, nhà khảo-cổ kiêm học-giả Pháp, Paul Pelliot, có tìm được trong thạch-động gần một cổ-tự ở Đôn-Hoàng, rất nhiều sách Hán viết trên vải, lụa và giấy. Sách nầy ông chở về, một mớ gởi cất trong Đồ-thư-quán Pháp (Bibliothèque Nationale), một mớ ông để tại thư-viện trường Bác Cổ Viễn-Đông, Hà-nội (Bibliothèque de l'Ecole Française d'Extrême-Orient, à Hanoi).

Nói về các bản chép tay của các danh-sĩ, tôi có một giai-thoại khá ngộ. Năm 1941, tôi có một bạn thân đi học về nghề lưu-trữ văn-thư ngoài Bắc. Cũng trong lúc ấy, có tin thi-sĩ Tản-Đà mãn phần. Tôi viết thơ yêu-cầu ông bạn sang nhà cụ bà Khắc-Hiếu ngỏ ý xin một vài trương thơ cũ có thủ-bút Tản-Đà. Người gởi về tôi hai trương giấy học trò, đến nay tôi còn trân trọng, trong ấy có bài « Người đốt than trên núi », và một trương « Đêm thu trông trăng » chính Tản-Đà chép ra, (hiện có trong tủ sách họ Vương trong Bà-Chiểu).

Tiện đây, tôi xin thanh-minh, trong bài thú chơi sách nầy, tôi không đá-động đến nghệ-thuật gìn-giữ sao cho sách không hư, không đóng mốc-meo hoặc bị mối mọt ăn. Đó là phần chuyên-môn, ngoài thú chơi sách, nói thêm nặng-nề. Dám khuyên các nhà ham sách muốn thấu-đáo vấn-đề, hãy chịu khó hỏi qua các tay luyện-tập về khoa lưu-trữ văn-thư, hoặc hỏi mua loại sách nhỏ phổ-thông có cắt nghĩa rành. Riêng tôi, tôi chỉ dùng thuốc bột D.D.T. mà cũng xong chuyện ! Cần nhứt là phải để mắt xem chừng luôn luôn. Cổ-nhân dạy « Đông bích đồ-thư phủ » (Vách đông chứa sách)... là chu-đáo lắm, vì hướng đông cao ráo rất hạp chứa sách giấy. Nếu gặp mối mọt, gián-hôi, con ba đuôi (poisson d'argent), nên lấy nước thuốc Fly-tox hoặc nước thuốc D.D.T. mà xịt, tức nhiên các sâu bọ lánh xa, và càng khử sớm chừng nào càng hay chừng

nầy. Thuốc nước D.D.T. có chỗ hay hơn thuốc bột là vì không dính bẩn sách và y-phục, còn thuốc bột lâu ngày bám dóng nhiều vào sách mất vẻ đẹp đi. Nếu nhà ẩm-thấp quá thì nên dùng vôi bột để trong tủ sách cho hút hơi nước và phải năng thay vôi cho thường mới có hiệu-nghiệm. Xứ Việt-Nam vào mùa mưa phải kỹ-lưỡng năng lấy sách ra lau mốc và để sách nơi thoáng gió, không làm như vậy, sách lâu ngày rã hồ rã keo, coi ràng ràng mà khi đem ra dùng xệch-xạc trên tay phát giận. Nhiều nhà đóng sách ưa đánh bóng gáy sách bằng xi-ra, ít lâu nấm mốc mọc đầy, lau chùi cách nào cũng không hết, thà đừng cho đánh bóng mà dễ giữ-gìn sách hơn. Đường Tạ Thu Thâu (Sabourain cũ) có một hiệu buôn chưng bán một thứ đèn thắp dầu lửa (dầu hôi), ống khói chế riêng để xông một thứ bột thuốc của Đức-quốc rất là linh-nghiệm, tủ nào, nhà nào có nhiều mọt và con ba đuôi, xông nội một vài lần là hết tuyệt, thậm chí thằn-lằn, rệp-rận, ve chó, gián hôi, gián đất cũng tiêu sạch không còn. Thứ đèn ấy hiệu là « insec-tivore ». Theo tôi, không nên đánh sáp vào da gáy sách, vì sáp là một loại với xì-rà ưa sanh ra mốc. Nhà chơi sách kỹ siêng lau sách thì da sẽ láng bóng và chắc bền. Lau bằng peau de chamois là tốt nhứt. Có nhiều nhà lập dị, thắp đèn điện quanh năm trong tủ sách để tránh sự ướt-át, đã tốn kém mà chớ lại phải thắp như vậy năm nầy qua năm nọ, nghĩ lúc nào là sách sẽ hư ngay, thêm nạn gần nóng lâu năm giấy sách mau giòn mau rách. Một đàng khác là chẳng nên ham rẻ tiền dùng loại *cây trắng* như thông, ván thùng, vên-vên, dầu, đóng tủ sách, vì mối mọt ưa thứ cây nầy lắm, hơ-hỏng trong một đôi tuần đi vắng là đủ mối ăn lần tủ và sách. Loại tủ bằng sắt, kẽm, ciment xây trong vách tường cũng chẳng hay gì mấy, vì những

chất ấy rút nước, sách ẩm mau hư. Thà chịu tốn sắm tủ cây núi, cây danh-mộc : trắc, cẩm-lai, gõ hoặc giá-tỵ, bằng-lăng, v.v. giỏi chịu đựng, mối mọt không ăn. Cửa tủ nên dùng kính trong, để thấy rõ từng quyển sách dễ tra-tầm, vì cửa mành-mành sắt, tuy thoáng-khí nhưng mối, gián chung lọt, phá hại không nhỏ.



Đến đây có bạn sẽ hỏi tôi : « Anh nói lằn-nhằn mà thuộc hạng chơi sách nào ? Nhà chơi sách già kén hay nhà chơi sách phức-tạp ? »

— Tôi không ngần-ngại gì mà không thú-thật rằng tôi ở mực trung, có lúc cũng kén như ai, nhưng sở thích của tôi là sách về Văn-hóa Việt-Nam, sách quốc-văn hay sách Pháp-văn khảo-cứu về xứ Việt, và có khi nếu tôi gặp những bộ sách có phần đặc-biệt, ngộ-nghĩnh, bất luận bản chữ Hán hay bản nôm, tôi cũng mua lên cất kỹ-lưỡng chờ người biết thưởng-thức. Tôi đã gìn-giữ bấy lâu hầu hết các thạch-bản, tác-phẩm cụ Trương-vĩnh Ký, khi người còn là giáo-sư dạy trường Chánh-trị tục quen gọi « trường hậu bổ » (collège des stagiai-res) và phần nhiều các sách các bậc tiền-bối : Trương Minh Ký (Thế-Tải) đừng lộn với ông Trương-vĩnh Ký, (Sĩ-Tải), Huỳnh-tịnh Của, Génibrel, Aubaret, và hai bộ tự-điển Taberd, một Latinh ra Việt-ngữ, một Việt-ngữ chuyển qua latinh, cả hai in năm 1838. Nếu tôi có bài « Người đốt than trên núi », thủ-bút Tản-Đà, thì không giấu gì, tôi cũng có luôn cuốn sách rao hàng nhà thuốc Renoux, trong ấy có in bản Lục-Vân-Tiên khó kiếm.

Bao nhiêu đó chưa hết đâu, vì tôi còn những giấy má vụt vặt mà tôi quí còn hơn giấy bạc « năm trăm », trong số có ba tài-liệu đáng kể nhứt là :

1) *một ngân-phiếu ba hào bạc (0$30)* cấp phát năm 1928. Đây là số tiền Chánh-phủ Pháp phát cho tôi làm lộ-phí đi từ Sài-gòn đổi xuống làm việc tại tòa-bố tỉnh Sa-đéc. Nhờ không lãnh nên nay còn một vật kỷ-niệm những năm cạo giấy chầu xưa ;

2) *một ngân-phiếu khác Bốn xu Tây (0$04)*, Chánh-phủ Pháp thưởng công tôi làm phát-ngân-viên, đã chịu khó, mỗi tuần đi từ Tòa-bố Sa-đéc qua làng Vĩnh-Bình, xa độ hai mươi cây số ngàn, phát tiền người phu coi việc vớt cỏ lục-bình không cho trôi tấp vào chưn cột cầu bê-tông. Công làm phát-ngân-viên, cứ phát một ngàn đồng bạc ra thì ăn thưởng một đồng huê-hồng bù trừ sự mất-mát (1‰) ; trọn năm 1929, công tôi kể được 0$04, tôi nhứt định không lãnh để ngày nay giữ lại tấm ngân-phiếu có năm người đồng ký tên chứng nhận công hãn-mã thời Pháp-thuộc ; chữ ký thứ nhứt của quan đầu phòng Nhì dinh Thượng-thơ, xuất phát tiền Ngân-sách ; chữ ký thứ Hai của kỹ-sư chánh sở Trường-tiền thủy, nhìn nhận tôi có đi công tác thật sự ; chữ ký thứ Ba của Sở kiểm-soát ước-chi chứng minh có dự-bị tiền để trả cho tôi ; chữ ký thứ Tư của quan đầu phòng Sở Thu-ngân, nhìn rằng tôi không có bị « ốp » (chận) lương ; chữ ký thứ Năm của quan Tổng-ngân-khố ra lịnh phát tiền cho tôi như ngân-phiếu đã viết. Hèn chi người ta nói Chánh-phủ thời Pháp thuộc làm việc gì cũng đến nơi đến chốn !

3) *một biên-lai Sở Cầm Sốc-trăng* năm 1943, Cò phạt tôi Ba quan tiền Pháp (3 francs), nhằm Một đồng nằm các (1$50) — tội vi-cảnh thức khuya, đờn ca ngâm thơ và hát xướng, làm mất sự yên-tịnh trong xóm.

Ba tài-liệu nầy, bạn nào muốn xem, xin mời vô Bà-Chiểu.



Nhiều người, thiên tư phú tánh, biết làm thi-phú từ bé thơ. Người thì vừa tu-oa, đã là ông hoàng bà chúa ! Người chơi sách không để bọc điều như vậy. Cũng có người tốt phước hưởng của phụ ấm, hoặc có sẵn tủ sách của cô bác cha mẹ lưu truyền lại. Nhưng phần đông, tự tạo lấy mình, và phải trọng tuổi mới hiểu thấu-đáo thú chơi sách và biết giá-trị bộ nào hay bộ nào dở. Có khi khác, vì một dịp may, nhờ một cơ-hội thuận tiện, khi nghe đồn trong một buổi dạ-hội hay tiếp-tân, khi thấy trong mục quảng-cáo trong tờ báo, hoặc nhơn khi đi xem một cuộc triển-lãm, viếng viện bảo-tàng hay vào thư-viện công-cộng, rồi nảy ra ý sưu-tầm và chơi sách.

Từ thuở nhỏ, tôi đã là một con sâu đọc sách. Tôi đọc bất luận sách, truyện, thơ, tuồng, đọc để mà đọc, lúc ấy tôi như con tằm ăn lá dâu, ăn để mà ăn, ăn thật nhiều, thật no, chớ chưa biết kén lá ngon lá tệ. Sách đẹp sách đóng bìa khéo tôi chưa biết thưởng thức, vì khi đọc, tôi đọc bất cứ nơi nào, trên giường, trên võng, kẹt sân, đi đâu tôi cũng có thủ một xấp giấy một cuốn sách để đọc ; và đọc như thế, sách đóng bìa đẹp chỉ là bề-bộn, mình sợ hư sợ rách đã bớt hứng thú không ít vậy. Năm ra trường, lập gia-đình, trước tiên tôi mua sách nhưng cốt ý để khỏi mượn nhờ chớ cũng chưa có lập tâm sắm sách như tiền nuôi heo bỏ ống. Năm 1926, gia-

đình tan rã lần đầu, mà cũng lần đầu tiên tôi nhìn thấy cuốn sách là một bạn tốt, tốt hơn vợ và bạn trai nhiều. Nhơn trả phố, bán đồ thập vật để theo ở đậu ăn cơm tháng cho thêm tự-do, tôi có một số tiền lưng khá gọi là lớn vào thời ấy : một ngàn bạc mặt năm 1926. Vừa đúng lúc báo « L'Impartial » rao bán một tủ sách của một học-giả Pháp vừa từ trần. Tôi làm gan tìm nhà hỏi mua. Tôi gặp một bà đầm già, chồng vừa mất, nay định về Tây an hưởng tuổi nhàn, nên muốn bán đi bớt phân nửa số sách của chồng để lại. Tủ sách gồm lối hai ba trăm quyển, chia ra làm hai bộ y nhau :

— một bộ bìa da đỏ, mạ vàng, bà chỉ cho xem nhưng nói trước nhứt định không bán vì bà muốn giữ lại làm kỷ-niệm của chồng. Tôi nhìn kỹ, quyển nào cũng còn mới, không lem luốc, thêm có phần đẹp-đẽ, sắc-sảo nữa là khác. Tôi tiếc quá, trong bụng thầm muốn nài trả giá cao để mua sách như vầy cho khỏi sợ vi-trùng truyền nhiễm. Nhưng bà lắc đầu, chỉ cho tôi bộ thứ hai, độ non một trăm quyển, y hệt như bộ trước, duy khác là lớp đóng bìa da đen, lớp đóng bìa vải đen, xem có phần xấu-xí, hư-tệ hơn bộ kia. Bà nói đây là bộ sách của chồng thường dùng trong khi nghiên-cứu và viết lách. Như cần dùng, bà sẵn lòng để rẻ. Tôi lật thử xem thì sách không vừa bụng, phần nhiều có gạch bút chì xanh đỏ lăng-nhăng và thêm bớt nhiều chỗ nhiều đoạn bằng chữ viết tay quằn-quèo. Bìa sách cũng đã đúng tuổi, lùi-xùi tơi-tả, không ưng ý chút nào. Tôi giả đò chê sách hư sách, và nói chỉ thích bộ trước bao nhiêu tôi cũng sẵn lòng mua. Bà nghe tôi chê, có ý sợ tôi bỏ đi thì không còn ai xử giùm bà mớ sách dư xài ấy, nên bà hạ giọng thiết-tha :

— Sách này không đâu có. Mua không phí tiền đâu mà sợ ! Chồng tôi xưa trọng-dụng nó và quí vô ngần. Thầy không mua, tôi đem về Pháp sẽ hiến cho thư-viện quốc-gia. Chỉ vì thân già, một bộ mang đi cũng đủ nhọc, hai bộ thì nó bận chân vướng cẳng thêm cho già. Như thầy ưng mua, tôi tính nói, dứt giá một trăm sáu chục đồng (160$) tám-mươi-bốn cuốn sách (84), ối là rẻ, Chúa ôi là Chúa ! !

Tôi mừng quá, lật đật chi tiền, và không quên ép Bà biên cho ba chữ nay còn để dành trong hồ-sơ :

Saigon le 30 Août 1926

—

Reçu de Monsieur Vuong Hong Sen la somme de Deux cent soixante piastres pour la vente de 84 livres provenant de la bibliothèqae de mon mari — y compris le grand Dictionnaire chinois de Mr de Guignes, *édition de 1813*, dont le prix est de Cent piastres.

Je dis 84 livres Signé : Vve J.C. BOSCQ

(Timbre de quittance de 0$12)

Đọc tờ biên nhận, nay đã biết chồng bà tên J. C. Boscq. Nếu đã hài danh hài tánh mà các bạn vẫn không quan-tâm đến nhơn-vật này thì việc cũng nên tha-thứ, tha-thứ cho tuổi trẻ trung của các bạn mà tôi thèm-thuồng, tha-thứ cho lối hành văn lẩn thẩn quên nói lão chết đã ba mươi ngoài năm ai tài nào nhớ nổi ! Kỳ trung ông Boscq, nhà ở một con đường với anh Nguyễn Hiến Lê, trên Tân-Định (nay đường Huỳnh-tịnh

Của), là môn-đệ cụ Trương Vĩnh Ký, lão thông Nho-học, nói giỏi tiếng Việt từng cộng-sự với ông Diệp Văn Cương và Nguyễn Văn Mai, ông vốn là thông-dịch-quan của Tòa Tư-pháp, tác-giả quyển Méthode de lecture Boscq, lại là một nhà chơi sách khét tiếng thời ấy.

Không dè với hai trăm sáu chục bạc, tôi nghiễm nhiên trở nên người nối nghiệp cho ông để cất giữ những sách hư rách và bụi bặm nhưng quí vô giá đối với thời buổi hiện tại. Và nhờ có duyên kiếp trước, rõ lại những sách bà đầm mang về Pháp tuy còn mới, nhưng tên tuổi không nhiều như những sách tôi mua được, gồm những bộ có chữ ký và chữ viết của các soạn-giả đồng thời với ông Boscq như các cụ Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký, v.v. Tôi dạn thêm và hỏi bà còn những gì muốn bán cho gọn nữa chăng, khi ấy bà đưa tôi vào văn-phòng của chồng bà, tôi thấy sách mà ngốt nhưng toàn những bộ dễ kiếm, có tiền là mua được ngay từ bên Pháp chuyển sang. Tôi để ý và hỏi nài được quyển tự-điển Hoa-Pháp-La-tinh (Dictionnaire chinois-français-latin) của de Guignes, tôi mua một trăm bạc về sau bán ra được hai ngàn năm trăm đồng, (sau năm 1954). (Tự-điển de Guignes in năm 1813, cho ta biết nếu hoàng-đế Napoléon không thất trận Waterloo, có thể dám đánh luôn để thâu đoạt Trung-Hoa và Việt-Nam cũng chưa biết chừng, vì chưa chi Napoléon đã sai sứ-thần tại Bắc-kinh, de Guignes, dọn cho người biết văn-hóa và tiếng nói Trung-quốc : hoặc Napoléon toàn thắng, sẽ làm bá-chủ hoàn-cầu, hoặc ông bại trận vì tay Kiệt-xuất Anh-quốc rồi các thuộc-địa Pháp sang qua tay Hồng-mao và cuộc thế Miền Đông-Nam Á-tế-Á đổi khác sớm hơn bây giờ !) Nhưng không giỏi gì xây dựng trái đất bằng chữ « nếu », trở lại thực tế, khi ra về, tôi thấy bỏ xó kẹt một gói giấy nhựt trình,

tuy chưa biết trong ấy gói những sách gì, tôi cứ hỏi mua, bà đưa nghiêng mắt liếc sơ gói giấy rồi lên giọng đài-các : « Ối ! Đó là sách chữ Tàu, không biết nói gì ở trỏng ! Tôi không định bán, cũng không biết bao nhiêu mà định. Thầy mua sách tôi đã nhiều, cứ lấy về chơi. Tôi cho thầy đó ! »

Cám ơn, từ giã, ôm về, chải bụi, o bế lại và xem kỹ : Mẹ ôi ! Đó là bộ « Hoàng-Việt luật-lệ đời Gia-long », mỗi quyển có ấn chữ son « Khâm Sai Đại Thần ».

Nói chí đáng, những sách tôi mua thì tôi cho rằng quí ; đến ngày nay, sau trận loạn 1945-1946, sách vở trở nên khan hiếm, chớ trước năm 1945, những nhà chơi sách lo sắm sách Pháp, Montaigne, Anatole France, Jules Romains, chớ ít để ý đến sách khảo về văn-minh Trung-Hoa. Trước nhà ga Sài-gòn, có nguyên một dãy phố lầu của Các-chú bán lạc-son những sách nửa sạc, mà đâu có ai ngó-ngàng đếm-xỉa ? Chính tôi mua tại đó nhiều bộ rẻ mạt : bộ sử Việt của Trương Vĩnh Ký, ba quyển ba hào (0$30) bộ Abrégé de l'histoire d'Annam của Alfred Schreiner, còn mới, Năm cắc (0$50), quyển sử Việt de Launay, Một cắc (0$10).

Mấy năm binh Nhựt tràn lan đất Việt, có nhà Tín-Mỹ dọn một căn lớn phố Gia-long, bán kình với Huê-kiều, toàn những sách cũ mua nơi đem về o bế lại. Làm ăn đương xăn xắn, kế bị bom nổ, mạnh ai về xứ nấy, khi trở lên, nhà Tín-Mỹ dẹp hồi nào không ai hay biết.

Đường Gia-long, ngang Bộ kinh-tế ngày nay có nhà Tầm-tầm thỉnh-thoảng bán sách của người Pháp phát mãi. Cả đống sách của trường Viễn-Đông Bác-Cổ (Bulletin de l'École

Française d'Extrême-Orient) một xe bò chở không hết, bán ra không đến năm chục bạc (50$) không như ngày nay, một bộ môn đầy đủ của tập-san nầy, từ năm 1901 trở lại đây, nếu có, bán không dưới hai trăm ngàn bạc!

Tôi còn nhớ một năm nọ, giáo sư Neumann ty trần, ông là nhà chơi sách khét Sài-gòn, sách đem phát mãi, nhiều bộ tròm-trèm một ngàn bạc, buổi ấy (lối 1940) ai cũng cho rằng bán được tiền.

Ngoài ra còn nhiều nhà Pháp chơi sách cẩn thận, nhưng khi thôi ở bên nây thì chuyên chở về xứ. Có nhiều ông như quan Năm Sée, mỗi tuần mỗi nhận từ Pháp sách mới, rọc coi rồi thì bày bán đường Tự-Do không để dành. Trái lại, cựu thống-đốc Nam-Kỳ, Pagès, mua sách loại đắt tiền, sai thơ-ký rọc bằng dao tre, sách càng lùi xùi thơ-ký càng mau thăng chức, sách ông Pagès, nhà đóng sách Nguyễn Văn Châu ăn tiền bộn, nhưng sau không biết ra sao.

Trong giới người Việt biết yêu sách, tôi có quen một ông, tánh tình hiền lành nhưng rất khó đối với sách : quyển nào anh em mượn, trả về có chút hư hao, ông không nói gì, sai đem bán lấy tiền đắp thêm mua cuốn mới.

Một ông cưng sách như trứng mỏng, cấp-nắp ôm-đồm từ những quyển học trường lớn bên Pháp đến những tập hai ba xu Việt-văn, Việt-Minh bùng dậy, phá làng đốt xóm. Tủ sách ông ra tro. Từ ấy, tóc ông càng bạc thêm, ông chuyên về tu hành, nghiên-cứu Phật-giáo, những ai dở chuyện sách ra nói, mí mắt ông ướt hồi nào không hay.

Một ông nữa cắp-ca cắp-củm, sưu tập nhiều bộ nếu nay còn là một kho tàng quí giá vô cùng, vì ông là nhà khảo-cứu chuyên về sử học Việt-Nam, không bộ sách nào ông không có, nào Khâm-định, nào Thật-lục, đủ cả, luôn những bộ-môn sách Pháp như bộ Đô-thành hiếu cổ, bộ Viễn-Đông Bác-cổ, kịp năm loạn lạc, lớp bị đốt, lớp Tây lấy, lớp người ta dọn, ông chỉ còn một cái cười hồn nhiên của nhà học-giả chơn chánh, không buồn sấm nữa, cũng không hít hà !

Tháng Năm năm 1960, báo Văn-Hữu phá chơi kể ra những tủ sách quí nay không còn : thư-viện Phạm Quỳnh, thư-viện Phạm Liệu, thư-viện Đào Duy Anh, thư-viện Dương Tấn Tươi, có cả tủ sách anh bạn thân Lê Ngọc Trụ. Còn nhiều thư-viện đầy đủ hơn nữa, nhưng vì chưa biết nên tác-giả trong báo Văn-Hữu chịu làm thinh. Kể ra tác-giả cũng khéo tọc mạch chuyện người và khéo giấu tên mình, nhưng giấu làm sao được vì khi tả-chân « buổi trời nước bình bồng » của lão già họ Vương thì lão ấy đã biết rõ ai kia được rồi ! Ma mà bắt tác-giả tọc-mạch thóc-mách !



Thử hỏi chừng nào xã-hội chúng ta mới có hạng người biết thương sách, mê sách, biết chơi sách và trân-trọng xem cuốn sách như những bạn tốt, đáng được gìn-giữ lâu dài, và muốn được như thế, cần phải biết dày công săn-sóc, nhứt là phải biết nương tay. Cuốn sách phải được cưng như cưng trứng, hứng như hứng hoa. Lật mạnh tay, lật bằng móng tay, lật bằng tay thấm nước miếng, gạch làm dấu trong sách

bằng móng tay ghì mạnh, bẻ gãy trang sách để nhớ chỗ, mặc dầu đi Tây về, mặc dầu có bằng chuyên môn quản-thủ thư-viện, có những cử-chỉ trên kia, chưa xứng mặt là nhà chơi sách.

Đối với nhà chơi sách Việt-Nam, nếu ít tiền cũng khó chơi sách cho toại kỳ sở-thích, vì nếu muốn có đầy đủ các món ăn tinh-thần, trong tủ sách người Việt cần có rất nhiều sách : sách Việt, sách Pháp, sách Anh, sách Trung-Hoa, càng nhiều càng hay. Từ đây sản-phẩm văn-hóa không còn ranh giới, và càng hiểu chuyện nước láng-giềng càng là người học rộng.

Một bộ-môn cần phải cứu-cấp ngay bây giờ, càng sớm càng hay, tuy đã trễ lắm rồi, ấy là những sách xưa viết bằng chữ Nôm. Ta không đọc được thì để dành người khác đọc. Phải cứu lập tức không thì mai sau tiếc đã muộn.

Gương mấy nhà chơi sách đạo mạo, mân-mê rờ-rẩm quyển sách như tình-nhân, trân-trọng quyển sách như bảo-ngọc, không bao giờ biết nặng tay hờ-hẵng, các gương ấy quả có thật như lời. Các bạn chớ vội cười những người ấy cớ sao quá kính nể vật vô tri : tập giấy có bút tích của một tiền-nhân, hoặc tờ hoa-tiên có ấn-triện của một đế-vương cựu thời...

Nghĩ cho : khi bóng mỹ-nhân đáng yêu chỉ còn ghi lại một cách lu-mờ dưới cặp nhỡn kính lập loè, thậm chí những buổi muốn thưởng-thức chung rượu chén trà, điếu thuốc thơm lành, tách cà-phê hương ngát, những khi muốn nán nghe giọng trong-suốt ngâm bài thi hữu-tình, những lúc xuất quỉ nhập thần làm vậy, trước khi muốn thưởng-thức còn tùy nơi mấy độ thấp cao của mạch máu hay còn tùy nơi lộc trời : mắt chưa làng, tai chưa điếc, chừng ấy ta đành bái phục cổ-nhân khéo biết lựa bạn trong thi-đàn và trong thú chơi sách.

Ban nãy, tôi còn bàn đến việc cần kíp phải sớm cứu vớt những sách cũ viết bằng *chữ Nôm*, và những sách xưa bằng *Hán-tự*. Có một giai-thoại ngẫu-nhiên đến cho tôi, nay xin thuật lại, nhưng hãy tạm giấu tên hai cơ-quan phụ-trách.

Tháng Sáu năm 1959, con của một thầy cũ của tôi, lúc sanh tiền ông làm giáo-sư dạy Việt-văn trường Chasseloup, nay con của ông là anh N., bữa ấy, đến tìm tôi nhờ kiếm người thu-dụng mười tập sách chữ Hán chép tay. Tôi liền đề-nghị lên một cơ-quan đang có phận-sự sưu-tập sách-vở cũ. Sau năm ba hôm chờ đợi, N. đến sở thì được trả lời : « *Tuồng hát-bội, không mua* ! »

Mặt như hai ngón tay tréo, N. đến tìm tôi kỳ nhì, xin rán kiếm cho một chỗ tiêu-thụ khác. Phen nầy tôi đề-nghị lên một cơ-quan sưu-tầm cổ-văn cổ-vật. Được ít hôm tôi lại thấy anh N. lót-tót ôm sách đến tôi mà rằng : « Người ta bảo tôi kê-khai các sách nầy là gì, tên sách là gì, nói gì trong ấy. Phải tôi biết đọc thì làm gì đi bán sách của ông cha để lại ! Trớ trêu thật ! Thôi đừng nói nữa thêm phiền. Anh S., như anh có tiền, hãy cho tôi chút ít, tôi sẽ để sách lại cho anh *chơi* mà tôi bằng bụng hơn ».

Tôi tỏ vẻ ái ngại, dùng-dằng với giọng chí tình rằng :

— Tôi muốn lắm chớ, anh N. à ! Nhưng nói thật, tôi đâu có dư-dả gì mà mua chác. Một là tôi không đọc được chữ Hán nên không cần-thiết lắm, hai là tôi không đang tâm lợi dụng buổi túng ngặt của anh mà mua rẻ của quí.

Sở dĩ tôi bắt anh đi chỗ nầy chỗ kia đôi phen nhị thứ cốt muốn anh kiếm được khá khá buổi nầy. Theo tôi, mỗi tập làm vầy, nếu chép tay, ít nữa cũng tốn mươi-lăm ngày công. Một ông đồ, cần sở làm, bóp bụng ngồi chép ăn công hai trăm bạc mỗi ngày, thì mỗi tập giá phải ba ngàn bạc, là cửa chót ! Lại còn chép sai, chép nhảy, không đúng nguyên-văn là đàng khác. Đàngnầy, chúng mình đề-nghị chỉ xin một ngàn bạc mỗi tập, mười tập là mười ngàn thì đâu phải giá cao ? Bằng anh để cho tôi, vơ vét lắm được đôi ba trăm bạc là cùng, tôi đâu nỡ !

— Anh có bao nhiêu, N. nói, anh cho tôi bao nhiêu thì cho. Tôi vẫn biết anh không hơn gì tôi, nhưng bụng tôi đã quyết muốn để sách cho anh *chơi* mà thôi. Như anh không mua thì tôi còn nước đốt bỏ tại đây cho rảnh tay rảnh trí, chớ tôi nói thiệt, không hơi đâu mang lên mang xuống sở nầy sở nọ cho người ta giày vò thân tôi nữa. Đã chán lắm rồi !

Không biết làm sao, tôi trút cạn ví vừa đúng ba trăm, ôm sách qua sở bên cạnh nhờ bạn phiên-dịch các nhan tựa :

1) Tập thứ nhứt là tuồng « *Tinh trung diễn nghĩa* » sự tích Nhạc Phi đời Tống, gồm ba hồi : Hiến ngọc-tỷ, Bang-Xương bái tướng ; Bang-Xương giả chiếu hại trung-lương và Vương Hoành đoạn kiều bá Độ-khẩu.

Bản giấy bạch, khổ 19x31.

2) Tập nhì.— *Tinh-trung diễn-nghĩa*.— Ái-hoa-s n. — Càn-long kỷ-tỵ (1749)

3) Tập ba.— (như trên) .— Tàng-kim-khuất.

4) Tập tư.— (như trên) .— Ngưu Cao phá tửu-đàm.

5) Tập năm .— (như trên) .— Ngũ-phương-trận.

6) Tập sáu .— (như trên) .— Phá thiết-hoa-xa.

7) Tập bảy .— (như trên) .— Ngưu-đầu-san.

8) Tập tám .— Vân-Nam (?)

9) Tập chín .— Tập thành.

10) Số mười là bản Việt-văn (quốc-ngữ) tuồng « Phong thần » lớp Bá Ấp Khảo dạy đờn cho Đắc Kỷ. Bản nầy do Trương Minh Ký phiên âm, nhà Rey, Curiol Sài-gòn xuất bản năm 1896, 24 trang giấy khổ 15x23, kể cũng là một sách khó kiếm.

Chín cuốn kia chép tay trên giấy bạch, khổ 19x31, chia ra bảy cuốn làm một bộ « *Tinh-trung diễn-nghĩa* » nhắc lại sự tích tuồng Nhạc Phi đời Tống, riêng một tập số 7, gọi « *Ngưu-đầu-san* », một ông giáo-sư khuyên tôi rán tầm-kiếm gần mười năm nay, nay mới gặp, kể tích « *Tiết Cương chống búa* » (hay lắm). Hiện tôi đang nhờ bạn phiên-dịch ra Việt-văn mới đọc và hiểu được. Một tập số 8 đề « Vân-Nam » chưa biết nói gì ở trong. Còn tập số 9, nhan là «*Tập thành*», sao chép lại các văn-thi bằng chữ nôm, đời ông Tôn Thọ Tường, có nhiều bài rất hay nhưng chưa được phổ-biến và xin hẹn một ngày kia sẽ in thành sách. Duy một bài « *Tôn phu-nhơn qui Thục* » đáp lời Tôn Thọ Tường, bấy lâu các sách Việt-ngữ đều in câu bảy là « *Anh hởi Tôn-Quyền, anh có biết* » đọc làm vậy, tin làm vậy cho đến hôm nay nhìn trong bổn *chữ nôm* nầy, thấy viết : « Anh hỡi Tôn-*công*, anh có biết », nghiệm ra có lẽ như vậy có phần « ổn » hơn, « êm » hơn, vì phép xưa có lẽ nào Tôn quận-chúa là người văn hay

võ giới lại « hỗn » như thế. Đối với anh, một vị vương, kêu xếch mé (1) làm sao nên ? Vậy xin đính-chính, và dám nhờ các bậc cao-minh phủ-chính cho. « Anh hỡi *Tôn công,* » . . . chữ « *công* » đáng ngàn vàng ! (tôi thiệt có phần với sách mới gặp bản chữ nôm nầy).

Nay xin sao-lục nguyên bài thi, cho các bạn chưa có :

Tôn phu-nhơn qui Thục

Cật ngựa thanh gươm vẹn chữ tùng,
Ngàn năm rỡ tiết gái Giang-Đông ;
Trông Ngô chạnh tủi chòm mây bạc,
Về Thục đành trao mảnh má hồng.
Son phấn thà cam vày gió bụi,
Đá vàng chi để thẹn non sông.
ANH HỠI TÔN CÔNG ANH CO BIẾT :
Trai ngay thờ chúa gái thờ chồng,

Phan Văn Trị (Cử Trị).



Bây giờ đến lượt có bạn sẽ hỏi tôi bạn lành của sách có nhiều, vậy bạn xấu có chăng ?

— Xin đáp : « Có chớ, giới nào lại không có người xấu, tỷ như 1) Thứ nhứt một học-giả từng quen trong nghề viết lách. Ông mượn sách đem về nhà, khi trả và khi tôi lấy sách ra dùng mới thấy có nhiều trang còn nét bút chì của ông biên

1).— KÊU XẾCH MÉ : *cứ tên tục mà kêu ngay, không kiêng nể. (Đại-Nam quốc-âm tự-vị Huỳnh-tịnh Của).*

chép và làm dấu riêng để ghi nhớ. Lòng tôi như se lại, vốn không phụ sách mà hóa ra phụ sách, đã lỡ trao vật cưng cho một người không chủ tâm xót ngọc thương hương. Người chứa sách quí trong nhà không khác người có gái đẹp đương tuổi kén chồng. Muốn đến xem mặt cũng phải tỏ ra mình không phải phường vùi hoa dập liễu.

2) một bạn làng văn thứ hai mượn tôi một cuốn thi-tập có chữ ký của cụ Phan Khôi, mà tôi trân trọng lắm. Sách trả về, tờ giấy bèo-nhèo, cái bìa gần gãy lọi. Ông đã cho người sao chép và người nầy đã đè mạnh gần như cỡi trên lưng sách. Một phen khác, ông mượn tập «Điếu cổ hạ kim» của Nguyễn Liên Phong. Sách trả không mất trang nào, nhưng nặng một mùi dầu dừa xức tóc. Sách không bị đè nhưng bàn tay sao-chép có lẽ là của một phụ-nữ thức đêm đánh máy. Hai sách cho mượn ra, trở về còn đủ, không khác trong truyện kể con lão già bán tàu-hủ bị một chàng công-tử bột mượn vài hôm. Con gái lão dẫu còn, nhưng trải bao dông tố phũ phàng ai biết ? Một mình tôi hiểu mà thôi ! Nói ra đây, họ chê mình khó tánh.

3) Ông văn-sĩ thứ ba cần-dùng tài-liệu khảo về tiểu-sử cụ Tây-Hồ. Mượn ba cuốn. Chừng trả, quyển Phan Tây-Hồ di-thảo, trong có chữ ký Phan Châu Trinh và bài tựa Ngô Đức Kế bận đi sắc-sảo như chú lính dự diễn-binh, bận về bèo-nhèo như thằng tôi lúc chạy tản cư. Tập « Lo nước thương dân » của cụ Nguyễn Thượng Hiền, có đóng con dấu son của Hoàng Phạm Trân cũng đồng y một cảnh-ngộ với quyển Phan Tây-Hồ di-thảo. Còn nói làm chi đến cuốn thứ

ba khảo về dật-sử cụ Phan do Thế-Quyền trước-tác. Cuốn này bị gạch đít, ghi dấu, đánh dấu lăn-tăn, tôi đếm có hơn mươi chỗ. Giận quá, quây điện-thoại mắng vốn chỉ nghe tiếng cười xòa trong máy. Thôi rán chịu !

4) Một ông bạn thứ tư, gọi dây nói nhờ tôi sáng mai mang hộ ra sở một quyển sách tôi để trong Bà Chiểu, ông nói làm vậy, tiện cho ông ghé sở tôi tra-cứu đôi chỗ, đỡ tốn tiền xe pháo và ít mất thời-giờ cho ông. Tôi nể lời, sáng ngày cắp-ca cắp-cúm đèo quyển sách sau chiếc xe đạp, ràng-rịt kỹ-càng. Tôi đạp từ Bà Chiểu qua Đất Hộ, từ Đất Hộ đến Chợ Bến-Thành, từ Chợ Bến-Thành đến sở. Khi xuống xe thì hỡi ôi ! cuốn sách « *có một không hai* » đã rớt rơi dọc đàng từ lúc nào không hay biết. Báo hại trọn buổi sáng ấy tôi không vô sở mà phải phơi đầu già dan nắng đạp trở lại theo đàng cũ, đạp lên rồi đạp xuống, con mắt láo-liên như lão thầy chích dạo đánh rơi kim ! Sách mất toi đã đành, mà cho đến bây giờ ông bạn vẫn còn nghi tôi xấu bụng !

5) Một chuyện chót còn nóng hổi là chuyện tôi cho mượn báo NAM PHONG. Ông *bạn thứ năm* đến nói với tôi làm vầy : « Bác hãy mang vô sở bác cho tôi mượn hai tập NAM PHONG (số mấy và số mấy nay đã quên). Tôi cần viết bài kiếm tiền đỡ ngặt lúc nầy, vì tôi túng lắm, may sao có người cậy tôi khảo về học-thuyết Lão-Tử. Nếu nay tôi hỏi mượn tiền bác thì cũng khó cho bác, thà mượn sách dễ hơn ! Tôi dư biết nguyên-tắc của bác là không cho mượn NAM PHONG đem ra khỏi nhà, người nào muốn xem thì hãy lại nhà bác mà xem. Tôi dư hiểu chuyện đó và hoàn-toàn

tán đồng quan-niệm sáng-suốt của bác. Nhưng đối với bọn đến xem một chốc một lát thì được. Đàng nầy tôi còn nghiên-cứu ! Cũng phải vài hôm, hoặc năm ba bữa. Không lý tôi vào nhà bác, trong Bà Chiểu, mượn sách nằm đó mà coi, lại còn khảo bác suốt mấy ngày cơm cháo và trà thuốc ! Chi bằng bác lấy ra cho tôi mượn hai số NAM PHONG đó tôi đem về nhà tôi vài hôm, tôi cam đoan không làm mất của bác đâu mà sợ ».

Thú thật tôi nghe một thằng bạn «lỳ» đòi nằm dầm nơi nhà mình để soạn sách, tôi đâm ghê tởm quá, đành đánh liều làm như lời y muốn có lẽ xong hơn. Sách cho mượn rồi, tôi đếm : ngày qua, tháng qua, năm cũ cũng qua... Năm mới cũng hầu tàn... Tôi phát sợ khan ! Tôi hoảng lên, đổ đường đi tìm hai số NAM PHONG. Đi đến nơi địa-chỉ ghi trong tập số tay, xóm Chùa Vạn Thọ, thấy một nền nhà trơ-trọi, mấy cây cột bỏ đống, một mớ lá không ai thèm hốt. Hỏi ra nhà cất không xin phép, « xe ủi » mới đến làm phận-sự hôm qua ! Tôi thầm vái cho hai tập NAM PHONG của tôi còn mạnh giỏi ! Một người đàn bà ngó tôi, rồi như đi guốc trong bụng tôi, mách cho biết «chủ căn nhà đó nay dọn về Hòa-Hưng, đường..., số... nhà ở dưới tàn một cây điệp lớn, có treo lan trước cửa, thấy thì biết liền». Tôi mừng quá, phóng xe taxi lên khỏi chợ Trần Quốc Toản, đồng-hồ xe chỉ số «*hai-mươi-ba đồng*», hỏi được nhà, «người đó chưa về, giờ nầy y còn ở dưới tòa báo Cách-Mạng». Lên taxi phóng nữa. May quá, đến nhà báo chỗ ông làm việc, thì ông còn đó, mời ông ra xe, đưa ông về nhà, đồng-hồ xe chỉ con số Khổng-lồ BẢY MƯƠI LĂM ĐỒNG BẠC, cố nhiên tôi trả !

Ông về đến nhà, ông biết tôi có bệnh ham mê đồ cổ, ông lấy ấm quí chén xưa bày ra khoe. Ông để tôi ngồi trên góc sập mân-mê đồ sứ, còn ông, ông ra áo, nằm khoanh tôm trên sập, đốt đèn, lấy ống ra kéo «ro ! ro !» ngon lành !

Tôi sốt ruột nhắc chuyện đến tìm NAM PHONG. Ông ứ ừ, tiêm điếu mới rồi cám dỗ : «Làm một điếu chơi mà ! Lính tráng đều biết tôi hết ! Bồ mà ! Không sao đâu mà sợ ! » Linh-tính mách tôi «Chớ nghe lời lão nầy» ! Ông bà phù-hộ tôi : «Đừng ! Đừng ! Không nên đâu !» Tuy trong lòng tôi hứt-rứt như nạ-dòng thèm muốn trai tơ, nhưng tôi nuốt nước miếng cố dằn... Ông hút no-nê rồi, ông ngồi nhổm dậy, ông với lấy chiếc gối kê đầu ban nãy, ông mở hàng nút bóp, bày ra rõ ràng hai tập NAM PHONG cưng của tôi, còn thơm phức mùi Phù-dung ả-phiền. Tôi mừng không khác trúng số, lật đật kêu xe ôm báo ra đi một nước, xe chạy một đỗi xa tôi mới tỉnh hồn. Một tháng sau, anh bạn ghé thăm tôi nơi viện bảo-tàng, đầu cổ rối xoắn, anh nói : «Ở trong «hộp» mới ra ! Bữa đó, bác vừa ra khỏi cửa, kế xe lại chở hết vừa gối vừa ống !» May thật may cho tôi ! Giá thử lính đoan hay cảnh sát gặp tôi tại nhà anh bạn, mấy đời tin tôi là nhà chơi sách đang đi thu-hồi hai tập NAM PHONG ? Ắt tôi dã mất sở làm từ lâu, có đâu được đi «bách-xê mũi-dích» xin tái-dụng kỳ nầy, và nhứt là có lẽ hôm nay tôi khỏi cái tội làm khổ quí bạn với một câu chuyện không biết viết làm sao cho thêm gọn.

KẾT - LUẬN

Cần-ích không thua chiếc ô-tô đỡ vất-vả chơn cẳng cho người doanh-thương, sách là vật-dụng thiết-yếu cho hạng trí-thức.

Vũng nước ngọt giữa bãi sa-mạc, đối với kẻ lỡ độ đường, quí hơn vàng xoàn. Thư-viện, đối với người biết chữ, là một Bồng-lai tiên đảo để cho họ sống một đời lạc-thú, an-nhàn, vô tư lự, cạnh những thức ăn tinh-thần vừa dạy luyện bắp thịt, vừa dạy luyện trí-óc.

Nhưng phải nhìn nhận : có nhiều chiếc ô-tô đẹp không chỗ chê, duy phải tội uống xăng không khác voi bồ uống nước. Sách cũng vậy : nhiều nhà chứa toàn sách quí, sách lạ, sách đắt tiền, bộ nầy tranh ảnh nhiều, bộ kia in giấy thượng-hảo, có cuốn ôm cả ôm, khổ rộng đến kinh người, có quyển

đóng bìa chói lọi, sang trọng đến khách cầm trên tay không dám đụng chạm mạnh, lỡ bề nào hít hà trót đời, những thư-viện đài-các làm vậy, chỉ để loè chú học-giả nhà quê, hoặc làm thèm thuồng những lão chuyên nghề gõ búa ngà phát mãi của thiên hạ.

Đối với tay chơi sành điệu, sách quí mắt tiền là khác, cũng như mỹ-nhơn một liếc giết người khứng ở chung nhà ai lại chối từ, nhưng nối khổ đến già thì cuốn sách hữu-ích, tuy lem-luốc lại quí trọng hơn. Một quyển Kiều đầy dẫy dấu ghi chép riêng, tôi không đổi một bộ «Huy-ly-Hoc» bản in «A-lịch-sơn Đắc-lộ».

Muốn chơi sách có chút ít phương-pháp, chẳng đợi có nhiều tiền, nhưng cũng không nên quá tham-lam, nuôi hảo-vọng lớn, mệt xác vô ích. Chơi sách phải luyện bản-lãnh trước đã.

Cũng một số tiền Năm trăm bạc (500$), thay vì đổ hết vào một quyển xộn-xện, muốn cắt trang cũng phải lựa dao đặc-biệt, muốn lật xem cũng phải lựa bàn ngồi tử-tế, có kệ có giá nâng đỡ cuốn sách « thiên kim », sợ rách sợ dơ, khổ tâm vì nó không chỗ nói, thay vì vậy, dùng số tiền Năm trăm bạc ấy (500$), qui tựu chung quanh mình, hoặc hai-mươi-lăm cuốn sách hai chục đồng (20$x25), hoặc hai-mươi quyển hai-mươi-lăm đồng (25$x20), bản-lãnh là vậy đó !

Có sẵn tiền, trước khi mua sắm, nên làm bảng kê-khai. Nên kiếm một cuốn sách mẫu để tránh sự sơ sót. Sách cần-thiết cho nghề mình sắm trước, kế đó đến sách loại không thể bỏ

qua. Bảng kê-khai dọn xong rồi, phải lựa đi lọc lại, chớ quên những sách tuy không cần dùng ngay lúc này, nhưng nếu khinh thường ngày sau muốn sắm không có mà mua, tiếc-hối đã muộn ; những loại ấy, thà mượn tiền anh em để sắm trước, cho có với người ta, hơn nữa có tiền ngồi ngó người đẹp về tay anh chệc bán nước mía !

Nhà chỉ dư độ đôi ba trăm bạc mỗi tháng có lắm lạc cũng chưa sao. Nếu nhà chỉ có độ một trăm bạc dư mỗi tháng thì phải kỹ-cang xắp hai xắp ba mới được. Đừng nhớ làm chi người hàng xóm, nhà giàu, có vợ cũng giàu, thêm mới lãnh gia-tài của người bác không con để lại. Nhưng chớ vì cuốn sách mẫu kê-khai nhiều quá rồi chóa mắt, công-phu, bản-lãnh là vậy đó. Nên biên vào sổ tay, kê đôi ba trăm quyển sở-thích, ngày ngày bỏ túi, giữa chợ trời hoặc ngay hiệu sách đều có thể theo dõi những quyển mình chưa có. Sách giáo-khoa (ouvrages didactiques) cần-dùng trước, để giúp tự-luyện tự học : những giờ nhàn rỗi, kế đến sách văn-chương, cách khoa-học, tu-nghiệp, tiểu-thuyết, loại sách nghiên-cứu, tiểu sử hành trạng, tự-điển, v.v., mỗi thứ một mớ nhắm, cho đủ với người đời. Về phần lựa chọn hãy tin nơi khiếu tự nhiên sẵn có của mọi người, nơi linh-tính (thợ mộc sắm sách khác hơn thợ vẽ, nhà văn khác nhà chơi lan, chơi chim, chơi đồ sứ cổ), ... Nên nhớ loại tự-điển, tuy đắt tiền, nhưng nếu quả cần dùng thì phải rán sức, vì tự-điển số in có hạn-định. Sách để trau-giồi nghệ-thuật của mình (học-giả cần tự-điển, nhà văn cần sách văn-chương hữu danh) sắm được rồi, sẽ xoay qua mua sắm loại khác, loại cần-dùng một ngày kia, loại ước-ao từ

thuở nhỏ, loại thích vì một ý riêng khó nói được, loại phù-hạp chí-hướng nhu-cầu, và loại để dành sẽ nghiên-cứu đến. Sách mẫu ưa làm cho ta lạc lối, nghe theo mua lầm những sách nhảm-nhí, hết tiền không hay ! Vạn sự phải biết dung-hòa mới tỏ ra người phong-lưu lịch-duyệt. Một điều nữa, học lực dầu cao đến đâu, khuyên đừng tự phụ. Một người thông-minh, học giỏi, càng nên luyện bộ óc thêm giàu kinh-nghiệm, cuốn sách một mình nó không đủ sức đưa ta đến chỗ uyên-thâm. Hạng hủ-nho là đáng sợ nhứt trên đời.

Nhưng cũng phải chiết-trung chút ít mới xong cho (soyez éclectiques). Chiết-trung (1) là biết chọn đường giữa không tư-vị cũng không lấn-hiếp bên nào ; chiết-trung phải thật sáng-suốt thật công-bình mới có kết quả tốt. Theo luật thiên nhiên, con người sẵn óc ham mới chuộng lạ. Tùy thời tùy tuổi, tùy chỗ sống, món ăn tinh-thần lại xoay đổi dần dần. Lúc nhỏ ta thích đọc truyện Tàu. Lớn lên, bớt thích vì trí xét đoán ngày một tinh-vi... Trở về già, thích truyện Tàu lại nữa, vì đã từng thất bại, đã từng đoán xét sai lầm, khoa học ngày nay tiến bộ gần như đi cặp với sự láo khoác trong truyện : nào thiên-lý-nhãn, thuận-phong-nhĩ, télévision, radar,...

Đoạn trước nói một nhà làm ruộng không có một tủ sách giống thư-viện nhà khảo cổ. Nhưng không phải vì thế

---

1) Chiết-Trung.— Tóm góp cả thảy những học-thuyết, lý-luận hay phương-pháp của bấy nhiêu người mà chiết-đoán lấy một cách cho chính đáng, không trái với mục-đích cũng không chếch lệch về phía nào, gọi là Chiết-Trung (Hán-Việt tự-điển Đào Duy Anh).

mà sách của anh trồng trọt kém giá-trị. Mỗi nghề có sở trường sở đoản. Biết mua sắm, biết đeo đuổi một chí-hướng thanh-cao, hai tủ sách nhà nông, học-giả, đều hữu-ích và có giá-trị cả hai. Một bộ óc có học làm cho nhiều người tin-cậy nơi mình, mà mình cũng vững tinh nơi mình hơn lên, đó là bí-quyết của sự thành công. Muốn thành công, muốn mạnh tiến, phải học, học mãi. Muốn học, trước tiên, phải biết ham sách và biết chơi sách.



Không nản chí, biết đeo riết theo cuốn sách, một ít lâu sau, đôi ba năm là cùng, xem lại mình đã giàu hú ; như có một con heo đất mập ú, tủ sách đã bề-bộn, khá khẳm, đủ hãnh-diện với làng xóm : Có người giàu hơn ta nhưng không có sách hay sách lạ như ta vậy. Nhưng xin nói nhỏ : mỗi lần dọn nhà phải lo liệu lấy. Đàn bà họ ghét trả tiền xe mà khuân dọn sách vở mỏi chân, họ trả thù hành tội lại người chồng ghê lắm !

Gia-định, đường Rừng Sác, số 5

Ngày 30 tháng 7 năm 1960

VƯƠNG HỒNG SỂN

PHỤ - LỤC

Bài của ông Nguyễn Hòa, giáo-sư Việt-văn trường TÂN-THỊNH, người Đức-Phò (nam Quảng-ngãi), góp ý-kiến về hai chữ « sắp nóc »



Trong phần chú-thích bài « *Thú chơi sách* » đăng trong tạp-chí *Bách-Khoa* số 51 của nhà khảo-cứu Vương Hồng Sển, có chỗ tôi lấy làm ngờ mà không đồng ý.

Ấy là chỗ Vương quân giải cái nghĩa của chữ « *sắp nóc* » và chuyện chung quanh chữ ấy trong phần chú-thích bài trên. Nay tôi xin mạo-muội góp mấy ý sau này về chỗ ấy.

Theo tôi, cái thích nghĩa của Huỳnh Tịnh Của là đúng lắm : « *sắp nóc* » : sắp ngói, lá, *làm ra* cái nóc nhà. Có điều Huỳnh Tịnh Của dùng chữ « *làm ra* » hơi khó hiểu. Nếu ta thay chữ *làm ra* bằng mấy chữ : « *mà lợp cái nóc nhà* » thì rõ nghĩa lắm rồi.

Sắp nóc là công việc cuối cùng của việc lợp mái nhà. Nhà ta, xưa, thường làm bốn mái, hai mái xếp và hai mái chính. Nơi hai mái chính ấy giao nhau, chính là nơi đặt cây đòn dông, gọi là *nóc*.

Lợp nhà, không cứ lợp lá hay lợp ngói, bao giờ cũng phải lợp từ lớp thấp nhất gọi là chân rui mà lợp dần lên nóc đỉnh. Như thế tức là khi nào thợ lợp đã lợp xong tất cả các mái, chỉ còn lại cái nóc thì bấy giờ mới đem tranh hay ngói mà sắp vào nhau để lợp cái nóc. Nóc khó lợp hơn mái vì là chỗ hai mái giao nhau, nên khó cột lạt (nếu lợp tranh), khó tô hồ và sắp ngói (nếu lợp ngói) và vì khó, nên nếu không khéo tay và thạo công việc là dễ dột. Bởi lẽ đó, chỉ những người từng thạo việc lợp nhà hay thợ nề khá mới làm việc sắp nóc. Khi đã sắp nóc xong rồi, ấy là đã lợp xong nhà.

Công việc nói trên chỉ có thể gọi là « *sắp nóc* », chớ không thể gọi là « xấp nóc » hay « xóc nóc » được, vì lẽ ba tiếng, mỗi tiếng đều có nghĩa khác nhau.

Tôi nghĩ tiếng « *sắp* » có nghĩa là đem đặt đồ vật, bày đồ vật theo ý mình muốn, sao cho thứ tự, gọn-gàng, trông cho dễ coi, đẹp mắt.

Còn tiếng « *xấp* » có nghĩa là nhập lại, chập lại, xếp lại, thu gọn lại ;

Đến như « *xóc* » thì có nghĩa là xáo trộn ra, rồi mới xấp lại thành mớ, thành nóc, nóc đây có nghĩa là một mớ, một nhúm được xếp gọn gàng, chớ không phải nóc nhà (khi đóng tập vở ta thường phải « xóc » giấy cho bằng nhau).

Vì nghĩ như thế, nên tôi tưởng phải hiểu tiếng « *xấp nóc* » là góp nhiều vật vốn rời rạc làm thành mớ, thành nóc, và « *xóc nóc* » là xáo trộn ra rồi mới xấp lại thành mớ thành nóc (hay xấp lại những thứ vốn đã rất xáo trộn như tiền điếu, tiền *kẽm* để thành đống không được xỏ giây) (sic)

Việc sửa lại hay « thay đi một ít lá cũ đã mục nát... » mà Vương-quân hiểu là « sắp nóc » thì việc ấy, người ta gọi là « *cứ* ». Còn nếu vá chỗ dột ở mái thì người ta gọi là « *dọi* ».

Nói tóm lại tiếng « sắp nóc » thì sắp nóc tức là đem tranh, ngói mà lợp cái chỗ nóc nhà, cái đỉnh (cao nhất) của mái nhà.

Có hiểu « sắp nóc » như trên mới thấy được hết cái hay mỉa-mai, chua cay, ngạo-nghễ của câu nói của viên tri-huyện kia : « *nó làm thơ mười-bảy chữ, đem nó ra mà đánh mười-bảy roi...* », « *sắp nóc thêm một roi là mười-tám roi cho biết chừng bỏ thói kiêu-ngạo* ».

Đánh lằn roi cuối cùng mà nói là « sắp nóc », ấy là một cách nói vừa tế-nhị, vừa chua cay, vừa ngạo-nghễ, vừa hài-hước. Cách nói của người Việt ta đấy (các bạn ạ !)

Phàm hễ phạt đánh đòn ai, người ta không quất roi vào chỗ nào khác chỉ cứ cái mông đít mà quất, chính là cái chỗ thịt nhô lên ấy, núm núm nghiêng như cái mái ấy ! Và bao nhiêu lằn roi cứ hằn vết trên khắp cái mông, nào vết dọc, nào vết ngang, thôi thì cùng khắp trên mông, thật không sót một chỗ nào ! Như thế thì có khác chi là roi là tranh là ngói mà được kéo lợp trên cả cái mái nhà là mông đít không ? Đánh lằn roi cuối cùng tức cũng như làm công việc cuối cùng của việc lợp nhà, nên mới nói « *sắp nóc* » một roi ! Lời nói ngạo-nghễ biết bao ! Cái giọng hài-hước lại nhuộm chua cay, lại nhuộm ngạo-nghễ trong sự trả thù hả-hê của viên quan huyện nọ khi phạt cái anh học-trò điên kia, hiểu cho sâu ra, thấy còn hay mà nực cười lắm. Nhưng xin thôi, không dám viết dài dòng ra vì ra ngoài tiếng « sắp nóc ».

Vương-quân nói : « ... sắp nóc một roi », nghe bắt nhớ đến ông quan thời xưa, ban bố roi vọt cho dân đen, làm doan làm phước giùm chúng, giúp thêm một hèo cho thằng dân được « ấm cái bàn tọa .... »

Vương-quân suy-diễn dài dòng đấy, nhưng tôi e không rõ, vì ở sự suy-diễn ấy, người đọc phải hiểu « sắp nóc » còn có nghĩa rộng là ban cho, thí cho.

Nhưng thật ra không thể hiểu « sắp nóc » có nghĩa ấy

được. Nay xin có mấy lời lạm bàn cùng Vương Hồng Sển tiên-sinh.

. . . .

. . . .

22-2-1959

Hào-Nguyên Nguyễn-Hóa



Bài của ông bạn Hào-Nguyên đã được hai ông Bình-Nguyên-Lộc và Nguyễn-Ngu-Í đăng trong báo Bách Khoa số 56 ngày 1-5-1959, trương 66 và 67.

Bạn Hào-Nguyên cũng đã đích-thân đến viện bảo-tàng, lối tháng giêng-hai năm 1959, và hai tôi đã cạn lời cùng nhau chung quanh danh-từ « sắp nóc ». Cho đến ngày hôm nay (2-8-60) bạn Hào-Nguyên chưa đến chơi cùng tôi, không phải vì vấn-đề « *sắp nóc hay xấp nóc* » nữa, mà có lẽ vì hai tôi lại không đồng ý về việc nên hay không nên cho mượn sách đem về nhà. Lập trường của ai nấy giữ và sự đâu còn đó. Riêng tôi đối với bạn Hào-Nguyên, cho đến bao giờ, tôi vẫn « lòng riêng riêng những kính yêu » nhưng trả lời trên giấy trắng mực đen thì tôi không muốn, chẳng qua vì danh tiếng « già-hàm » của tôi đã rõ lắm rồi !

Nay soạn tập nói về «thú chơi sách», lại đụng nhằm «mụt nhọt» : SẮP NÓC. Đang bối rối, may sao, anh bạn thân Lê Ngọc Trụ đến cứu kịp thời. Báo TAO-ĐÀN số 9 ngày 29-7-60 đăng bài của anh Lê viết, tựa là «*Những tiếng xưa*», có một đoạn trở lại danh-từ «sắp nóc». Tôi xin phép anh Lê trích lục ra đây, và nhơn tiện, xin cám ơn cả hai anh : anh Hào-Nguyên Nguyễn Hóa và anh Lê Ngọc Trụ.

Đây là bài của Lê Ngọc Trụ viết :

Tinh thần tiếng Việt — Những tiếng xưa

. . . .

. . . .

« Bởi có nhiều tiếng xưa mà ta không được biết hết, phải hiểu sai nghĩa, nên khi đọc đến tiếng «*sắp nóc*», «*xắp nóc*», hay «*xóc nóc*» của ông Vương Hồng Sển nêu ra, khi chưa rõ được nghĩa đích-xác phải dùng tiếng nào, tôi liền nghĩ ngay đến tánh cách cổ xưa của nó.

Trong tạp-chí BÁCH KHOA số 51, ngày 15-2-1959, nơi bài «*Thú chơi sách*» trang 27, Vương tiên-sanh có chú thích như vầy :

« Hai tiếng «sắp nóc» đã đem lại cho tôi những ý-nghĩ « nông-nổi như sau :

« Nên nói «*sắp nóc*», hay «*xắp nóc*» ?

« Dựa theo từ-điển Huỳnh-tịnh Của thì nói «sắp nóc» «là đúng : «*sắp nóc*» : sắp ngói, lá, làm ra cái nóc nhà ».

« Nhưng theo chỗ tôi biết, tại xứ tôi ở Sốc-trăng, nhà «lá mới cất mới lợp lần đầu, ít ai nói «*sắp nóc*». Hai chữ « «sắp nóc» hoặc «xắp nóc», hoặc «xóc nóc» riêng để « dùng khi nào nhà lợp cũ rồi - có chịu đựng một vài mùa « mưa - nay vì muốn tiết-kiệm, muốn o-bế lại xài đỡ nóc ấy «thêm một mùa nữa để kiếm thêm tiền chạy thêm vốn năm sau « sẽ «*lợp mới*» lại hết một lần nên nay «sắp nóc» hoặc « «xắp nóc» hay «xóc nóc» nó lại, tức là thay đi một ít lá «cũ đã mục-nát, chỗ nào hở thưa quá, mưa sa nắng táp thì « chèn thì kèm lá mới thêm vào, nhưng làm gì thì làm cũng « phải «sắp nóc» cái lớp lá trên gần đòn dông cho thật khít- « khao, dồn những lá cũ cho thiệt dày, có thể mới khỏi lo mái « dột. Việc làm như vậy đó, nay gọi «sắp nóc», hay «xắp « nóc», hay «xóc nóc»... (Vương Hồng Sển).

Tôi cũng hiểu từ-ngữ «sắp nóc» như lời giải-thích của ông Huỳnh-tịnh Của, nhưng «sắp nóc» đây, với nghĩa khi làm nhà mới, lợp xong hai mái, thì «sắp nóc» nghĩa là «sắp ngói, lá, làm ra cái nóc nhà», rồi dằn lên trên hoặc cây, nếu nhà lá, hoặc gạch, nếu nhà ngói (có xây vôi hồ thì gọi *phong nóc nhà*). Tôi rất chú ý đến lời giải-thích của nhà khảo-cổ, nhiều kinh-nghiệm, vì tôi cũng được nghe ở vùng tôi người ta nói «*xắp nóc*» cái nhà lại, với ý «*tu bổ nhà lá đã cũ*», nghe phát-âm với giọng «x» (xắp) hơn với giọng «s» (sắp). Nghe như vậy mà không hiểu ý-nghĩa tại làm sao mà nói

« *xấp nóc* ». Tôi càng tin lời ông Vương Hồng Sển hơn nữa, sau khi đọc bài của ông giáo-sư Hào-Nguyên Nguyễn Hóa. Trong BÁCH KHOA số 56 ngày 1-5-1959, trang 67, Nguyễn tiên-sinh lại cho một tiếng khác. Ông viết :

« Việc sửa lại hay « *thay đi một ít lá cũ đã mục nát* .. » « mà Vương quân biểu là « *sấp nóc* » thì việc ấy người ta « gọi là « *cứ* ». Còn nếu vá chỗ dột ở mái thì người ta gọi là « *dọi* ».

Sửa mấy chỗ dột ở mái nhà, thì trong Nam cũng gọi là « *giọi* » nhưng viết với « gi » khởi đầu, gọi như thế, ngụ ý là dò theo ánh sáng mặt trời xuyên qua mấy chỗ ngói nứt, hở, giọi nắng xuống, mà biết được để sửa hoặc thay ngói khác. Với nhà lá thì căn cứ vào chỗ đường nước dột mà chèn vá lại, và cũng gọi chung là « *giọi nhà* ». Tự-vị Génibrel, P. Của, Việt-Nam tự-điển cũng đều viết « *giọi nhà* », « *nhà dột phải giọi lại* »

Còn tiếng « *cứ* », thì trong Nam không nghe nói, tra các tự-điển, cũng không thấy ghi, có lẽ nó là tiếng địa-phương chăng ? Nhưng không rõ ý-nghĩa làm sao mà gọi « *cứ* » ? Nếu « *cứ* » là tiếng địa-phương, thì « *xấp nóc* » cũng là tiếng địa-phương, có lẽ là tiếng « *xưa* » mà mình không rõ nghĩa ? Hướng về ý « *xưa* » ấy, tôi tìm trong từ-ngữ Hán Việt, tương đương với giọng Tàu, thì thấy có chữ 葺 mà các tự-điển ta đều ghi là « *tập* ».

Theo « *Hán-Việt tự-điển* » của Thiều Chửu thì «*Tập*» có hai nghĩa :

1o) Tu bổ lại, lấy cỏ lá giọi lại mái nhà gọi là «*tập*». Sửa sang lại nhà cửa cũng gọi là «*tập*».

2o) chồng chất, họp.

Tân-biên Hoa-Việt từ-điển của Lý Văn Hùng ghi, nơi trang 949 : *tập* : lợp mái nhà ; *tu tập* : sửa sang, tu-chỉnh lại.

Từ-Hải, ngoài mấy nghĩa trên, còn ghi thêm từ-ngữ : *Tập ốc* 葺屋 : « lợp nhà ». Quen đọc *tập*, nhưng theo phiên-thiết, *Khang-Hi tự-điển* ghi :
đường vận, vận hội, chánh vận : « thất + nhập » thiết :

quảng-vận : « tử + nhập » thiết :
Từ-Hải ghi : « tiết + ấp » thiết ;
« thiết + ấp » thiết ;

như vậy phải đọc *tấp, thấp*. Tiếng Quảng-đông cũng phát âm *xấp, xấp úc* (*tấp ốc* : *tập ốc*).

Tiếng Việt chuyển bên tiếng *tấp* (*tập*) của Hán-Việt và chịu ảnh-hưởng giọng Quảng-đông nên có được tiếng «xấp» ý nghĩa « tu bổ nhà cũ ». Có lẽ không mượn luôn từ-ngữ *xấp-úc* của Quảng-đông, vì nghe « Tầu » quá, và không biến đổi từ-ngữ *tấp ốc* (tập ốc) thành « xấp ốc » vì tiếng « ỐC » không thông-dụng bên tiếng Việt chăng ? Trong việc tu bổ, phải sửa sang lại cái « *nóc nhà* », tiếng *nóc* thông-dụng, dễ hiểu hơn, chắc có lẽ vì thế nên đã nói trại tiếng *xấp ốc* (*úc*) thành *xấp nóc*. Đây là một lý luận giả-thuyết, nhưng xét theo chiều biến đổi của Việt-ngữ, hai phụ âm nơu t và x, thường

dối lẫn nhau, như chúng ta đã thấy trong mấy bài giải-thích trước và tánh cánh « cổ xưa » của tiếng Việt *tấp (tập)*, vì sách *Tả-Truyện* thời *Xuân-Thu* có dùng đến và *Hán-văn giải-lự* đời Hán có giải-nghĩa, thì tôi thấy từ-ngữ *«xấp nóc»* để chỉ ý « *tu bổ nhà lá cũ* » có thể có lắm vậy, nếu phải như vậy thì ý-nghĩa của nó, nhờ vịn vào chữ *tấp (tập)* của Hán-Việt, mà được rất rõ ràng, và viết với x ; *xấp nóc* hợp lý hơn.

LÊ NGỌC TRỤ

(Văn-Đàn, số 9, tuần lễ từ 29-7 đến 5-8-1960)



Sau đây tôi trích lục vài đoạn trong thơ mua bộ Dạ đàm dị-sử (Contesdes Mille et une nuits).

Office Général
du Livre
14 bis, rue deBagneux,
Paris-6

Le 15 Janvier 1932

Monsieur,

. . . .

Dr MARDRUS : Les Mille et une nuits.— Il existe, comme vous le savez, une édition en *seize volumes* qui coûte, chez l'éditeur, *neuve et brochée*. Frs. 400 Le prix de la reliure de ces volumes serait d'environ : Frs. 240, Cette édition en 16 volumes n'est pas illustrée.

La seule édition *illustrée* est celle qui se compose de *huit magnifiques volumes in-4°* : le texte est le même que pour la précédente édition, mais ce tirage est une reproduction exacte, à tous points de vue, couleurs, miniatures, etc, de l'édition originale.

C'est un véritable ouvrage d'art qui, d'ici quelques années, sera très rare, car les éditeurs en ont fait un tirage restreint. Le *prix des 8 volumes reliés* est de . . . . Frs 1400

Comme nous avons souscrit — dès le début — à un certain nombre d'exemplaires, nous sommes à même de vous faire bénéficier d'un prix de faveur, en considération des agréables relations que nous entretenons depuis plusieurs années avec vous. Nous vous réserverions donc un exemplaire de cet ouvrage *relié* — car les éditeurs ne le vendent pas broché — pour le prix de faveur de . . . . : Frs 1000 — SEULEMENT. L'expédition serait faite en deux caisses, par colis postaux, valeur déclarée.

Si vous êtes d'accord, vous n'aurez qu'à joindre à votre commande un mandat de Frs 600, l'expédition sera faite *contre remboursement de la différence.*

Il va sans dire que cette offre n'est valable que pendant quelques semaines, car il est fort probable que cette collection ne restera pas longtemps à ce prix.

Vos dévoués,

Office Général du Livre

Le Directeur,

(chữ ký đọc không được)

Để các bạn theo dõi cái ky-cóp của một nhà chơi sách và tánh chiều khách của một nhà buôn sách, sau đây là bức thơ thứ nhì chung quanh bộ Dạ đàm.

Office Général
du Livre
14 bis rue deBagneux,
Paris-6

Le 4 Mai 1933

Monsieur,

Nous avons bien reçu votre lettre du 18 Avril.

LES MILLE ET UNE NUITS - Edition Illustrée, in-4 en 8 vols.

Nous ne pouvons que vous confirmer notre correspondance à ce sujet. Les prix que vous indiquait notre lettre du 15 janvier 1932 sont toujours bons car la situation n'a pas changé en France. Les prix sont maintenant stabilisés et sauf pour quelques ouvrages on peut s'en tenir maintenant aux prix indiqués.

Il est pourtant probable que pour certaines grosses collections, comme par exemple LES MILLE ET UNE NUITS, il y avait un changement plus tard, parce que le tirage de cette édition n'a pas été trop fort : cela se comprend en raison du prix. Et, dès qu'un ou deux tomes de cet ouvrage se trouveront épuisés, ils seront recherchés, ce qui fera monter considérablement le prix.

On pourrait peut-être trouver d'occasion une collection de ces huit volumes pour . . . . Frs 900. Nous ne pensons pas qu'on puisse trouver meilleur marché, car ce n'est pas comme les ouvrages anciens qui ont eu le temps de passer entre plusieurs mains puisque cette édition a été faite récemment et les gens qui l'ont achetée, à moins de se trouver tout à fait gênés, n'ont pas de raison de vendre des livres qu'ils viennent de se procurer.

D'autre part, il y a toujours des risques graves à acheter ces ouvrages d'occasion parce qu'il est matériellement impossible, comme vous le comprendrez, de feuilleter page par page les ouvrages que l'on achète d'occasion. On peut se trouver ensuite avec une page abimée, tachée ou même une gravure en moins. C'est pourquoi, pour des livres de ce prix, nous n'aimons pas beaucoup les affaires d'occasion qui, bien souvent, n'en sont pas.

En achetant l'ouvrage neuf si, ce qui peut toujours se présenter, il y a une erreur de fabrication, les Editeurs sont responsables.

Pour le paiement, nous sommes parfaitement d'accord : si vous voulez nous envoyer de temps en temps Frs 100 ou Frs 200, nous pourrons vous faire l'envoi des huit volumes dès que nous aurons reçu Frs 700 ; l'expédition sera faite contre remboursement de la différence, ce qui vous évitera d'avoir à nous envoyer d'autres mandats.

Pour vous être agréables, nous nous ferons un plaisir de prendre à notre charge les frais de port et d'emballage, comme

nous le ferons d'ailleurs désormais pour toutes commandes supérieures à Frs 100.

Vos dévoués,
Office Général du Livre,
Le Directeur,
(chữ ký không đọc được)

Như vậy đó, nhà buôn Pháp luôn luôn nhã-nhặn đối với khách hàng, không sợ nhọc cũng không ngần-ngại, khi làm « cố-vấn » không công, dạy những mánh-lới trong thú chơi sách, khi khác thì khuyến khích và đưa ra nhiều điều-kiện «biết điều», người khách vừa thích chí vừa dạn-dĩ thêm để bước thêm một bước nữa mà trở nên người « mua chịu trả góp ».



Sau rốt, đây là bức thơ khuyên tôi không nên in danh-tánh mình trên gáy sách (xem lại trương 48).

Office Général
du Livre
14 bis rue de Bagneux,
Paris-6

Paris, le 24 mai 1934

Monsieur,

. . . .

. . . .

Vous nous avez demandé d'ajouter votre nom au dos des

volumes. Cela n'est pas possible car les volumes se seraient trouvés détériorés, puis l'expérience nous a enseigné qu'il vaut mieux pour les gros ouvrages de ce genre les laisser tels qu'ils sont car si un jour vous désirez pour une raison ou pour une autre vous en défaire, vous serez bien heureux qu'ils ne soient pas marqués.

. . . .

. . . .

Vos dévoués,
Office Général du Livre,
Le Directeur,
(chữ ký không đọc được)

Những thơ nầy, để cách lâu năm, nay đọc lại, mới thấy cái chí tình của những người « tốt » mà không phân biệt màu da, tôi xem như những bạn quí trong *thú chơi sách* vậy.

VƯƠNG HỒNG SỂN

ĐỂ THAY LỜI BẠT

Tôi mạn phép, vì sợ lâu ngày thơ kia thất lạc, ghi lại đây mấy hàng tôi nhận được của một người đồng tánh nhưng chưa quen biết lần nào.

« Thị-trấn XẼO RÔ, quận Kiến-An, tỉnh Rạch-giá
ngày 25-1 â.l. 1959 (4mars)

Kính gởi ông Vương Hồng Sển . . . . . *Sài-gòn.*

Thưa Ông,

Nhơn dịp may đọc bài của ông đã đăng trong tạp-chí *Bách Khoa*, số 51 ngày 15-2-59, chỗ ông ghi : «...ngùi ngùi nhớ mẹ...» khiến cho độc-giả (tôi) cảm động ngậm ngùi rơi lệ.

Sức mạnh của tinh-thần hiếu-tử ấy khích lệ bao nỗi tình thương dào-dạt đã được dồn ép niêm kín ở tận đáy lòng 46 năm qua, lại được dịp bột phát lạ lùng.

. . . .

Kính thư,

Giác-Tâm, Vương Văn Tuy, Xẽo Rô, Rạch-Giá..

PHỤ-LỤC (2)

Quyển « THÚ CHƠI SÁCH » hiện đã lên khuôn, và đang chờ ngày ra mắt độc-giả... Bỗng tôi gặp trong bộ sách Pháp mới mua : « LES IMPOSTURES DE L'ART » par Fernand DEMEURE, édition de Frédéric CHAMBRIAND, PARIS, 1951, chapitre « DU LIVRE » một đoạn đọc lấy làm hay ho và bổ ích. Không dám dành riêng làm của, cũng không nhịn được, mặc dù tài còn đâu chưa tới đâu, nay xin mạn phép kể phỏng ra đây, thêm vào phần phụ-lục.

Kính,

V. H. S.

MỘT VÀI MÁNH-KHOÉ GIAN-XẢO CỦA GIỚI IN VÀ BÁN SÁCH MÀ NGƯỜI CHƠI SÁCH CẦN PHẢI COI CHỪNG.— Chơi tranh chơi đồ chạm, ngày nay nhiều người thưởng-thức. Đến như chơi sách, lại là một nghệ thuật và một thú vui khác nữa. Kẻ khoe mình sành sỏi, người tự phụ « *chỉ có ta đây là thông-thạo* », mỗi người có một ý-định không giống nhau, chỉ giống nhau chăng là cả ba đều là vật hy-sinh nạp mạng cho bọn gian-thương, lái sách, hằng ngày gọt đầu khách hàng bằng những lá sách, khi còn ở nhà buôn thì đẹp đẽ như « *thiếp Lan-Đình* », bằng những tranh xinh như « *đồ chánh hiệu Con Nai* », bằng những phiến ngà « *mua mau kẻo hết* » nhưng trời ôi, khi trả tiền rồi về nhà coi lại : không phải thiếp Lan-Đình mà là giấy có bôi lọ, không phải *tranh thiệt* mà là tranh mạo-tế, còn nói gì, những phiến ngà, đó là mấy cục xương cá voi hay sừng nai, chạm chạm trổ trổ để loè đời. Quăng đi thì tiếc tiền, để lại thì mỗi lần đi ngang món vật, phải học ôn lại những danh-từ vừa nghe lóm được của chị bán cá mới dọn về bên phố !

Trong ba hạng khách phong lưu, anh chơi sách là một nhơn vật hãn hữu. Anh tự hào quyển sách, trên đời. chỉ có quyển sách trên đời là ngoạn hảo tuyệt trần. Tranh thì « *yên lặng như tờ* », đá cổ thì câm. Không như quyển sách, « *nỉ non giấy vắn tình dài* », khi thống thiết đến làm rơi giọt lệ trên má mỹ nhơn, khi ai oán hùng hồn đến khách nhu nhược cũng muốn « *đất bằng sấm dậy* », tay vỗ ngực, miệng than : « *ta đây há dễ thấy sự bất bình làm ngơ !* »

Người chơi sách thêm được dễ tánh, không mấy chú trọng đến màu mè sặc sỡ. Tranh thường phải nhiều màu lòe loẹt mới vui mắt ; đá cũng phải « *ngọc ánh Diêu Đài* » mới quí. Người chơi sách không kén : « *giấy trắng mực đen* » là đủ, miễn sao giấy ấy phải là giấy in, và màu đen ấy là màu mực nhà in thứ tốt. Kể về gàn thì không ai kém ai, nhưng đối với người chơi sách thì luôn luôn kỳ vọng chẳng bao giờ được thỏa : Viện sách, tủ sách đã đầy ứ, mà vẫn chưa bằng bụng : « *Tôi chưa có bản Kiều năm ấy.* » « *Những quyển của nhà văn Mỗ, tôi góp chưa góp đủ bộ* ». *Anh nhắc tôi mới nhớ : Quyển Ba tháng ở Paris của Thượng Chi, trước ở trong tủ tôi, bị chạy giặc mà mất tiêu, kiếm cuốn khác chưa ra.* » vân vân và vân vân... Nói ra thì nhảm nhí, người ta cho mình là mềm mỏi. Không nói thì « chơi sách » là một « *thú câm* » còn gì ?

Bất luận đó là « bibliophile » (*người chơi sách tinh luyện*), hay « bibliomaniaque » (*người chơi sách hồ lốn*), cả hai đều si mê tàng tịch (1) đồng cảnh trạng những người chơi đồ họa (gravures), tế họa (miniatures), ngà chạm (ivoire), cổ đồng (bronze) hoặc tranh sơn dầu (toiles peintes)...

Người chơi sách có khi ngồi hàng giờ này qua giờ nọ, *lê-lê-mê* trước một bản in đặc-biệt, và hả-hê thích-thú khi gặp một bản chép tay hay sách cổ-bản *incunables* (2).

(1) *Si-mê tàng-tịch : say mê tiếng đờn tích-tịch tình-tang.*

(2) *Những sách bên Âu-Châu, phải in trước năm 1500 mới được mang danh « incunables ».*

V H S.

Kể các văn-nhân Pháp, mỗi người có mỗi tật :

— *Balzac* ưa ngửi mùi mực nhà in mà ông cho là thơm hơn các thứ hoa trên đời.

— một văn sĩ nọ, không tiện nói tên, lại thích nghe tiếng sột-sạt của tờ giấy lật. Với cái tánh kỳ-quặc gần đến như *tiều bịnh* « *Tề-Tuyên* », ông nói tiếng giấy *phất-phơ* giống in tiếng hàng lụa của một nàng gái đẹp khoan thai dịu dàng trước gió.

— *Maurice Barrès* bao giờ cũng để trong túi áo một quyển sách hay chưa đọc. Theo ông, cũng không cần gì đọc ; miễn được « đái tùy » một sách quí, để truyền cảm tinh-thần cũng đủ. Ông nói : « Sách là một bạn quí : càng thân càng trọng vì nết, mến vì tài. Có sách trong túi, thì sự đời đối với tôi, lâng lâng nhẹ nhõm ».

— Nhưng phong-lưu và tình-tứ nhứt đời, là *Anatole France* vậy. Cụ Hàn, cha đẻ bộ « *Le Crime de Sylvestre Bonard* » *Tội giết người* của lão Sylvestre Bonard) đòi hỏi hơn ai cả. Sách cầm tay chưa đủ, phải được « *sờ mó* » như thuật « *thưởng hoa* », hoa trên cành cũng như hoa biết nói. Anatole France mất đã lâu, lại nữa ông không phải người da vàng tinh quái như ai. Chớ chi ông biết chơi *bài con chim* (Mã-tước), tôi sẽ đưa ông đến một nơi nầy hầu bài cùng các bạn gái nhỏ Quảng-Đông, vừa bập bẹ tiếng Việt. Những tiếng mời-mọc : « *Phụng đi thầy* », « *Mó đi thầy* », và « *Sượng đi thầy* » thay vì « *bắt bài đi thầy* » sẽ khiến ông

táng-tụng nghệ-thuật « *sờ mó* » cuốn sách đến đâu nữa ! (1) A. France còn dám tuyên-bố không ngượng lời trong bộ « *Kiếp văn* » (La vie littéraire) rằng « miễn cho ông thấy cách thức một nhà chơi sách mân-mê quyển sách, không cần thấy kỹ, chỉ thoáng qua một cái nhìn cũng được, thì ông biết ngay đó là người chơi sách sành-sỏi hay hạng tay mơ ».

A. France thêm quả quyết : « Các bậc vua chúa, đài các thảnh thơi, các thiên kim tiểu-thơ, lá ngọc cành vàng, nếu biết *nhín* chút ít thì giờ quí báu để *tâng-tiu* cuốn sách, thì đâu đến nỗi mất nước, hư nhà, rồi trách cứ vì sao « *nhàn trung nhật nguyệt trường* ». Và « *dời dâu dáng chán* » nếu ai kia vẫn có cuốn sách hay, kê đầu làm kinh nhựt tụng. A. France nói đến đây rồi sám-hối rằng mình thèm-thuồng địa-vị những kẻ tốt số, lộc trời chan chứa mà không biết thưởng-thức, có cả nguyên cảo (manuscrit original), nguyên bản (copie originale), những bộ cổ-điển Molière, Racine, La Fontaine, toàn là vô giá chi bửu, nhưng không khai thác, tin lời nhà chơi đồ cổ, giấu cất càng sâu càng kín để đúng câu « *Nhược Thâm Trân Tàng* » !

Người chơi sách chơn chính đố-kỵ nhứt là những bộ pha-chế, không toàn bích mà làm mặt « sách tân », lấy nửa bộ tốt vá-víu vào nửa bộ nhụt nhụt ; nhưng những trang bổ-túc,

---

(1) PHỤNG : Phong, như phong chức tước ?
MÓ : mộ, cầu tìm, vời tới ?
SƯỢNG : thượng, lên cây bài ? (Không biết phải vậy chăng) ? Xin bạn nào biết rành dạy cho. V.h.S.

những đoạn tạm mượn, lâu ngày cũng khó lọt qua mắt xanh của các tay sành nghề.

Người chơi sách già kinh-nghiệm luôn luôn nhớ câu : « Nếu trên đời đã có những tranh giả chữ ký, những hình đá chạm giả kiểu Đường, Tống, thì cố nhiên phải có sách cổ giả-mạo, để cho luật Tạo-Hóa khỏi chênh-lệch ». (Như mới đây có một phiến đá trắng *Tài-Lý-xẹt* được đem tặng Tàng-Cổ-Viện, dưới danh từ « Đá cổ đời Đường ». Kiểu chạm lệt-bệt không được khéo lắm, đó là một mối ngờ. Mối ngờ thứ hai là sau khi mượn phiên-dịch hàng chữ đề-tặng thì thấy thí-chủ chạm chữ xưng tên họ nhứt là xưng cả chức-tước trên phiến đá trổ hình Phật thì « dốt » quá, « thất lễ » quá, không lý một thí-chủ đời Đường phạm những lỗi như vậy rồi. Đến khi nghiệm kỹ lại, đời nhà Đường, tỉnh Vân-Nam là nơi sản-xuất đá Đại-Lý (Tài-lỷ-xẹt) còn chưa bị sát nhập vào cương-giới Đại Đường thì lấy đá thứ đó ở đâu mà chạm ? Rõ là đồ giả hiệu mới làm sau khi Vân-Nam thuộc lục-địa Trung-Nguyên đây mà thôi). Và chuyện giả-mạo một cuốn sách cổ vẫn dễ hơn nhiều. Tỷ như muốn giả một bộ nguyên bản « *Les Essais* » của đại văn hào *Montaigne*, sinh năm 1533 và mất năm 1592. Từ năm 1571 ông bắt đầu viết, *nhưng đến ngày ông nhắm mắt, ông vẫn tiếp-tục thêm-thắt* không thôi, và bộ sách bất hủ ấy rõ là sự tích đời ông, ông tự tả tâm-tình của mình, đúng hơn là ông ghi lại cái phản-ảnh của chơn bản-tính của ông để kết luận, sau một cuộc Âu du năm 1580, rằng đời là cõi tạm, nhưng không nên vì đó mà yếm thế, và muốn thực hành « *lạc-quan chủ-nghĩa* », cốt yếu nhất là phải xử sự theo « lẽ phải » (le bon sens) và rộng lòng bao dung (tolérance). Đã biết Montaigne sống từ năm 1533 đến năm 1592 và viết « *Tùy Bút* » từ năm 1571 trở đi, thì nhà in sách gian cố tìm cho được giấy cũ chưa xài, càng nhụt càng trổ màu càng tốt. Tìm giấy được rồi bắt qua lựa chữ in, nếu có kiểu xưa gần giống chữ dùng trong bản tiên khởi thì hay nhứt. Giấy sẵn, chữ in sẵn, muốn đừng « lộ tẩy » thì phải tìm học nhái lại cách thức in sách đời trước, cách đặt giấy lên khuôn làm sao, chừa lề bao nhiêu, đóng bìa hay khâu giấy kiểu nào... Cuốn sách in rồi, thì chỉ còn đợi cá cắn câu. Hèn chi Hoàng đế Napoléon Đệ-Nhứt chẳng nói câu bất hủ : «*Impossible n'est pas français*» (tạm dịch : *Chữ «Impossible» không có trong Pháp ngữ*, hoặc nói cách khác : «*Không có việc gì mà người Pháp làm không được*» hay là *Đứng trước một việc gì dầu khó khăn cách mấy, người Pháp cũng rán làm cho được mới nghe* ». Câu nói dài dòng để kết luận rằng trên thế, có món cổ vật nào nhiều người muốn, thì làm sao bọn gian thương cũng nhái lại để khảo tiền các tay sộp cho được mới vừa lòng cho. Nhái lại một bức tranh xưa rồi ký tên vào dưới « RAPHAEL », việc ấy làm được ư ? Và lượm một phiến đá cổ bờ hồ Đế-Thiên Đế-Thích, tìm một Miên già bảo chạm y kiểu mẫu đá chạm Bayon, rồi làm cho cục đá trở nên lỳ-lỳ mặt mốc, để bán « kiếm tiền xài », thì ai lại từ nan ? Những chuyện ấy nếu đã có người làm rồi, thì cố nhiên, một khi người nầy hỏi một bộ sách xưa ấn-bản thật mỹ-thuật, ông kia đòi mỹ-phẩm một danh-nhơn kiệt-tác, cố nhiên người bán sách phải tạo cho ra các thứ ấy mà cung

cấp chứ! Khi mà bộ sơ bản (édition princeps) của nhà đại văn hào André GIDE giá đến mấy ngàn quan mỗi bộ, thì có kẻ mạo nó ra để xoay tiền các nhà chơi sách mơ chứ gì!

Nói có ông Trời làm chứng, có phải chỉ ngày nay mới có người giả-mạo cổ-thư và cảo-thơm đâu! Thế-kỷ thứ XVIII nghệ-thuật và thú chơi sách đã thạnh hành bên Paris, thì cũng từ đó đã có người sưu-tầm mót máy sách *incunables* và những bộ xuất bản từ đời vua Louis Thập-Tứ. Mà ngộ thay! tuy các loại sách ấy khan hiếm không chỗ nói, mà vẫn nghe có người «*vụt nhượng*» hoài. Ông Hoàng-đệ có. Ông Hoàng-thân có. Mọi người đều có. Sau điều tra lại, thì loại sách kia nhiều vô số kể. Điều tra thêm nữa thì rõ lại lò sản-xuất ấy đặt tại tỉnh thành Lyon, nơi đây, từ thế-kỷ thứ mười tám, đã giả sách nguyên cảo của Racine bộn bàng, cũng như tại Rouen, có người lại chuyên môn cho ra sách in kỳ nhứt của kịch-sĩ kiêm văn-gia Molière không ít. Chung qui chỉ vị tiền!

Năm 1553, nhà văn de Pestel cho ra cuốn «*Très Merveilleuses victoires des femmes du Nouveau Monde*» (Mỹ-nhơn Tân-Thế-Giới Truyền-kỳ mạn lục). Sách nầy về sau khan hiếm quá sức tưởng tượng. Một nhà in sách ở Rouen không để cho các người chơi sách đợi chờ lâu. Năm 1750, nhà nầy cho ra đời một quyển nhái y hệt bản xưa, khéo léo và kỹ càng cho đến những trang giấy vẫn hun khói đến cũ xì không khác giấy bản xưa chút nào.

Sau trận Âu-Châu Đệ-Nhứt chiến tranh (1914-1918), thú chơi sách được nhiều người đeo đuổi, bọn buôn sách

không bỏ qua dịp tốt, bèn xuất bản nhiều loại mỹ-phẩm giả-mạo nhái y các bản cổ quí lạ. Một anh chàng chuyên môn bán kẹo ngọt cũng sinh làm văn sĩ, xuất vốn triệu ra làm sách giả tung khắp chợ hoàn cầu. Sau nầy anh bị phá sản, chừng ấy mới biết sách là sách, không khứng đi chung với kẹo ngọt và chocolat. Nói chí đáng, sách của anh không nên gọi sách giả-mạo, vì giá cả «*rất biết điều*». Tuy vậy, mặc dù rằng người xuất bản không bán giá cao, tức không có ý đầu cơ, cũng nhẹ tội, nhưng nội cái ý «*bắt chước bản cũ*» đủ làm cho người chơi sách già kén không bằng lòng, vì những người này thà chịu mua thật đắt những bản cổ chánh hiệu *in thủ công*, chớ khi họ biết được bản vừa mua đang cầm trên tay, là bản in bằng máy-móc, thì họ phiền lắm, và không dung tha người buôn sách không thủ tín, đã đánh lừa họ bằng món hàng không khác thứ kia tẩm-bổ bằng «nước vỏ lựu, máu mồng gà!» Đứng về mặt pháp-lý, hành-động của anh chàng bán kẹo rất là đáng khiển-trách, vì giả-mạo in lại sách bản cổ, thì cướp mất quyền-lợi của con cháu nhà làm sách rồi đó.

Như đã nói, «*máu tham hễ thấy hơi đồng là mê*». Cho nên, khi sách của François MAURIAC được bán chạy như tôm tươi, đến vài ngàn quan mỗi bộ, thì có người cho in lén trót ngàn bộ, đưa ra phát hành kín, tuyên-bố ôm tỏi, đó là sách thủ-công, số in rất ít, dịp may hãn hữu ; sau mới rõ, sách in bằng máy vừa sắp vừa đúc chữ luôn một lần, *linotype* mà, thủ-công chỗ gì?

Đó là nói chuyện những sách giả hiệu theo lối trước, còn quê mùa. Tội giả-mạo của người làm sách gian, nghĩ ra nên

gia chớ không nên giảm, vì bán buôn không ngay thẳng, cố tâm mạ tròng đen người chơi sách bằng *phẩm* cũng như bằng *lượng*, đều không y như lời tuyên-bố, rao là sách in rất ít nói chỉ in ba trăm bộ, mà ba trăm bộ ấy biết lại là đã nhơn cho hai (tức sáu trăm bộ) hoặc cho ba (tức chín trăm bộ) vì mỗi cuốn đều đánh số đến hai hoặc ba lần trùng nhau. Và như vậy tội kia dầu đến bội nhị, bội tam cũng vừa.

Một khi những nguyên bản của Molière trở nên quí. hiếm, thì đã có nhà bán sách gian nọ mua lại những sách hư tệ «*lạc-xon*», rồi đem về o-bế lại, tìm người chịu khó sắp chữ và in lại những trang thiếu sót, hoặc rách nát hoặc chữ quá lu mờ, in xong đem ráp và khâu đóng lại với những xấp còn y như cũ, cố nhiên sách như thế đâu phải là *toàn bích* nữa, nhưng kể về giá cả thì những bộ *toàn bích* cũng khó bì. Từ ngày tìm được cách chụp ảnh những trang những sách những tài-liệu xưa (photogravure), chụp và in luôn đến những vết thẹo, những lỗi hệt như bản cổ, thì nghề in sách gian càng thêm bành-trướng. Một khi bợm gian-thương tìm ra một lố giấy cũ chưa xài và lấy đó in sách giả xưa, thì chẳng những họ « đại chi phát tài » mà các người chơi sách kinh-nghiệm cũng phải khổ tâm với họ, vì chơn giả khó phân biệt lắm vậy.

Có nhiều khi gặp những bộ sách thiếu trang, mà người buôn sách cũng không cần thuê in những trang mất sót làm chi cho tốn tiền, vì đã sẵn có những trang ấy trong những bộ in một lượt với lần kia nhưng in trên giấy thường, nay thì một bản rẻ tiền để có thêm một bản đặc biệt thì cũng còn lời

đến ! Thêm nữa, có nhiều người chơi sách có tánh lập dị, hạng người ưa « *thuốc ngon nửa điếu* », hạng ấy lại thích những sách vá-víu vá quàn làm vậy, khoe rằng sách này tổ ra chủ nó có công mót-máy và khéo chắp nối lắm nên nó mới ra hồn trở nên cuốn sách hiếm lạ, cuốn sách « *có gió* » khác thường.

Một ngón gian khác là đối với những loại «*romantiques*» của phái lãng-mạn, hay loại tiểu-thuyết nguyên bản của Victor HUGO, bọn gian-thương muốn có bán, bèn lượm-lặt những bản in kỳ tam kỳ tứ, đoạn thủ-tiêu cái bìa còn mới và vài trang tựa « tân bản », và in lại những bìa những trang ấy y như nguyên bản thay vào, thì đố ai biết được câu chuyện « *ly miêu hoán chúa* » tân kỳ này !

Gần đây hơn hết có lão André MAILFERT là nhà giả-mạo khéo-léo và có hoa-tay nhứt thời. Y có nhiều sáng-kiến hay đáo-để. Đối với những cuốn sách xưa vô dụng, y có thể làm trở nên nhiều vật có giá-trị. một cách bất ngờ. Không có món gì trong một cuốn sách xưa mà y chịu ném đi và không đem dùng vào một việc hữu ích, mà ít ai nghĩ đến. Tỷ như một cuốn niên-lịch thông-thư hồi đời Louis XVIII (như ta có thể nói : « *Đồ đời năm Minh-Mạng thập-thất* ») hay một cuốn sách cổ xoàng-xĩnh đúng bực, không có giá-trị về văn chương chút nào, duy được cái là thật xưa, và nếu có người còn để dành cho đến ngày nay là vì tiếc cái bìa da ngộ ngộ và còn chắc khá, mấy quyển làm vậy lọt vào tay lão, thì Mailfert đã có cách xử-dụng lạ lùng :

1) cái bìa da cổ có mạ vàng, va sẽ thâu gọn-ghẽ làm bìa quyển sách khác nhỏ hơn, nhưng vén khéo và có ổ khóa « bí-mật » xinh xinh. Không nữa, va lấy mảnh da ấy biến thành những vật trang-sức vặt-vãnh : cái khung gương tay, hộp đựng nữ-trang hoặc đựng son phấn...

2) hai miếng giấy lót kế hai bìa sách, danh gọi « *feuille de garde*) Mailfert mót làm giấy lót trong hộp đựng thuốc lá hay dãy « hà-bao » của những nhà quí phái...

3) những trang giấy trắng chưa dùng trong sách, gặp tay chúng mình ắt không biết làm đi gì, Mailfert cho là quí nhứt vì va lấy giấy ấy vẽ lên trên những bức họa bằng thuốc keo (gouache) hay bằng bút chì huyết-thạch (sanguine) điệu Watteau, cũng kiếm khá tiền...

4) Còn lại những trang giấy in không làm gì được nữa. Mailfert lấy đó làm giấy bồi tượng hoặc cắt một miếng vá vào bức tranh cổ bị chuột gam, thì còn gì hay bằng. Không có lão Mailfert đa mưu túc trí thì những sách cũ chẳng hóa ra vật vô dụng hết cả đi sao ?

Xưa có những sách quí tên gọi *Elzévir*, tức là sách in đẹp nhứt thời cổ, do một người thợ Hòa-lan, mỹ danh là *Elzévir* sáng chế. Sau nầy bên Í-đại-lợi có người giả được hệt loại *Elzévir*, ngày nay còn lưu truyền một quyển « *Thi Ca của thi-sĩ VIRGILE* » trên có đề niên-hiệu « *Anno M.CCCC.LXXII* »(đọc 1472) ». Bộ *Thi-Ca* vô giá nầy lại có chứa một câu cho biết *sách nầy đề-tặng cho Đức Ông Pierre de MÉDICIS* ». Nhưng nghiệm ra vào năm 1472 ấy thì Pierre de MÉDICIS còn bé bỏng lắm, chưa

đến tuổi thưởng-thức THI với CA, huống-hồ trong tập có một bài thi, nay nghiên-cứu kỹ thì ám-chỉ một chuyện ám-sát chỉ xảy ra vào năm 1480, tức tám năm sau khi đề-tặng, thì là « *tiên tri* » quá, nên lộ tẩy là sách giả-mạo đi mất !

Trong thơ-viện *Ambroisienne de MILAN*, do Đức Hồng-Y Giáo-Chủ *Frédéric BORROMÉE*, sáng lập năm 1609, trong thơ-viện nầy có tàng-trử một bộ sách quí giá không chỗ nói. Ấy là quyển *incunable* xưa in tại *Tây-Ban-Nha*, nơi thành *Valladolid*, và gồm vỏn-vẹn bốn tờ sách, mỗi tờ hai trang, mỗi trang ba-mươi-hai hàng chữ in. Đây là nguyên bản bức thơ ngày trước *Christophe Colomb* đề ngày *14 Mars 1493* gởi đi thông-cáo cho các quốc-vương *Cựu-Thế-Giới* rằng ông đã tìm ra một thế-giới khác gọi là *Tân-Thế-Giới*. Bản nầy là bản duy nhứt, thế-gian hy hữu, có thể gọi là « *Thế-gian Đệ-Nhứt Vô Song* ». Nhưng « *Đệ Nhứt Vô Song* » ở chỗ nào ? Vì sau nầy nhờ sự tra tầm bền chí của các người chơi sách đa nghi, lại lòi ra đến ba bản biết đích-xác :

— *bản thứ nhứt*, do bào-đệ của *Christophe Colomb* bán qua Mỹ-quốc ;

— *bản thứ nhì*, dâng lên *Hoàng-đế Đức-quốc ;*

— và *bản thứ ba* là bản định bán cho một nhà sưu-tập trứ-danh xứ Pologne (nước Ba-lan).

Ngoài ba bản lưu-hành biết được nầy thì cái bản chánh cấp-ca cấp-cúm giấu cất trong thơ-viện *Ambroisienne de Milan* vẫn còn đó, đủ chứng minh là ba bản kia toàn là đồ giả. Mà phải giả có bao nhiêu đó thôi đâu. Năm 1866, để tặng biếu các vương hầu và những nhà chơi sách khét tiếng, thơ-

viện *Milan* cho sao bản duy-nhứt thêm một trăm năm-chục bản sao nữa. Cái ông chủ nhà in « Trời Đánh », được giao phó việc ấy, không có lương-tâm chút nào, nên thừa dịp cũng duy nhứt ấy, ông cho in đủ số nạp thơ-viện *Milan*, ngoài ra ông in thêm cho ông không biết bao nhiêu bản nữa... Mà có như vậy mới có đủ ngày nay cung cấp cho những nhà chơi sách lắm tiền và ưa đòi hỏi kiếm mua của lạ.

Ông Paul EUDEL kể lại rằng năm ông viễn-du ghé thành *Florence*, ông gặp tại thư-viện thành nầy, một người đang lui cui vẽ giặm trên da *vélin* (da mịn do da bò sữa chết trong bụng mẹ, da bò « hàng nàm » thuộc chín), nét vẽ thần tình, không thua nguyên bản. Eudel phân vân không biết đây là nghệ sĩ phong-lưu hay là tay « đại bợm ».

Năm 1802, tại Avignon xảy ra một chuyện đáng làm giai-thoại buổi trà dư. Nguyên tại thành nầy có một anh chàng chuyên bán sách cũ. Anh ta thấy bộ « *Thiên-lực của đạo Gia-tô* » (Le Génie du Christianisme) có mòi bán chạy, bèn lén in ra vô số bản mới, gồm bốn quyển lớn làm một bộ, trên bìa có ghi cẩn thận : « *Tân Bản* » (Nouvelle Edition).

Không dè chính tác-giả là văn-hào *Chateaubriand* ở tận Paris, mà đánh hơi được vụ in lậu nầy. Kể ra ông ta cũng tinh-quái đáo-để, vì không cần kiện-cáo làm chi cho tốn công «đáo Tụng đình», Chateaubriand ngồi xe song-mã đến Avignon, điều-đình khéo với lão in sách lậu và mua lên hết tất cả những sách « *đẻ hoang* » nầy. Từ Avignon, Chateaubriand viết thơ đề ngày *6 Novembre 1802* cho bạn chí thân là Fontanes, trong thơ có câu như vầy : « Anh tính coi, nhờ khéo nhẫn-nại và khéo điều đình, tôi nay chỉ tốn chút ít tiền xe mà lão kia đã

hườn lại rồi, bây giờ tôi có thêm một mớ sách in khác bản của tôi hiện có. Mà xem đi xem lại, cái thằng cha ấy coi vậy mà xài được, vì bản nầy có phần ít lỗi hơn bản của tôi in. Như vậy, hỏi anh, tội gì mà tôi không nhận làm cha, khai sinh phứt cái « *Tân Bản* » của lão làm « *Đệ Nhị Bản* » của tôi đây cho gọn chuyện. » Và nhờ chính tác-giả xử gọn làm vậy, nên *bản in lậu* không còn là *lậu* nữa và đứa con tập-tàng trở nên chính-thức dễ như chơi !

Giai-thoại thứ hai thuộc về quyển sách của PASCAL, (1623-1662) vừa là văn-hào, tư-tưởng-gia, triết lý gia đủ thứ. Đó là bản in năm 1670, rất là khó kiếm. Cuốn sách tìm được hại thay, mất hết mấy xấp bên trong. Không mua thì tiếc, nhưng mua mà không *toàn bích* thì cũng không được vừa lòng. May sao người tìm được nó, có sáng trí nên đem về kiếm thêm bộ khác, lấy xấp cần dùng của bộ xấu đem qua bộ kia, thành ra có một bộ « *khá đến* », may nhứt là số trang, số hàng lên xuống, qua trang của hai bản ăn nhau như khuôn đúc, người chơi sách có duyên có phần là thế. Và đây cũng là một câu chuyện tạm mượn chữ « *tục huyền* » để gọi trong thú chơi sách được chăng ?

Câu chuyện sau rốt là chuyện nhà in sách Poulet-Malassis, xuất-bản tác-phẩm bất hủ của thi-sĩ Baudelaire, nhan sách là « *Les Fleurs du Mal* » (Ác-hoa). Poulet-Malassis có dặn in riêng mười quyển đặc-biệt trên giấy Hòa-lan. Ngày nhận sách mới biết lạc mất hết đôi quyển, nên Poulet-Malissis bảo in thêm cho đủ mười quyển như ý muốn.

Không dè một chuyện yêu-cầu nhỏ nhen thế ấy mà trở nên chuyện động trời. Nhà in in đủ số mười quyển nạp cho Poulet-Malassis, nhưng không quên in riêng cho mình bộn bộn Câu chuyện nhà xuất-bản thích có mười bộ đặc-biệt quyển « *Ác Hoa* » ấy lọt vào tai các nhà chơi sách hiếu-kỳ, báo hại anh nào anh nấy đều muốn có riêng làm của và đua nhau sưu-tầm hai bộ lạc mất buổi trước trong nhà in. Tội nghiệp ! bợm già mắc bẫy cò-ke là vậy ! Cái kế của anh chủ nhà in nhắm cũng không cao gì, thế mà có nhiều nhà chơi sách sành-sỏi lọt vào như chơi ! Chớ chi anh chủ nhà in đến đây chấm dứt câu chuyện thì hay quá. Nhưng không biết chứng cớ gì bất, ma đưa lối quỉ đem đường hay sao, khiến anh động lòng tham hơn nữa, nên còn dư lại bao nhiêu bản « *đặc-biệt* », anh lén thuê người có tuồng chữ đẹp, nhái hệt điệu chữ của tác-giả, rồi mỗi quyển đều có mang câu đặc-sắc : « *à mon ami EDOUARD MANET, en toute affection* » (Tặng bạn của tôi là ông EDOUARD MANET, với tất cả tâm-thành yêu-kính).

dưới đó là chữ ký,

Nhưng coi vậy mà các nhà chơi sách vẫn có « *Thần Tài độ mạng* », khiến nên cái lão viết nhái câu đề-tặng, tuy tuồng chữ lão như rồng bay phụng múa, nhưng trời sanh lão dốt đặc mù mít, nên khi viết đến mỹ danh tác-giả lão đã hớ-hênh đến thấy được.

Thay vì CHARLES BAUDELAIRE, lão đã gò từ nét, le lưỡi, nín hơi, đem hết tinh-thần ký thật rõ :

CHARLES BEAUDELAIRE dư hết một chữ « *E* » báo đời !

Khi quyển sách có chữ ký « *Beaudelaire* » được bày ra bán, một nhà chơi sách lão luyện nọ cầm lên xem, bắt được chỗ sai lầm, bèn trả sách và la ầm lên rằng : « Ôi ! Trời cao Đất dày ! xin chứng minh cho Baudelaire giùm với. Baudelaire, người ta hay chữ giàn Trời kìa ! Còn Beaudelaire nào dày dốt quá mẹ, đến đổi tên họ của mình mà viết cũng không xong ! Ai đời thêm « *E* » làm gì cho tôi thấy được ! May không tôi đã mua đồ báo đời ấy đem về thì uổng tiền biết chừng nào ! »

Những lúc ấy anh bán sách muốn bụm miệng lão chơi sách lớn họng ấy cũng không bụm kịp, báo hại tin này đồn ra, sách giả chữ ký bán không chạy cuốn nào, cũng đỡ nhiều cho túi tiền của các nhà chơi sách ngây thơ khác.

Như ta đã thấy, nhiều khi để tăng thêm giá-trị quyển sách hoặc để thỏa sở-cầu sở-thích của nhiều người chơi sách hiếu kỳ, nên ngày nay nhiều bộ sách để bán có kèm thêm năm ba chữ « *thủ-bút* » hay một đôi hàng chữ viết tay do bổn thân tác giả tự tay viết đề câu tặng biếu. Đối với những sách ấy cũng nên cẩn-thận : nếu tác-giả là người còn mạnh giỏi thì nên tìm biết có phải chính tuồng chữ của người ấy hay chăng. Nếu người ấy đã từ trần thì cần nên cho giảo-nghiệm tuồng chữ trước khi mua sách. Còn riêng về phần tôi, cũng xin nói luôn : tôi rất ham ký và không biết tiếc chữ với hàng anh em hàn-mặc. Nhưng một khi tôi chết mất đi rồi, (cũng chưa bây giờ đâu nhé), khi ấy, các bạn cũng nên đề-phòng ! Biết đâu nay còn sống là vô danh tiểu tốt, khi vô nằm trong săng rồi có

người giả chữ ký cũng như ai! Nhưng ai dó xin cho tôi căn-dặn một lời : tên của tôi viết « *SỀN* », đừng thêm « *G* » cũng đừng thêm « *H* », không khéo lại là chuyện *Baudelaire* và Beaudelaire tái diễn... nữa rồi.

Viết tại Gia-định,
số 5 đường Nguyễn Thiện Thuật,
ngày 10 tháng Sáu d.l. năm 1961

VƯƠNG HỒNG SỂN

MỤC - LỤC

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG
CỦA NHÀ XUẤT-BẢN.

SỐNG MỚI



Ông VƯƠNG-HỒNG-SỂN

Sanh năm 1904, tại thành phố Khánh-Hưng (Sóc-Trăng), học trò trường "CHASSELOUP LAUBAT", thi ra trường năm 1923 và làm công chức Nam-kỳ từ đây.

Ông vẫn tiếp tục tự học và năm 1927 đậu sô 1 khoa thi Phổ thông tri thức.

Năm 1940, ông làm Phó Hội-trưởng Hội Khuyến học Nam-Việt (Sàigòn).

Năm 1950, quyền Giám đốc Viện Bảo Tàng Sàigòn.

Ông có hai sở thích và sở trường, chơi đồ cổ và tàng trữ sách xưa.

Ông là tác giả :

— SÀIGÒN NĂM XƯA
— THÚ CHƠI SÁCH

Và mấy tác phẩm đang biên soạn.